

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA
— ★ —

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA (1930 - 1945)



SƠ THẢO
1995



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HUYỆN TƯ NGHĨA**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA
(1930 - 1945)**

**SƠ THẢO
1995**

Lời nói đầu

Chào mừng Đại hội Đại biểu huyện Đảng bộ lần thứ 17. Ban Thường vụ Huyện ủy Tư Nghĩa chủ trương tiến hành biên soạn cuốn "sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa" thời kỳ 1930 - 1945 nhằm giới thiệu quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang của nhân dân huyện nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong mối liên kết truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, nhân dân toàn huyện đã cùng nhau đoàn kết vượt qua mọi khó khăn thử thách thể hiện rõ tấm lòng yêu nước thiết tha, yêu quê hương sâu sắc và ý chí cách mạng kiên cường trong sự nghiệp chiến đấu và xây dựng quê hương thân yêu của mình.

Bằng những nguồn tư liệu được sưu tầm, hệ thống xác minh và chỉnh lý nhiều năm, chúng tôi cố gắng phản ánh những nét lớn, tiêu biểu về quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân qua suốt chiều dài lịch sử.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn chúng tôi đã được sự quan tâm giúp đỡ tận tình của các cơ quan Đảng, bổ sung tư liệu của nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí cách mạng lão thành đã từng tham gia phong trào cách mạng qua các thời kỳ ở trong và ngoài huyện.

Thông qua những nguồn tư liệu có được, chúng tôi cố gắng làm rõ nguồn gốc lịch sử mảnh đất Tư Nghĩa, phản ánh những nét nổi bật của phong trào yêu nước, và đặc biệt là tìm hiểu sự hình thành các chi bộ Đảng đầu tiên, các cuộc vận động cách mạng có tính linh hoạt, vận dụng sáng tạo và sinh động các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình và rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm giáo dục truyền thống cho cán bộ và nhân dân huyện nhà

Trong phong trào đấu tranh yêu nước do các sĩ phu nho học lãnh đạo, nhân dân Tư Nghĩa đã thể hiện rõ lòng yêu nước và ý chí bất khuất đối với

các thế lực ngoại xâm, đánh thẳng vào dinh lũy của bọn thống trị, làm nên những sự tích oanh liệt cho đất nước quê hương. Tuy phong trào chưa làm sụp đổ bộ máy thống trị của bọn thực dân phong kiến nhưng đã để lại những tấm gương ngời sáng, có sức sức động viên mạnh mẽ cho lớp lớp thế hệ đấu tranh nối tiếp.

Trong bão táp của phong trào đấu tranh yêu nước đó đã xuất hiện những người con trung nghĩa của quê hương như Nguyễn Duy Cung, Phạm Cao Đài, Thái Thú, Lê Đình Cẩn, Nguyễn Thụy, Phạm Cao Chằm, Bạch Văn Vĩnh, Phạm Mỹ v.v. họ đã ngã xuống để lại cho nhân dân trong huyện truyền thống sáng ngời, làm nền tảng cho quê hương được sinh tồn và phát triển.

Đặc biệt, bước sang thời kỳ có Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh lãnh đạo, thì truyền thống yêu nước lại càng được phát huy cao độ, phong trào đấu tranh cách mạng trong huyện được tổ chức và liên kết tạo thành sức mạnh tổng hợp áp đảo kẻ thù. Những đảng viên trung kiên của phong trào đấu tranh cách mạng ở Tư Nghĩa như: Bùi Phong, Nguyễn Năng Lự (Độ), Phạm Trung Mưu, tiêu biểu là đồng chí Từ Ty - người đảng viên Cộng sản bị địch giam cầm hơn 30 năm trong các nhà tù, chịu nhiều cực hình tra tấn dã man nhưng vẫn nêu cao phẩm chất và khí tiết cao đẹp của người cộng sản.

Tư Nghĩa có vị trí địa lý là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi nên có điều kiện liên kết nhiều anh hùng hào kiệt, nơi tụ nghĩa và diễn ra nhiều sự kiện lịch sử, có lúc đã làm rung chuyển bộ máy cai trị của bọn thực dân phong kiến trong tỉnh.

Song ngược lại, Tư Nghĩa cũng là nơi bọn địch tập trung nhiều cơ quan đầu não, nhiều tổ chức phản động, thực hiện nhiều âm mưu chống phá phong trào cách mạng. Nhân dân Tư Nghĩa đã chứng kiến biết bao hành động khùng bố dã man, những thủ đoạn lừa mị của địch đã diễn ra hàng ngày. Và cũng chính vì lẽ đó nhân dân đã sớm thấy rõ bộ mặt thật của địch, nên thể hiện rõ lòng căm thù giặc bằng những cuộc đấu tranh quyết liệt, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước đưa cuộc cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn.

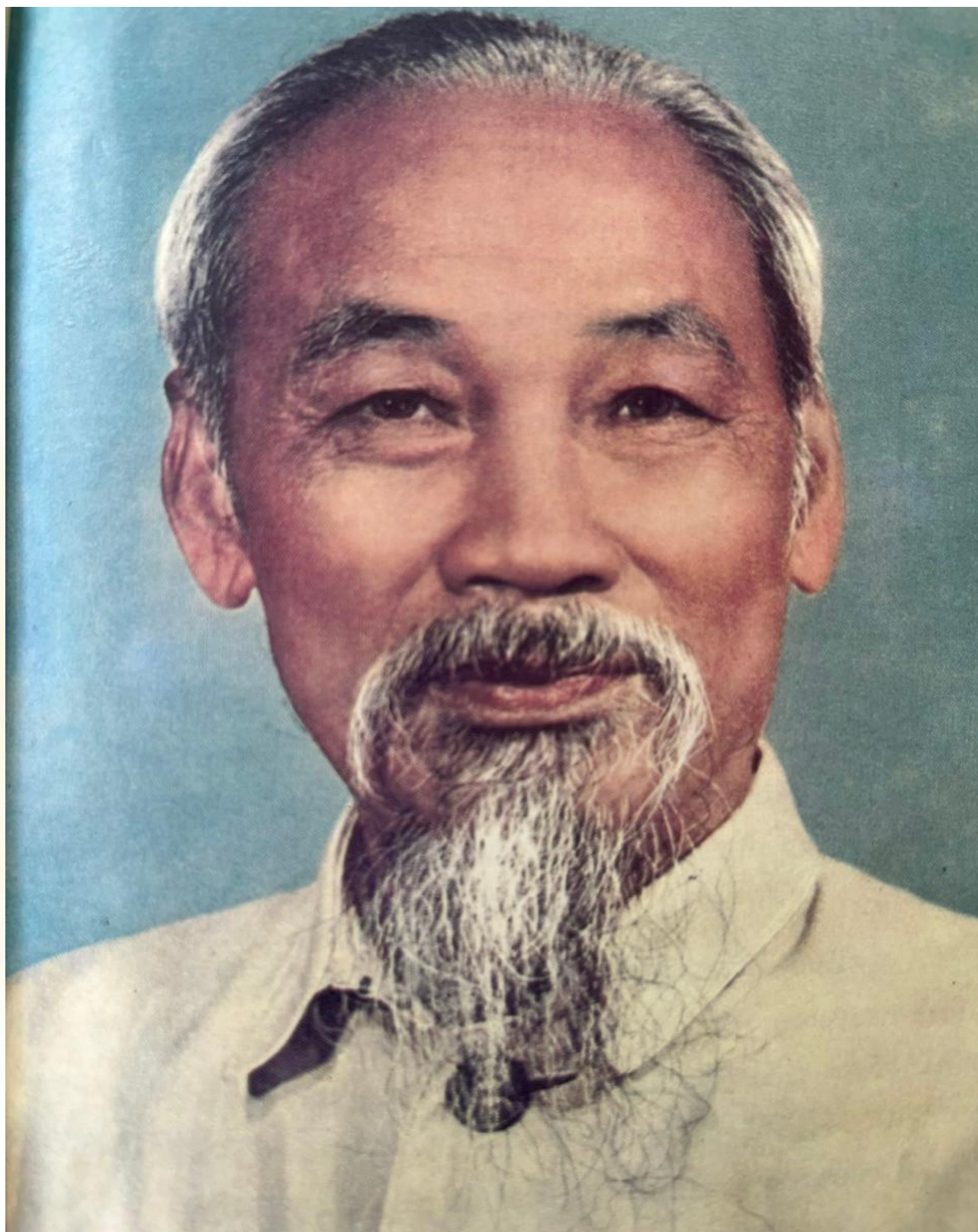
Lịch sử đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã được viết bằng máu, mồ hôi và nước mắt của nhiều thế hệ nối tiếp. Những chiến công vang dội, những sự tích anh hùng sẽ mãi mãi in sâu vào tâm khảm của mọi người dân Tư Nghĩa.

Việc phản ánh một cách chân thật và đầy đủ quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong huyện là nhiệm vụ vinh quang nhưng cũng rất khó khăn. Phần lớn tài liệu thành văn bị thất thoát trong chiến tranh, các đồng chí cách mạng lão thành đa số đã lần lượt qua đời. Chúng tôi, chủ yếu chỉ dựa vào hồi ký, chuyện kể của một số nhân chứng lịch sử, đối chiếu, xác minh và góp ý bổ sung tư liệu của các đồng chí, đồng bào...

Tuy có nhiều cố gắng, có sự tận tình cộng sức của các đồng chí trong Ban biên tập do đồng chí Phạm Nh làm chủ biên, có sự giúp đỡ tận tình của nhiều đồng chí và cơ quan ở trong và ngoài huyện, chúng tôi cũng chỉ mới hoàn thành tập : "Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Tư Nghĩa" tập 1 từ 1930 - 1945. Chúng tôi chân thành cảm ơn và quý trọng sự giúp đỡ đó.

Qua quá trình nghiên cứu và biên soạn, do khả năng và trình độ có hạn, khó có thể đáp ứng được đầy đủ lòng mong mỏi của các đồng chí, đồng bào, cuốn sách chắc chắn sẽ còn có thiếu sót. Chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến đóng góp, bổ sung tư liệu của đồng chí, đồng bào xa gần trong huyện để cuốn sơ thảo lịch sử Đảng bộ hoàn chỉnh hơn, khi được tái bản.

BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA



PHẦN MỞ ĐẦU

VÀI NÉT VỀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA LÝ, KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA

Tư Nghĩa là một huyện đồng bằng, có vai trò và vị trí tương đối nổi bật so với các huyện trong tỉnh Quảng Ngãi. Nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh, mang đặc thù của một huyện vừa có nông nghiệp, thương nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Nhân dân Tư Nghĩa không những mang đầy đủ sắc thái chung của dân tộc và con người Quảng Ngãi là cần cù, sáng tạo trong lao động dựng xây quê hương, kiên cường bất khuất trong chiến đấu bảo vệ đất nước mà còn thể hiện những nét riêng biệt của địa phương mình.

Nghiên cứu và tìm hiểu nguồn gốc lịch sử, đặc điểm địa lý và truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân huyện Tư Nghĩa sẽ giúp ta hiểu rõ và cảm nhận được sâu sắc hơn về một quê hương có quá khứ oanh liệt, những kỳ tích anh hùng nhằm củng cố lòng tin trong bước đường đi tới tương lai.

1. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI

Tư Nghĩa là một huyện bao gồm cả tỉnh lỵ Quảng Ngãi, nằm ở vị trí trung tâm của tỉnh. Bắc giáp huyện Sơn Tịnh, Nam giáp huyện Mộ Đức, Tây giáp huyện Sơn Hà, Minh Long, Nghĩa Hành và Đông giáp biển đông. Huyện Tư Nghĩa trải dài theo quốc lộ 1 từ nam sông Trà Khúc đến bắc cầu Sông Vệ

Theo sách "Dư địa chí" của Nguyễn Trãi và "Phủ biên tạp lục" của Lê Quý Đôn thì tên huyện Tư Nghĩa có từ đời Nhà Lê, thuộc Việt Thường Thị¹

Từ năm 1400, Hồ Quý Ly đem quân vào chinh phạt Chiêm Thành. Đến năm 1402 Hồ Hán Thương cai quản vùng đất Chiêm Động (Quảng Nam) và Cổ Lũy (đông Quảng Ngãi). Hồ Quý Ly chia đất Quảng Ngãi ra làm 2 châu: Châu Tư và Châu Nghĩa, gồm 5 huyện: Trì Bình, Bạch ô (thuộc Châu Tư)

¹ "Đại Nam Nhất Thống Chí", tập II, trang 291 của Viện sử học Nhà XB KHXH 1970

Nghĩa Thuận, Nga Bôi và Khê Cẩm (thuộc Châu Nghĩa). Năm 1471, Nhà Lê tiếp tục tiến quân vào phía Nam, đặt người Chiêm Thành làm Tri phủ Chiêm Động và Tri Châu Cổ Lũy, lập Ty Thừa Tuyên Sứ Quảng Nam cùng Vệ Thăng Hoa.

Đời Hồng Đức, Thừa Tuyên Quảng Nam có 3 phủ “Thăng Hoa, Tư Nghĩa và Hoài Nhơn, mỗi phủ có 3 huyện, mỗi huyện gồm nhiều tổng, xã.

Phủ Tư Nghĩa, (Quảng Nghĩa) chia làm 3 huyện:

- Nghĩa Giang: Có 12 tổng, 93 xã (thuộc phần đất Tư Nghĩa và Nghĩa Hành ngày nay).
- Bình Sơn, còn gọi là Bình Dương gồm 6 tổng 53 xã (thuộc phần đất Bình Sơn và Sơn Tịnh ngày nay).
- Mộ Hoa, có 6 tổng 53 xã (thuộc phần đất Mộ Đức, Đức Phổ ngày nay).

Năm 1602, đời Nhà Lê đổi hai Châu: Châu Tư và Châu Nghĩa, thuộc Lộ Thăng Hoa thành phủ Quảng Nghĩa. Từ năm 1773 - 1802 thời Tây Sơn đổi thành Phủ Hòa Nghĩa. Năm 1832 thuộc triều Minh Mạng thứ 13 mới chính thức mang tên tỉnh Quảng Nghĩa.

Phủ Tư Nghĩa lúc này có 3 huyện: Bình Sơn, Chương Nghĩa, Mộ Đức và 4 nguồn: Thanh Bồng (Trà Bồng) Thanh Cù (Sơn Hà) Phụ An (Minh Long) và An Ba (Ba Tơ). Chương Nghĩa (huyện có đất Tư Nghĩa ngày nay) có 6 tổng với 112 xã, thôn, ấp.

Năm 1890 Niên hiệu Thành Thái thứ hai, đổi huyện Tư Nghĩa thành Phủ Tư Nghĩa. Nghĩa Hành thành một châu riêng. Đến năm 1899 Nghĩa Hành cùng với các châu Sơn Tịnh, Đức Phổ trở thành huyện. Từ cuối những năm 20 và những năm 30 của thế kỷ này, thực dân Pháp tiếp tục cải tổ hành chính và cho đến hết thời Pháp thuộc, Tư Nghĩa nguyên xưa là huyện Chương Nghĩa thuộc Phủ Tư Nghĩa trở thành một phủ trong 4 phủ của tỉnh Quảng Ngãi gồm có 5 tổng với 67 xã, thôn.

Nếu tính từ thời Hồ Quý Ly cho đến nay thì tỉnh Quảng Ngãi nói chung và

huyện Tư Nghĩa nói riêng đã có bề dày lịch sử gần 600 năm.

Tháng 8 năm 1945, Phủ Tư Nghĩa, được lấy tên là Phủ Nguyễn Thụy - Tên một nhà yêu nước của huyện - Tháng 6 năm 1946 được chính thức đổi thành huyện Tư Nghĩa.

Huyện Tư Nghĩa lúc này gồm có 12 xã. Cấp tổng đã được bãi bỏ. Các xã nhỏ đã sáp nhập thành xã lớn:

- Xã Nghĩa Lâm gồm các thôn Phước Lâm, Trường Khánh, Hương Dã.
- Xã Nghĩa Thắng gồm các thôn An Mỹ, Nam Phước, Mỹ Thạnh, Phú Thuận.
- Xã Nghĩa Điền gồm các thôn Nghĩa An, Thu Phổ, Thạch Phổ.
- Xã Nghĩa Kỳ gồm các thôn An Hội, Phú Sơn, Xuân Phổ.
- Xã Nghĩa Lộ gồm các thôn Chánh Lộ, Ngọc Ấn.
- Xã Nghĩa Trang gồm các thôn Điền Trang, Yên Hà, La Châu, Phúc Minh, Phú Văn, Tân Hội.
- Xã Nghĩa Thương gồm các thôn La Hà, Điện An, Vạn An.
- Xã Nghĩa Phương gồm các thôn An Bàng, Năng Tây, An Đại, Phú Mỹ, Bách Mỹ, Vạn Mỹ.
- Xã Nghĩa Dong gồm các thôn Ba La, Vạn Tượng, Đại Nam, Phù Khế.
- Xã Nghĩa Hiệp gồm các thôn Hải Châu, Đại Bình, Hào Môn, Đông Viên, Đông Mỹ, Năng Đông, Nhu Năng, Thế Khương.
- Xã Nghĩa Hòa gồm các thôn Thu Xà, Phú Cường, Tân Quan, Phước Long, Hà Khê, Tiên Xà, Tân Thanh, Minh Hương, Tráng Liệt.
- Xã Nghĩa Hà gồm các thôn Hồ Tiểu, Thanh Khiết, Phú Thọ, Hưng Nhơn, Xuân Quang, Cổ Lũy, Phổ An.

Thị xã vẫn nằm trong huyện Tư Nghĩa.

Từ tháng 7 năm 1954, cho đến 1975, Mỹ ngụy đã chia Quảng Ngãi

thành 10 quận và một thị tứ Cẩm Thành - Quận Tư Nghĩa có 15 xã với 62 ấp. Thị tứ Cẩm Thành gồm 4 ấp: Bắc Môn (nay là Phường Lê Hồng Phong) Bắc Lộ (nay là phường Trần Hưng Đạo) Nam Lộ (nay là phường Nguyễn Nghiêm). Thu Lộ nay là Phường Trần Phú.

Đối với ta thì từ tháng 7 năm 1965 mới tách thị xã thành một đơn vị trực thuộc tỉnh. Sau ngày giải phóng 24/3/1975, thị xã sáp nhập lại huyện Tư Nghĩa. Năm 1982, theo Quyết định của Quốc hội, thị xã Quảng Ngãi tách ra thành đơn vị trực thuộc tỉnh Nghĩa Bình. Ngày 1/7/1989, tỉnh Nghĩa Bình giải thể, Quảng Ngãi trở lại đơn vị hành chính cũ gồm 1 thị xã, 10 huyện, 6 phường ở thị xã với 150 xã và 7 thị trấn. Nay có thêm một huyện Đảo Lý Sơn (trước đó là 2 xã thuộc huyện Bình Sơn).

Thị xã đã tách ra từ huyện Tư Nghĩa gồm 6 phường: Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Trần Phú, Nguyễn Nghiêm, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ và 4 xã: Quảng Phú, Nghĩa Chánh, Nghĩa Đông, Nghĩa Dũng. Huyện Tư Nghĩa ngày nay gồm có 2 thị trấn: La Hà (Huyện Ly) Sông Vệ, 16 xã Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thương, Nghĩa Phú, Nghĩa An, Nghĩa Lâm, Nghĩa Điền, Nghĩa Phương, Nghĩa Hòa, Nghĩa Thắng, Nghĩa Trung, Nghĩa Thọ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Mỹ²

Dân số trong toàn huyện hiện nay có khoảng 16 vạn người, nhưng việc phân bố dân cư trong 12 xã không được đồng đều. Nơi tập trung đông dân nhất là ở thị xã, thị trấn, ven sông, ven biển hoặc dọc các trục giao thông chính.

Hầu hết nhân dân trong huyện sống bằng nghề nông. Có số dân sống dọc ven biển sinh sống bằng nghề chài lưới đánh bắt hải sản dọc 6 km bờ biển. Một số đồng bào dân tộc thiểu số sống dọc các triền núi: Đá Sơn, Suối Tó..., chuyên sống bằng nghề trồng trọt nương rẫy hoặc khai thác lâm thổ sản để trao đổi các nhu yếu phẩm ở đồng bằng như muối, thuốc men, nông cụ...; một số dân chuyên sống bằng nghề tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp..., có một ít người Việt gốc Hoa chuyên nghề kinh doanh mua bán tại

² “Theo Nam Phong Tạp Chí”. Năm 1932 thị xã Quảng Ngãi mới 331 cái nhà, 1978 nhân khẩu

các trung tâm thương nghiệp thị xã, thị trấn.

Tư Nghĩa thuộc vùng khí hậu nhiệt đới Nam trung Bộ Việt Nam. Hàng năm mùa nắng kéo dài, thường gây ra nạn hạn hán, thiếu nước tưới, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sinh trưởng của cây lương thực và cây công nghiệp. Mùa mưa thường ngắn, song có năm lượng mưa lớn, gây lũ lụt phá hoại mùa màng. Tuy vậy sau mỗi trận lụt, phù sa lại bồi đắp cho các cánh đồng lúa, màu và đất thổ ven sông thêm màu mỡ trù phú.

Hệ thống giao thông trong huyện có: Đường quốc lộ 1A và đường sắt thống nhất chạy xuyên ngang qua huyện theo hướng Bắc - Nam, tạo cho huyện hình thành hai vùng Đông - Tây tương đối rõ nét. Trục đường xuyên suốt từ Phú Thọ, phía Đông đến đập tràn Thạch Nham, phía tây dài khoảng 30 km. Ngoài ra còn có những con đường liên huyện như: Tư Nghĩa - Nghĩa Hành. Có hai tuyến đường thủy quan trọng, là huyết mạch của nền kinh tế trong huyện là đường sông Trà Khúc và Sông Vệ.

Hai con sông đó không những là tuyến giao thông quan trọng mà còn là nguồn cung cấp thủy lợi chủ yếu, phục vụ cho nông nghiệp. Những bờ xe nước trước đây là công trình văn hóa vật chất độc đáo, sáng tạo, và đầy tự hào, đã ghi đậm dấu ấn khó phai mờ trong lòng người dân Quảng Ngãi. Dọc theo dòng Sông Trà có nhiều guồng xe nước tự quay, mang nguồn nước mát từ dòng sông lên tưới cánh đồng lúa, màu tươi xanh cho quê hương xứ sở. Trước cách mạng Tháng 8 toàn huyện Tư Nghĩa có khoảng 24 bờ xe nước (trong đó có 4 bờ 10 bánh, 8 bờ 9 bánh và 12 bờ 4 bánh). Bánh xe đã cùng quay với thời gian mang lại màu xanh bất tận cho hàng nghìn ha lúa, mì, lang, bắp..., của nông dân. Nhà thơ Tế Hanh đã cảm nhận được nét đẹp vật chất đó và mô tả:

Sông Trà Khúc như cánh tay khỏe mạnh

Đất Cỗi cằn cũng hóa đất phì nhiêu!³

Ngày nay con kênh Thạch Nham đã hoàn thành đưa nước vào đồng

³ Trích bài "Tiếng sóng" của nhà thơ Tế Hanh (quê Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi)

ruộng làm cho năng suất hoa màu tăng lên, đất đã được quay vòng, trái màu xanh trên quê hương Tư Nghĩa cùng với toàn tỉnh Quảng Ngãi. Đây cũng là một công trình vật chất thể kỷ, một kỳ quan nằm trên quê hương Tư Nghĩa.

Đặc biệt trong 12 cảnh đẹp nổi tiếng của Quảng Ngãi thì Tư Nghĩa có 4 cảnh đẹp được thi sỹ Nguyễn Cư Trinh ca ngợi, đó là:

- Thiên Bút phê vân (Bút trời viết lên mây) nói lên hình ảnh núi Bút tròn trĩnh, có cây cối xanh tươi, đỉnh núi vút nhọn, chọc thẳng lên trời như cây bút viết vẽ vào những áng mây sà xuống khi mùa hạ về, trông rất đẹp.

- La Hà thạch trận (đá trận ở thôn La Hà) ý nói về một vùng đá tự nhiên ở phía Nam cầu Bàu Giang, có nhiều cỡ đá đã rải ra trên một diện tích tương đối lớn, tạo nên hình tượng thiên nhiên như quân lính dàn trận chiến đấu (hiện nay vùng đá này đã bị khai thác đụn phá bờ bãi, không còn được hình ảnh như xưa).

- Cổ Lũy có thôn (thôn Cổ Lũy cô đơn) chỉ về một thôn Cổ Lũy, trải bao thế cuộc, giống như hòn đảo nhỏ ngăn giông, chắn bão nằm ở phía đông bắc huyện Tư Nghĩa. Ở đó dân chài sinh sống làm ăn đông vui nhưng cách biệt với đất liền. Cảnh vật Cổ Lũy đượm vẻ buồn nhưng đẹp và nên thơ, nhất là khi bình minh hé mở.

- Thạch Bích tà dương (đá xanh chiều tà): Đó là hình ảnh núi Đá vách ở phía thượng nguồn Sông Trà. Núi đá cao dựng đứng. Cứ mỗi khi chiều xuống, ánh nắng chiếu vào vách đá làm cho đá biến đổi màu, từ xám đen sang màu xanh ngọc bích, tạo nét đẹp rất hùng vĩ.

Ngoài những thắng cảnh được các thi nhân ghi vào sử sách. Tư Nghĩa còn có những cảnh đẹp ngoạn mục như: Núi ông, Núi Đá đen, Núi Bé, Núi Kỳ Lân, Núi Hùm (La Hà). Ở Núi Phú Thọ có Cổ Lũy, thành Bàn Cờ đá, có ngôi chùa, có hai phiến đá trống, chuông, khi đánh hai phiến đá có tiếng vang rất xa. Đền vua Quang Chiêu ở Xuân Quang. Còn Phú Thọ và Cổ lũy đã được xây đắp thời Tự Đức để ngăn giặc. Nhiều dấu tích Chiêm Thành ở làng

Chánh Lộ... Lãng mộ ông Trần (Bùi Tá Hán) ở Thu Phổ là một trong những di tích lịch sử - văn hóa quốc gia v.v... có nhiều đèo dốc chen lẫn những rừng cây tạo nên những cảnh quang đầy kỳ thú. Nhiều địa danh còn ghi lại những kỳ tích lịch sử oai hùng như: Đèo Võng, Đèo Ngang, Hố Nghệ, Truong ỏi, Suối Tó, Suối Đá Sơn, suối Nước Nóng, Dốc Trúc, Đồi ông Mai, Gò Su v.v... mai này nếu có điều kiện cho phép, huyện nhà sẽ đầu tư tôn tạo, và khai thác những danh lam thắng cảnh đem lại nguồn lợi thiết thực cho địa phương, đồng thời nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân trong huyện.

Về mặt chính trị trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ. Bọn chúng đã thiết lập bộ máy cai trị ở địa phương để quản lý và bóc lột nhân dân lao động. Chúng lập ra cái gọi là "Hội đồng kỳ mục" gồm những bọn người giàu có thế lực như Chánh phó tổng, Lý trưởng đã thôi việc v.v..., để làm cố vấn trong các vấn đề như: Xây dựng đường sá, cầu cống, trường học..., hoặc xét xử các vụ kiện cáo v.v... quyền lợi của tầng lớp này gắn bó rất chặt với chính quyền thực dân phong kiến, nên chúng tận tụy thực hiện các chính sách cai trị của chế độ ấy. Không ít tên đã "cha truyền con nối" kế tiếp nhau nắm giữ quyền hành ở thôn xã, và nhiều tên đã có nợ tài, nợ máu với nhân dân.

Mỗi xã trong hệ thống cai trị của chúng đều có hương ước qui định nhiều luật lệ rất hà khắc đối với dân chúng như: ăn, ở, đi lại, học hành, tế lễ, cưới xin và bao nhiêu thứ quy định phi lý nữa. Hương ước được nhóm người giàu có thế lực sử dụng tùy tiện để bảo vệ lợi ích cho họ. Thực tế đó đã gây nên một cuộc sống tăm tối và đầy uất ức của nông dân nghèo khổ ở nông thôn.

Ngoài ra chúng còn chia rẽ, phân loại nhân dân trong xã ra làm nhiều loại. Bọn có chức quyền học vị thì ưu tiên hơn hẳn về mọi mặt; không những được miễn sưu dịch mà còn được ăn trên ngồi trước trong các lễ hội tiệc tùng, đình đám. Vì vậy, việc mua quan bán tước cũng được diễn ra phổ biến ở xã hội thời đó.

Về mặt kinh tế: Huyện Tư Nghĩa có đặc điểm nổi bật là nằm ở giữa tỉnh Quảng Ngãi, có địa lý địa hình đa dạng, nằm giữa hai con sông lớn của tỉnh

là Sông Vệ và sông Trà Khúc; có hai cửa biển tạo nguồn giao lưu hàng hóa phong phú cho huyện là cửa Cổ Lũy và cửa Lỡ.

Tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện là 23.979 ha. Trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp là 7.328 ha, diện tích đất chuyên dùng là 4.859 ha. Diện tích đất lâm nghiệp chiếm 1.828 ha. Còn các loại đất đai khác: 9.927 ha.

Nhìn chung đất đai Tư Nghĩa đa dạng, phân bố khác nhau, đất nông nghiệp phì nhiêu, trù phú. Đất đai được phân thành hai vùng tương đối rõ nét: Vùng đồng bằng ven biển và vùng núi đồi đất thổ, tạo nên sự xen kẽ giữa đất canh tác màu mỡ với đất đồi núi dốc bậc, khô cằn. Hai vùng đất ấy đã tạo nên vùng gieo trồng cây lương thực và công nghiệp. Bọn thực dân Pháp cũng đã chiếm đất lập đồn điền trồng cây công nghiệp ở Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ. Những cánh đồng lúa màu trù phú như: An Bàng, Đồng Làng, Đồng Ké (Nghĩa Thắng), Đồng Điện An (Nghĩa Thương), Đồng Phú Mỹ (Nghĩa Phương), Đồng Lớn, Đồng Kho (Nghĩa Kỳ). Ngoài cây lương thực, thì cây mía ở Tư Nghĩa là loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, nổi tiếng từ lâu đời, được trồng nhiều nhất ở các xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Điền, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng, Nghĩa Trung... Đường mía và các sản phẩm từ đường mía là nguồn hàng hóa hấp dẫn để trao đổi mua bán và xuất khẩu thu ngoại tệ.

Tư Nghĩa là một trong những huyện có truyền thống trồng nhiều mía nhất của tỉnh nhà.

Địa hình huyện Tư Nghĩa, có sông, có núi đồi, trung du ven biển đan xen nhau trên địa bàn trù phú, tạo nên nhiều thắng cảnh và tiềm năng kinh tế đa dạng.

Đặc biệt Tư Nghĩa có hai thị trấn giao lưu hàng hóa tương đối mạnh; thị trấn Thu Xà một thời là nơi hội tụ của cư dân Thương nghiệp và sản xuất hàng hóa, giao lưu sầm uất. Người Hoa sống ở đây khá đông. Thị trấn Sông Vệ là một trong những trung tâm phát triển kinh tế, hàng hóa tương đối mạnh của tỉnh. Ngày nay đã có thị trấn huyện lỵ là trung tâm chính trị kinh tế của huyện. Nền kinh tế chủ yếu của huyện Tư Nghĩa là nền kinh tế nông nghiệp.

Trước đây hầu hết ruộng đất đều tập trung vào các tay địa chủ có thế lực. Điển hình như Nguyễn Hy (con của Nguyễn Thân) bao chiến hơn 600 mẫu, Nguyễn Thảo (ở Nghĩa Hòa) bao chiến 131 mẫu phát canh thu tô v.v...

Các thế lực địa chủ đã tập trung mọi quyền lực vào tay mình, hình thành bộ máy cai trị từ phủ đến các tổng, xã, thôn, ấp...

Hầu hết ruộng đất đều tập trung vào tay địa chủ hoặc các thế lực phong kiến khác như ruộng nhà thờ, lộc điền, cấp phân cho các phẩm hàm, quan lại. Ngoài ra còn có ruộng hương hỏa, từ đường của các họ tộc lớn, hoặc ruộng dùng cho các tế lễ hàng năm của đình chùa, miếu địa phương.

Trong nông nghiệp, cây lúa đã trở thành nguồn sống chính của nông dân, nhưng phương thức canh tác còn lạc hậu, nguồn nước tưới chủ yếu trước đây vẫn là đập bồi, cần vọt và ao nhỏ. Do vậy mức sống của người nông dân rất thấp. Nhưng đặc biệt ở Tư Nghĩa cây mía đã được nông dân trồng trọt chăm bón và duy trì sản xuất qua nhiều đời. Là loại cây công nghiệp nổi tiếng của đất Cẩm Thành.

Về ngư nghiệp thì nhân dân vùng ven biển làm mắm muối, đánh bắt cá, nhưng phương thức, phương tiện đánh bắt chủ yếu vẫn dùng thuyền buồm, thúng, lưới câu, không có phương tiện dự báo thời tiết. Ngư cụ lạc hậu nên nghề lưới chuồn ngoài khơi thường xuyên gặp bão tố nguy hiểm. Ngày nay, Tư Nghĩa là một huyện có nhiều tàu thuyền đánh bắt cá ra khơi vào lộng nên có cơ sở chế biến sản phẩm hải sản xuất khẩu. Các ao hồ nước mặn, nước lợ được nhân dân khai thác phát triển nghề nuôi tôm đem lại nguồn lợi kinh tế cao.

Về thuế khóa thời triều Nguyễn, thu cả lúa và tiền. Lúc đầu thực dân Pháp thu thuế bằng tiền nhưng sau đó bằng bạc ngân hàng. Năm 1908 thuế định từ 0,20 đồng tăng lên 2,40 đồng (tương đương 120 kg thóc). Thuế điền từ 7 quan tăng lên 10 quan và năm 1945 tăng lên 5 đồng bạc Đông Dương trên một mẫu ta. Mức sưu thực dân áp dụng cho mỗi công dân là 48 ngày trong một năm; phải đi làm công trực tiếp 24 ngày, còn 24 ngày phải nộp

bằng tiền, 7 xu một ngày.

Cảnh sống ăn vay, cày thuê, cuốc mướn của nông dân trong thời kỳ Pháp thuộc đã phản ánh đầy đủ nỗi cơ cực người dân nô lệ bị bóc lột tàn tệ. Cứ đến mùa thu thuế, trống mõ thúc giục cả đêm, nhiều nông dân điêu đứng, buộc phải bán bò hoặc vay nợ nộp thuế, có người không nộp nổi thuế thân phải đau xót tìm đường rời khỏi quê cha đất tổ để kiếm sống nơi đất khách quê người.

Đối với ngư dân miền biển cũng rất cơ cực, bàn hàn không kém, đa số sống bằng hai bàn tay trắng, sử dụng sức lao động để làm thuê cho bọn chủ phònh có ghe to nghề lớn. Cuộc sống quanh năm vất vả trong cảnh thiếu ăn, đói rách.

Tuy vậy trong suốt quá trình vật lộn với thiên nhiên để sống và làm ra của cải cho xã hội, nhân dân lao động Tư Nghĩa đã sớm tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong sản xuất, tạo ra nhiều hàng hóa, lương thực, thực phẩm phục vụ tiêu dùng và trao đổi với các địa phương khác, hình thành mầm móng của nền kinh tế hàng hóa, thúc đẩy nền kinh tế địa phương từng bước phát triển.

Ở Tư Nghĩa đã xuất hiện những nghề thủ công cổ truyền nổi tiếng như: nghề làm gạch ngói (ở Sông Vệ) nghề làm đường phèn, đường phôi, mạch nha, kẹo gương (ở Thu Xà, Vạn Tượng, Ba La) nghề ép mía nấu đường thủ công nổi tiếng đã hình thành từ lâu ở các xã: Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Trung v.v... Ngoài ra còn nhiều nghề hình thành phổ biến ở nhiều địa phương như: trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ ở Sông Vệ, nghề dệt chiếu ở Phú Thọ, Nghĩa Hà, Nghĩa Hòa, nghề rèn đúc nông cụ cũng hình thành khá sớm trong huyện...

Mặc dù ngành nghề xuất hiện, nhiều thợ thủ công có tay nghề cao, khéo tay cần cù lao động và thông minh sáng tạo nhưng người thợ không sao phát triển tài năng của họ. Sự chèn ép, ràng buộc, của bọn địa chủ và chính sách thuế khóa quái ác của chế độ thực dân đã làm cản trở và triệt tiêu nền kinh tế

hàng hóa ở địa phương, không cho phát triển.

Ở những khu vực thị xã, thị trấn, tỉnh lỵ, bến xe, trục đường quốc lộ đã tập trung một số người chuyên sống bằng nghề kinh doanh buôn bán nhỏ hoặc chế biến thực phẩm sản xuất bánh kẹo, may mặc hoặc sửa chữa cơ khí, bán cơ khí v.v...

Còn lớp người trí thức, tiểu tư sản, công chức nghèo, tiểu thương...; đều sống bằng lao động của chính mình. Tuy mức sống trong xã hội không giống nhau nhưng họ vẫn cùng chịu chung số phận bị chèn ép bóc lột. Do đó họ cũng cảm nhận được nỗi đau của người dân mất nước nên gần gũi và đoàn kết với đông đảo nhân dân lao động đấu tranh chống xâm lược và chống áp bức bóc lột.

Nhân dân huyện Tư Nghĩa cũng như nhân dân cả tỉnh Quảng Ngãi cùng số phận bị thực dân phong kiến áp bức bóc lột tàn tệ, nhất là phải chịu đựng sự hà hiếp trực tiếp của bọn quan lại, cường hào, địa chủ, hương lý ở nông thôn. Bọn chúng cấu kết nhau bóc lột nhân dân tàn tệ, trói buộc nông dân phải sống kiếp đời đói rách, tối tăm

Bọn thực dân đã thực hiện chính sách vơ vét tài nguyên của cải và sức lao động của nhân dân trong huyện bằng nhiều cách. Phổ biến nhất là bao chiếm ruộng đất, phát canh thu tô và bóp nghẹt các ngành nghề thủ công, tiểu thủ công, khiến cho cuộc sống của nhân dân lao động ngày càng điêu đứng.

Ta hãy nghe lời ta thán não nề và uất hận của nông dân đương thời:

*Chết ức, chết oan, chết lụt bão
Chết như chó chết, thảm vô ngần
Còn hạng sống sót như chúng tôi
Làm sôi nước mắt đổ mồ hôi
Quanh năm không đủ nộp sưu thuế
Cầm vợ, đợ con chạy ngược xuôi
Chạy ngược chạy xuôi lo bán xác
Không lo thì sẽ bị tù rạc !...*

Chế độ sưu dịch rất hà khắc. Hàng năm dân làng phải bỏ việc đồng áng, vườn tược để đi làm thuê "công ích" hoặc "tư ích" phục dịch cho bọn đế quốc Pháp hoặc tay chân của chúng ở tổng, xã... Cái thảm cảnh của nhân dân lao động thời đó là "Cơm nhà, áo vợ, việc quan".

Chính sách cai trị tàn bạo và ngặt nghèo của chế độ thực dân nửa phong kiến đã làm cho cuộc sống thợ thủ công và các tầng lớp nhân dân lao động phải lao đao, khốn đốn. Nền kinh tế nói chung ngày càng kiệt quệ.

Về mặt văn hóa xã hội thì ở huyện Tư Nghĩa trong những năm Pháp thuộc cũng chịu chung số phận như cả tỉnh, cả nước là nằm trong chính sách nô dịch ngu dân của bọn thực dân Pháp và bọn phong kiến. Chúng tập trung sức phá hoại nền văn hóa dân tộc, kìm hãm học hành của dân ta, hạn chế thi cử. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong tuyên ngôn độc lập: lập ra nhà tù nhiều hơn trường học...". Hơn 95% dân ta bị mù chữ. Từ năm 1940 trở về trước, nhân dân trong huyện chủ yếu là học chữ nho, ít người đạt đến tú tài. Những lớp đồng ấu và dự bị được mở ở phủ, chủ yếu vẫn dành cho bọn lý trưởng hương hào để phục vụ cho bộ máy cai trị của Pháp.

Tuy nhiên do tinh thần hiếu học của nhân dân trong huyện, và để trang sức cho bộ máy cai trị của chúng, thực dân Pháp cũng đã mở các trường học. Có 2 bậc giáo dục, bậc tiểu học Pháp Việt và bậc sơ học bản xứ.

Từ 1918 ở Tư Nghĩa có trường tiểu học Pháp-Việt có đủ 5 lớp và 1 trường nữ mở 1921. Cả hai đều nằm tại thị xã, trường dự bị nằm rải rác ở các tổng. Từ năm 1932, trong huyện Tư Nghĩa (kể cả thị xã) đã có 11 trường. Phần lớn các trường đều lợp tranh. Trường tiểu học và trường nữ ở thị xã thì vách gạch lợp ngói. Trong những năm cao trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo vào những năm 1930 - 1931, trường nữ và trường tiểu học ở thị xã bọn Pháp đã dùng để cho bọn lính đàn áp đóng.

Mãi đến năm 1935 ở Tư Nghĩa mới có 2 trường tư thực Mai Xưa và Cẩm Bàng và ở trường tiểu học Pháp - Việt ở thị xã Quảng Ngãi. Vào thời đó, nếu ai đỗ được bằng cấp yếu lược hoặc tiểu học Pháp - Việt thì được cả xã đón

rước bằng cờ trống rất linh đình, mở tiệc khao cả làng. Muốn học cấp trung học phải ra tận Huế, Hà Nội hoặc vào Qui Nhơn...

Từ ngày ta cướp được chính quyền của Pháp và bọn tay sai, các trường học đã mọc lên nhiều trên dải đất này. Ngày nay các trường trung học chuyên nghiệp về y, tài chính kế toán, cơ khí, kể cả trường Cao đẳng sư phạm đều nằm ở đất Tư Nghĩa. Các xã đã có trường cấp II, một xã đã có trường cấp III.

Những âm mưu thủ đoạn về mặt văn hóa của bè lũ thực dân đã thực sự giam hãm và đầu độc nhân dân trong vòng tăm tối, lạc hậu. Vì vậy cảnh sống nhân dân trong các xóm làng càng đói rách, bệnh tật và vô cùng khổ nhục.

Tuy nhiên, nhân dân trong huyện Tư Nghĩa cũng như nhân dân trong tỉnh Quảng Ngãi vốn có truyền thống hiếu học. Tư Nghĩa lại là nơi tỉnh lỵ đóng nên có điều kiện cho truyền thống hiếu học phát huy, nhiều tú cử nho học xưa đã nổi tiếng một thời về văn thơ để lại như cử Di (Phạm Viết Di) Tú Cang (Phạm viết Cang, Lê Đình Cẩn, học Soạn (Phạm Soạn). Nhiều văn nghệ sĩ tài ba cũng xuất thân từ đây như: Trà Giang, Lê Thị, Văn Đông, Nguyễn Viết Lãm... nhiều tác phẩm đã được xuất bản trong và ngoài tỉnh qua các thời kỳ.

Về mặt y tế, chữa bệnh thì hầu hết nhân dân trong huyện chỉ dựa chủ yếu vào thuốc bắc, thuốc nam hay còn gọi là "thuốc dẫu", hoặc có người mê tín dựa vào cúng bái cầu hồn để chữa bệnh... Do vậy nạn "hữu sinh vô dưỡng" cũng xảy ra không ít; nhiều nhà chỉ nuôi được từ 1/3 đến một nửa số con đẻ ra.

Về mặt phong tục tập quán của nhân dân thời đó đều sống theo lễ nghĩa của giáo lý Khổng Mạnh, Lão giáo hoặc Phật giáo. Những giáo lý đã ăn sâu vào tâm lý và mọi mặt sinh hoạt tinh thần của nhân dân. Cái triết lý "Tam cương, ngũ thường" và "Tam tông, tứ đức" được nhân dân lấy làm mẫu mực và mặc nhiên xem như một thứ luật lệ để giải quyết những vấn đề tranh chấp trong cuộc sống đời thường. Tình trạng xã hội lạc hậu, lối sống văn hóa bị nô

dịch cứ kéo dài tưởng không bao giờ chấm dứt.

Trên đất Tư Nghĩa bộ máy cai trị của bọn đế quốc Pháp và phong kiến tay sai tập trung ngày càng đông. Thị xã tỉnh lỵ Quảng Ngãi là trung tâm đầu não của chúng. Ở đây có đầy đủ các dinh thự hành chính, các đồn bót của bọn lính "khố đỏ" (lính Pháp), lính "khố xanh" (lính bản xứ), lực lượng mật thám, mật vụ, cảnh sát, quan lại, cai tù đông nhung nhúc. Guồng máy cai trị của chúng từ tỉnh đến huyện, xã, thôn, ấp.... đã hình thành một hệ thống gọng kìm đàn áp khủng bố. Lực lượng quân sự của chúng được bố trí ở nhiều đồn bót quan trọng trong huyện như: đồn Mỹ Thịnh (Nghĩa Thắng), đồn Cổ Lũy (Nghĩa An), đồn Thu Xà (Nghĩa Hòa), đồn Sông Vệ (Nghĩa Phương) v.v... Ngoài ra chúng còn kết hợp rất chặt với bọn bang tá, xã đoàn, hương kiểm... hình thành các điểm canh ngày đêm giám sát, thu thập tin tức tạo thành vòng vây bao bọc các xóm làng... Chúng còn thực hiện chính sách chia để trị. Chúng phân biệt đối xử giữa nhân dân chánh quán và dân ngụ cư, người giàu và kẻ nghèo, người có phẩm hàm chức tước với đám dân đen, giữa kinh và thượng... gây hận thù, chia rẽ, mất đoàn kết để chúng kích động mâu thuẫn, phá vỡ khối đoàn kết của dân tộc hòng làm suy yếu sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta.

Nhân dân trong huyện phải gánh chịu nặng nề ách áp bức bóc lột của bộ máy cai trị thực dân phong kiến từ tỉnh xuống đến tổng, xã, thôn, làng. Nhân dân thực sự đã bị tước hết quyền sống. Tài năng, trí tuệ đã bị triệt tiêu. Tinh thần yêu nước đấu tranh cho dân tộc đã bị thực dân khủng bố thảm khốc...

Tình hình các mặt nêu trên phản ánh nổi cơ cực nhất của nhân dân địa phương sống trong đêm đen nô lệ. Đặc biệt khi gặp những năm có thiên tai lụt lội, hạn hán kéo dài cộng thêm nạn bắt phu bắt lính của bọn thực dân lại càng đẩy nhân dân lâm vào tình thế bế tắc bần cùng. Chính vì vậy trong gần một thế kỷ thực dân Pháp đô hộ, nhân dân huyện Tư Nghĩa đã cùng với nhân dân toàn tỉnh Quảng Ngãi đã liên tục, nối tiếp nhau vùng dậy đấu tranh quyết chiến với quân thù, hết đợt này đến đợt khác, từ thế hệ này đến thế hệ

khác. Từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân trong huyện đã nhanh chóng được phát huy tập hợp lực lượng tổ chức và lãnh đạo vùng dậy đập tan xích xiềng nô lệ của bọn thực dân phong kiến làm nên sự nghiệp vẻ vang cho dân tộc.

Những đặc điểm tình hình các mặt nêu trên đã thể hiện đậm nét của một huyện có nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp bị chế độ thực dân bóc lột và kìm hãm nặng nề. Mâu thuẫn xã hội có tính sâu sắc và bao trùm là mâu thuẫn giữa một bên là nông dân, thợ thủ công và các tầng lớp nhân dân lao động khác, với một bên là bọn đế quốc xâm lược và bè lũ phong kiến tay sai. Và trong mâu thuẫn bao trùm đó thì mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với đế quốc phong kiến là trực tiếp và sâu sắc nhất.

Chính vì thế mà từ khi thực dân Pháp xâm lược và đặt nền đô hộ trên đất nước ta thì nhân dân Tư Nghĩa luôn có mặt trong các phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng ở tỉnh nhà, chuẩn bị tiền đề cho các cao trào cách mạng sau này.

Nhìn lại những chặng đường lịch sử đã đi qua (từ 1858-1945) chúng ta càng thấm thía nỗi đau của người dân nô lệ, song chúng ta cũng vô cùng tự hào sự nghiệp đấu tranh không mệt mỏi của lớp lớp cha anh để giành lại nền độc lập và dựng xây đất nước quê hương ngày càng tươi đẹp.

Trí tuệ, tài năng và truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc ta sẽ được các thế hệ nối tiếp luôn luôn học tập và không ngừng phát huy để mãi mãi xứng đáng là con cháu của một mảnh đất bất khuất oai hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

2. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TƯ NGHĨA

Mang trong mình tâm hồn dân tộc Việt Nam, nhân dân Tư Nghĩa, một địa phương nằm trong cộng đồng các dân tộc trong tỉnh Quảng Ngãi, một tỉnh hẹp ở ven biển miền Trung của Tổ quốc, đất hẹp và bạc màu nhưng nổi

tiếng cách mạng. Những cuộc di chuyển vào Nam từ thế kỷ thứ 15, 16, 17 đã khai phá mảnh đất mới làm nên xóm làng sản xuất ra lúa khoai phục vụ đời sống và đóng góp tích cực vào công cuộc mở rộng đất nước vào phương Nam. Phải có vững tay chèo chống và đầy lòng dũng cảm và nghị lực mới đứng vững ở đầu sóng ngọn gió. Đồng bào các dân tộc thiểu số cũng như đồng bào Chăm (ngày nay ở Tư Nghĩa còn có nhiều người mang họ Chế...) cũng đã thể hiện sự bền bỉ, lòng hòa hợp đầy nghĩa tình đấu tranh với thiên nhiên và xã hội để tồn tại trên mảnh đất này.

Tinh thần cần cù, nhẫn nại chịu thương, chịu khó biết kết hợp với tinh thần lao động sáng tạo của người dân trên quê hương mới. Những bờ xe nước nhiều bánh quay vòng dưới lòng nước sâu để bắt nước lên đồng trải màu xanh cho xứ sở là một chứng minh hùng hồn của tâm hồn, nghị lực và tính sáng tạo của nhân dân trên quê hương này.

Từ thế kỷ thứ 18, suốt 30 năm, nhân dân Tư Nghĩa cùng với nhân dân Quảng Ngãi đã tham gia đắc lực vào phong trào Tây Sơn trong "Tây Sơn tả đạo" (1773, 1802) với nhiều quan văn, võ như cử nhân Cao Tất Trung (Nghĩa Dũng), cử nhân Triệu Đình Mẫn (Sông Vệ) giữ chức phòng phủ Sứ, Bùi Phú Vinh là cử nhân võ giữ chức Nội hầu trong năm 1793. Trong những năm này nhân dân đã tự cử người ra chăm lo công việc quản lý mọi mặt của mình.

Tinh thần cách mạng, ý chí quật cường yêu nước đã thể hiện nổi tiếp trong việc tham gia xây dựng xứ Đàng Trong buổi đầu và nổi lên đấu tranh khi bọn Pháp xâm lược đất nước ta, đặc biệt là khi mà vua đã bán nước, triều đình khi dân.

Năm 1858 đế quốc Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn đã thể hiện sự bất lực và nhu nhược trước sức mạnh của bọn thực dân. Thừa cơ đó bọn chúng đã dùng chính sách chinh phục bằng cách sử dụng chiến thuật vừa tấn công quân sự uy hiếp từ bên ngoài vừa dùng bọn phong kiến tay sai phá rối từ bên trong.

Khi thực dân Pháp buộc triều đình Huế ký hiệp ước Pa-tơ-nốt (6.1884)⁴ công nhận quyền "Bảo hộ" của Pháp đối với Việt Nam, thì hàng loạt cuộc khởi nghĩa của đồng bào Nam bộ nổ ra. Trong đó nổi tiếng nhất là cuộc khởi nghĩa của Trương Định (ở Gò Công) và của Nguyễn Trung Trực (ở Tân An) đồng thời có các phong trào nổi dậy của quân dân các địa phương miền Trung, miền Bắc mỗi khi bọn thực dân tràn đến.

Đứng trước tình thế nước sôi lửa bỏng đó nhân dân Quảng Ngãi nói chung và nhân dân Tư Nghĩa nói riêng các phong trào đấu tranh cứu nước, thể hiện rõ ý chí quật khởi của một quê hương có truyền thống bất khuất oai hùng.

Mảnh đất Tư Nghĩa đã sớm sản sinh ra những người con ưu tú tiêu biểu cho quê hương như : Nguyễn Duy Cung, Phạm Cao Đài, Nguyễn Thụy, Bùi Phú Thiệu... trong phong trào yêu nước, và những chiến sĩ cộng sản trung kiên: Nguyễn Năng Lự, Bùi Phong, Phạm Trung Mưu, Từ Ty v.v..., Nguyễn Duy Cung đã tham gia chống Pháp tại Bình Định; khi bị giặc Pháp bắt, ông đã lấy máu mình để viết "Huyết lệ thư" và chọn cái chết: thà làm ma không đầu còn hơn sống mà mang cái đầu trâu mặt ngựa. Nguyễn Thụy trước lúc chết cũng ngâm thơ: "Chết mà không sợ dễ như chơi. Chết đặt danh thơm tiếng để đời. Chết hiếu không nài xương thịt nát. Chết trung nào ngại cổ đầu rơi..." Nguyễn Năng Lự, người chiến sĩ cộng sản đã bôn ba nhiều nơi trong và ngoài nước, ra vào tù ngục nhiều lần vẫn chọn cái chết bất khuất trong ngục tù Buôn Ma Thuột. Từ Ty, một chiến sĩ suốt đời vì Đảng, một trong những người có tuổi tù cao nhất trong Đảng ta và còn biết bao nhiêu người con trung hiếu đã hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp thiêng liêng cao cả của huyện nhà... Chúng ta không thể nào nói hết và phản ánh đầy đủ những sự kiện lịch sử và con người đã hy sinh cho mảnh đất này.

1. Cuộc khởi nghĩa "Cần Vương" của ông Lê Trung Đình (1885)

⁴ Xem Việt Nam những sự kiện lịch sử. Nhà xuất bản khoa học xã hội năm 1981, trang 233

Sau khi vua Tự Đức mất (1883). Thượng thư Tôn Thất Thuyết đã tôn Hàm Nghi lên làm vua để tập hợp lực lượng tổ chức ra Nghĩa Hội chống thực dân Pháp với tư cách là thủ lĩnh của phe chủ chiến sẵn sàng đương đầu với bọn xâm lược.

Nhân dân huyện Tư Nghĩa đã cùng nhân dân trong tỉnh Quảng Ngãi nhanh chóng hưởng ứng phong trào "Cần Vương" đánh Pháp. Lê Trung Đình và Nguyễn Tự Tân là thủ lĩnh của "Nghĩa Hội Cần Vương" Quảng Ngãi dựa vào "Văn hội" và "Võ hội" để tổ chức ra đội quân "Đoàn kiệt" và "Hương binh" trong các làng xã ở nông thôn để sẵn sàng ứng nghĩa "Cần Vương" đánh Pháp.

Ngày 13/7/1885 (tức mùng 1 tháng 6 Ất Dậu) nhân dân trong huyện đã tham gia đông đảo vào cuộc đấu tranh này. Hơn 3000 quân "Đoàn kiệt" và "hương binh" trong toàn tỉnh dưới sự chỉ huy trực tiếp của các ông Lê Trung Đình (Chánh tướng), Nguyễn Tự Tân (phó tướng) tiến đánh chiếm Thành Quảng Ngãi. Nghĩa quân đã làm lễ tế cờ tại bãi cát sông Trà Khúc, trước mặt đền Văn Miếu Quảng Ngãi, thuộc địa phận Phú Nhơn (Sơn Tịnh). Sau lễ tế cờ, nghĩa quân chia làm 3 đạo vượt sông Trà Khúc, phối hợp với nghĩa quân của hai ông Nguyễn Côn và Trần Tu trong nội thành làm nội ứng, phối hợp tấn công đánh chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi. Nghĩa quân đã bắt giam bọn Lê Duy Thụy, Nguyễn Văn Dụ, tịch thu ấn tín, phá nhà ngục, thả "phạm nhân", chiếm các kho vũ khí của địch trang bị ngay cho nghĩa quân rồi phát động phong trào ra cả tỉnh. Nghĩa quân đã chiếm giữ tỉnh thành được 4 ngày thì Nguyễn Thân - tiểu phủ sứ Sơn Phòng Nghĩa- Định đã phản bội phong trào. Hắn giả vờ liên kết với nghĩa quân nhưng lại bí mật vào Qui Nhơn nhận mệnh lệnh và vũ khí của thực dân Pháp quay về đánh chiếm lại thành Quảng Ngãi. Bầy thủ lĩnh của nghĩa quân, trong đó có Tú tài Nguyễn Tự Tân đã bị tử trận. Còn ông Cử Đình bị Nguyễn Thân bắt vào ngày 17/7/1885 (tức mùng 5 tháng 6 Ất Dậu). Bọn địch tìm mọi cách dụ dỗ mua chuộc ông và dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man nhưng ông nhất mực không chịu khuất phục.

Bọn Pháp đã đưa ông ra Pháp trường xử chém tại phía bắc thành Quảng Ngãi ngày 23.7.1885 (tức 11 tháng 6 Ất Dậu). Trước khi đi vào cũi chết, ông đã khẳng khái đọc bài thơ đầy lòng dũng khí yêu nước.

*Hôm nay còn trong ngục
Sáng mai đã hy sinh
Thân này nào đáng tiếc
Thương vận nước gặp ghênh.*

Thế là cuộc khởi nghĩa Cần Vương đánh Pháp đầu tiên trong tỉnh đã không thành công, bị địch đàn áp trong bể máu. Tuy vậy nó là một cuộc khởi nghĩa đã lập nên một kỳ tích vang dội trong toàn tỉnh; cuộc khởi nghĩa đó là hình ảnh sinh động dương cao ngọn cờ chống Pháp cứu nước cho nhân dân cả tỉnh. Hình ảnh các vị lãnh tụ cuộc khởi nghĩa mãi mãi là nguồn động viên cổ vũ trong phong trào yêu nước của nhân dân trong tỉnh.

Nhân dân Tư Nghĩa tham gia cuộc khởi nghĩa này, đã thể hiện rõ tinh thần yêu nước truyền thống bất khuất, góp phần vào sự nghiệp chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược Pháp và bè lũ phong kiến bán nước. Họ đã nhìn tận mắt cái hùng khí của phong trào, tinh thần bất khuất của các lãnh tụ nghĩa quân trong huyện và tỉnh.

II. Cuộc khởi nghĩa của ông Thái Thú (1894):

Năm 1894 trên mảnh đất Tư Nghĩa lại diễn ra một cuộc khởi nghĩa làm rung động nền thống trị của bọn thực dân phong kiến ở tỉnh thành Quảng Ngãi.

Ông Thái Thú là bộ tướng của ông Nguyễn Bá Loan (Ấm Loan), quê quán ở Thu Xà phủ Tư Nghĩa. ông đã cùng với các tướng lĩnh trung kiên của ông như: Tôn Đính, Nguyễn Vình, Bạch Văn Vĩnh... đã bí mật tập hợp tổ chức lực lượng yêu nước trong toàn tỉnh và liên kết với phong trào "Cần Vương" do cụ Phan Đình Phùng đứng đầu (ở Nghệ Tĩnh) để chuẩn bị cho một cuộc chống Pháp và tay sai trong tỉnh.

Trước khi tiến hành cuộc khởi nghĩa thủ lĩnh phong trào đã cùng nhau vạch định phương án kế hoạch cho cuộc vận động chống Pháp cứu nước và phương pháp tổ chức lực lượng tiến hành:

Một mặt mở cuộc vận động bí mật, tập hợp những người giàu lòng yêu nước, căm thù giặc Pháp, nhất là những người có võ nghệ, tổ chức thành những đội nghĩa quân làm lực lượng xung kích cho phong trào. Mặt khác tổ chức chiến đấu theo kiểu "nội công, ngoại kích" theo kinh nghiệm của các cuộc khởi nghĩa trước đó. Đặc biệt ông Thái Thú còn chủ trương tổ chức các cơ sở bí mật trong hàng ngũ quân đội triều đình, lực lượng này được gọi là "quân Bạch Lộ".

Với sự chuẩn bị hết sức tích cực của các lãnh tụ phong trào khởi nghĩa, vào đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8 tháng 12 năm Giáp Ngọ (1894) cuộc tiến công thực dân Pháp đã bùng nổ. Nghĩa quân dưới sự lãnh đạo của ông Thái Thú đã tiêu diệt gọn đồn Cổ Lũy, giết chết tên chủ sự thương chánh người Pháp tên là Regnard. Cũng ngay trong đêm đó ông Thái Thú và bộ hạ của ông đã nhanh chóng kéo quân lên chi viện cho cánh quân của ông Nguyễn Vĩnh đánh chiếm thành Quảng Ngãi. Nhưng, do kế hoạch bị bại lộ, khi quân Thái Thú rầm rộ kéo từ Cổ Lũy vừa đến tỉnh thành thì quân án sát Tôn Thất Lữ đã được báo động trấn giữ nghiêm ngặt. Kế hoạch "nội công ngoại kích" không thành. Hai ông Thái Thú và Nguyễn Vĩnh buộc phải vội vã rút quân tìm đường ẩn náu tại vùng núi An Đại (Tư Nghĩa), cách phía Nam tỉnh thành Quảng Ngãi khoảng 7.000 mét. Sáng ngày mùng 8 tháng 12 năm Giáp Ngọ, quân địch đuổi theo và vây hãm nghĩa quân làm cho nghĩa quân lâm vào thế cạn lương tan rã. Hai ông Nguyễn Vĩnh và Thái Thú đều bị bắt. Địch đã dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ tra tấn ông. Ông vẫn hiên ngang nhận mọi việc do mình làm để bảo vệ đồng đội tiếp tục sự nghiệp to lớn của dân tộc. Trước khi bị địch giết ông khẳng khái nhìn thẳng vào kẻ thù mà nói: "Mọi việc đều do tao làm, tao chịu. Tao chưa chặt được đầu quân cướp nước mà đã sa vào tay lũ bây thì đầu tao bị chặt thôi. Bây không được đụng đến dân chúng". Nhân dân

Tư Nghĩa cũng như nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vô cùng thương tiếc ông, đã lập miếu thờ ông ở Cổ Lũy và truyền tụng cho nhau về sự kiện "Cô Thôn nổi sóng, cò đầu giết tây". Ông Bạch Văn Vĩnh cố tìm cách thoát khỏi vòng vây của địch nhưng sau đó cũng bị bắt và bị chém.

Mặc dù cuộc khởi nghĩa của ông Thái Thù không thành công nhưng suốt quá trình vận động, nhân dân Tư Nghĩa đã được huy động tham gia khá đông đảo. Cuộc khởi nghĩa đã thể hiện được tính nhân dân khá rõ nét và rộng mạnh. Cuộc khởi nghĩa lần này đã vận động lực lượng trong hàng ngũ kẻ thù phục vụ cho chiến thuật "nội công ngoại kích" mạnh mẽ và có kết quả thiết thực.

Cho nên cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra trên đất Tư Nghĩa năm 1894 do ông Thái Thù lãnh đạo tuy chưa thành công nhưng đã để lại những kinh nghiệm quý báu cho các phong trào chống Pháp cứu nước trong tỉnh nói chung và ở Tư Nghĩa nói riêng. Cuộc khởi nghĩa đó đã vào lịch sử Tư Nghĩa như bài ca hùng tráng của một thời chống Pháp trong phong trào Cần Vương ở tỉnh Quảng Ngãi.

Tóm lại trong suốt 11 năm chiến đấu ròng rã (1885-1896) nhân dân huyện Tư Nghĩa đã tham gia đông đảo và tích cực vào các cuộc khởi nghĩa chung của toàn tỉnh do các nhà nho yêu nước lãnh đạo như Lê Trung Đình, Nguyễn Bá Loan, Thái Thù, Trần Du, Bạch Văn Vĩnh v.v... phản đông những lãnh tụ phong trào "Cần Vương" lúc bấy giờ là những nhà khoa bảng, có tiếng tăm, những người có cuộc sống gắn bó và thực sự cảm thông với lớp người nông dân áo vải bị cơ cực bởi sự bóc lột của bọn thực dân phong kiến. Lớp người yêu nước này đeo đuổi con đường khoa bảng không vì tham vọng làm quan mà trái lại là học để hiểu biết để làm cách mạng cứu dân cứu nước. Cho nên phong trào "Cần Vương" về danh nghĩa là phò vua cứu nước, bản thân phong trào dù còn mang trong mình dòng tư tưởng và quan điểm chính trị xã hội của chủ nghĩa phong kiến đến thời suy tàn, song nó đã đánh thức, khơi dậy và nuôi dưỡng tinh thần dân tộc, ý chí đấu tranh mang

tính truyền thống sâu sắc, chuẩn bị tiền đề cho các phong trào mang xu hướng dân chủ tư sản, cổ vũ dẫn dắt phong trào đấu tranh chống Pháp cứu nước của nhân dân trong huyện, tiếp bước đi lên.

III. Phong trào Duy Tân 1906 – 1907:

Năm 1906, những người yêu nước nổi tiếng ở huyện Tư Nghĩa như: Cử nhân Lê Đình Cẩn (La Hà, Nghĩa Thương), Tú tài Phạm Cao Chảm (Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ) cùng với một số nhà nho tâm huyết khác thành lập Hội Duy Tân do Lê Đình Cẩn đứng đầu.

Hội Duy Tân ra đời trong bối cảnh lúc phong trào cứu nước theo tư tưởng phong kiến lạc hậu mà các phong trào "Cần Vương" đã đi qua không còn thích hợp nữa. Các phong trào yêu nước do các ông Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Cang... chủ trương cũng nảy sinh nhiều bất đồng lớn về đường lối cứu nước, và phương pháp tiến hành.

Hội Duy Tân Quảng Ngãi ra đời đã phát động phong trào "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" hay còn gọi là phong trào "đồng bào", vì trong khi tuyên truyền các phong trào này đã dùng chữ "đồng bào" để kêu gọi, nhờ đó phong trào chống Pháp, cứu nước trong tỉnh Quảng Ngãi nói chung và huyện Tư Nghĩa nói riêng tiếp tục khôi phục và phát triển, tạo khí thế chiến đấu mới cho nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Chủ trương chính của Hội Duy Tân là vận động nhân dân trong huyện thành lập "Nông hội" "Thương hội", mở trường dạy học chữ quốc ngữ, vận động bãi bỏ các phong tục xấu, bỏ khăn đen áo dài, mặc quần cộc bằng vải thô nội hóa, bài trừ ngoại hóa, vận động cắt tóc ngắn vv... Đồng thời Hội cũng bí mật liên hệ với phái Đông Du của Phan Bội Châu để đưa thanh niên đi du học, tạo điều kiện khi có thời cơ thì có đủ nhân tài đảm đương sự nghiệp cứu dân, cứu nước. Hội chủ trương đòi quyền dân sinh, chống hà hiếp, bóc lột của bọn thực dân phong kiến, bọn cường hào, địa chủ ở địa phương...

Ông Ban Phồn ở thị trấn Thu Xà huyện Tư Nghĩa đã được Hội phân công phụ trách công tác đưa người đi xuất dương. Trong số người đi xuất dương có: Võ Quán, Nguyễn Duy Hội, Võ Tòng, Nguyễn Quỳnh, Huỳnh Công Thành... là những người đã hoạt động rất tích cực, gây ảnh hưởng tương đối lớn cho phong trào Duy Tân ở Quảng Ngãi lúc bấy giờ.

Phong trào Duy Tân còn cử người đi liên lạc với các phong trào trong nước để phối hợp hoạt động. Hai ông Phạm Cao Chấm và Từ Hữu Lập ở Xuân Phổ Nghĩa Kỳ đã tích cực ra tận Hà Nội gặp ông Lương Văn Cang để bàn với nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục. Khi về hai ông đã mang theo tài liệu tuyên truyền do Đông Kinh Nghĩa Thục biên soạn và in ấn nhằm phổ biến và cổ động cho phong trào tại tỉnh và huyện nhà.

Phong trào Duy Tân Quảng Ngãi còn có quan hệ với phái Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh để phối hợp hoạt động chống Pháp. Song Hội Duy Tân Quảng Ngãi không hoàn toàn đi theo các chủ trương đường lối quan điểm của các phái mà luôn thể hiện những nét riêng mang tính đặc thù của quê hương mình. Điều đó đã được biểu hiện tương đối rõ nét trong bài thơ "Xin đúc một chữ đồng" của cụ Lê Đình Cẩn - vị lãnh tụ của phong trào Duy Tân Quảng Ngãi lúc bấy giờ. Hiện nay nhân dân địa phương còn lưu truyền một số văn thơ đã lưu hành trong những năm hoạt động của phong trào Duy Tân và kháng thuế (1904 - 1908) như: "Xin đúc một chữ đồng" "Cổ quốc Sơn hà trọng" của cụ Lê Đình Cẩn. Bài "Nợ nước đã vay thì phải trả" và bài "bỏ hết thói hư tật xấu" của Phan Long Bằng, bài "Bài ca vận động binh lính" của ông Cử Suy v.v... đều thể hiện rõ ý thức dân tộc, quan điểm nhân dân và đặc biệt là nhận rõ kẻ thù cơ bản và cụ thể của dân tộc ta, đánh giá đúng về thái độ của triều đình nhà Nguyễn đối với vận mệnh của dân tộc. Từ đó đã kêu gọi toàn dân "Giờ ta tự cứu lấy mình". Tinh thần tự lực cánh sinh đã được đẩy lên cao.

Quá trình phát động phong trào "khai dân trí, chấn dân khí và hậu dân sinh" của Hội Duy Tân đã bóc trần chính sách sưu cao thuế nặng của thực

dân phong kiến; chống phá lối học từ chương theo giáo lý Khổng Mạnh; xây dựng thuần phong mỹ tục rộng rãi và phổ biến trong nhân dân địa phương. Những kết quả của Hội Duy Tân mang lại chẳng những đã có tác dụng trực tiếp đến lòng người, tạo nên tiền đề cho cao trào "kháng thuế, cự sưu" năm 1908 ở Tư Nghĩa phát triển, mà còn là một trong những nhân tố thúc đẩy các phong trào khởi nghĩa do Hội Việt Nam quang phục khởi xướng trong những năm thứ 20 của thế kỷ này. Bằng những lời thiết tha kêu gọi xé ruột bầm gan:

*Cả kêu tất thấy bà con
Sự cơ dường ấy ngòi nằm sao an ?
Lẽ nào để làm than rên siết
Có mắt mà chẳng biết, thấy nghe !
Há đâu cứ mãi hôn mê ?
Cam làm nô lệ một bề mà thôi !*

...

*Đừng phó mặc tới đâu hay đó,
Đừng ngủ dờm đợi có người lo,
Cùng đường thì thụt nhỏ to,
Ờ ở lỗ miệng, bo bo việc nhà ...*

...

*Mạnh giàu vì sức người đông
Gặp khi gánh nặng tâm đồng chen vai
Việc này chẳng của riêng ai⁵.*

Phong trào kháng thuế cự sưu 1908.

Để khai thác, bóc lột nhân dân trong khi đã đạt được nền thống trị tương đối vững chắc ở nước ta, bóc lột sâu thuế là phương thức bóc lột tốt nhất và cũng là tồi tệ nhất của thực dân Pháp trong lúc kinh tế tư bản chưa phát triển "Trăm thứ thuế kể chi cho xiết".

⁵ Xem "Văn thơ yêu nước và cách mạng Quảng Ngãi 1885-1945" do Hội văn nghệ Nghệ An Xb1975 tr14, 17

Xuất phát từ những nỗi căm uất của nhân dân đối với các chính sách xâu thuế quái ác của bọn thực dân và tay sai. Hầu hết các tầng lớp nhân dân trong xã hội đều bị bóc lột, từ địa chủ nhỏ phú nông, trung nông, lý hương trong các thôn xã, tiểu thương tiểu chủ ở các thành thị và các tù trưởng già làng ở đồng bào dân tộc thiểu số. Bọn chúng thi hành chính sách "tương" ruộng đất xấu lên thành loại "thượng đẳng chi điền" để bắt dân phải nộp thuế cao hơn. Đồng thời chúng còn thực hiện lối "bổ khoán" thuế xâu cho từng làng xã, bắt mỗi làng phải nộp thuế định điền, mặc dù trong làng xã thực tế không có số ruộng, số định ấy. Độc ác hơn nữa là mỗi khi trong làng có người "phạm lỗi" với chính phủ "bảo hộ" thì sẽ bị "bổ khoán" để phạt.

Cũng như trong toàn tỉnh, ở huyện Tư Nghĩa, thuế đinh và thuế điền tăng lên gấp 2 lần, và còn phải gánh chịu nhiều thứ thuế mới khác. Chúng qui định số ngày đi xâu, đi phu cũng tăng lên nhằm phục vụ cho công cuộc mở mang đường sá, xây dựng đô thị và khai thác thuộc địa của chúng.

Đứng trước chính sách hà khắc và ngặt nghèo của chế độ thực dân phong kiến. Phong trào kháng sưu khất thuế ở Quảng Ngãi đã bùng nổ vào thượng tuần tháng 2 năm Mậu Thân (tức tháng 3/1908).

Khi phong trào trong tỉnh bùng nổ thì nhân dân huyện Tư Nghĩa lập tức có mặt tham gia rộng mạnh. Các ông Nguyễn Thụy, Phạm Cao Chằm, Phạm Mỹ... đã nhanh chóng tập hợp lực lượng đấu tranh và đứng vào hàng ngũ những người lãnh đạo phong trào chung của toàn tỉnh, khơi dậy làn sóng đấu tranh quyết liệt, gây cho địch nhiều phen hoang mang lúng túng.

Trong khoảng thời gian 1 tháng từ 24/3 đến 23/4/1908 phong trào diễn ra mạnh mẽ và đều khắp làm cho bộ máy thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai ở địa phương bị rung chuyển dữ dội.

Đứng trước khí thế và sức mạnh của phong trào đấu tranh của "đồng bào" đòi giảm thuế, giảm xâu, bọn thực dân thống trị hoảng sợ, tên công sứ người Pháp là Đô - đê cùng với bọn tay sai một mặt chấp nhận giải quyết yêu sách của nhân dân, mặt khác buộc phải cách chức tên tuần vũ Lê Từ để

hòng xoa dịu đồng bào, hạn chế làn sóng nhân dân đang kéo về tình lý. Lúc đầu, phong trào chỉ là một cuộc vận động mang tính chất cải lương, đòi giảm thuế, đòi phân bổ công bằng việc đi xây nhưng sau đó đã nhanh chóng biến thành một cuộc đấu tranh rất quyết liệt có tính chất bạo động và đổ máu. Điều đó chứng tỏ lòng căm uất của nhân dân đối với bọn thực dân, tay sai ngày càng cao độ.

Trong khi hàng vạn người tham gia phong trào kháng thuế cự sưu trong toàn tỉnh thì nhân dân huyện Tư Nghĩa đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh mạnh mẽ đầy tự hào cho địa phương. Phong trào đã diễn ra quyết liệt, kéo dài cả tháng trời, đã thu hút và lôi kéo được nhiều binh sĩ người Việt đồng tình tham gia, hạn chế được tổn thất trong cuộc khủng bố dã man của kẻ thù.

Cuộc đấu tranh tuy bị kẻ địch đàn áp dữ dội nhiều người bị thương, bị chết, bị bắt bị đày..., nhưng đã để lại những tấm gương ngời sáng về lòng dũng cảm, ý chí bất khuất đối với chế độ thực dân xâm lược. Những người con trung hiếu của huyện Tư Nghĩa đã hy sinh trong cuộc đấu tranh này như Phạm Mỹ (bị xử绞), Nguyễn Thụy (Cử Suyền) bị kết án 9 năm tù, đày đi Côn Đảo v.v... Những người con trung hiếu ấy, những dòng máu đã đổ ra vì sự nghiệp dân sinh của dân tộc mình và địa phương là dòng máu thơm thiên cổ lưu truyền, cùng với hào khí đấu tranh trui rèn thêm sự dày dạn của nhân dân trong huyện.

Tuy phong trào bị khủng bố ác liệt, song buộc bọn thực dân Pháp đã phải nhượng bộ, điều đó khẳng định vai trò và khả năng to lớn của nhân dân địa phương trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ. Và từ đó nâng cao dần bản lĩnh đấu tranh cho những bước đường đấu tranh kế tiếp.

Tổ chức Hội Việt Nam quang phục và cuộc khởi nghĩa 1916

Sau khi phong trào kháng thuế, kháng sưu vừa kết thúc, nhiều người bị bắt đi tù đày, những người yêu nước trong Hội Duy Tân còn sót lại đã tìm cách chấp nối liên lạc với nhau để gây dựng lại phong trào. Ở huyện Tư

Nghĩa có ông Bùi Phú Đặc (tức Bùi Phú Thiệu) quê ở Thu Phổ xã Nghĩa Điền và ông Nguyễn Thụy (Cử Suy) vừa mãn hạn tù về cùng nhau tham gia hoạt động. Hội Việt Nam quang phục tiếp tục lựa chọn những người có nhiệt tâm yêu nước đưa ra nước ngoài học tập. Toàn tỉnh Quảng Ngãi có 6 người thì ở huyện Tư Nghĩa có 3 người là : Lê Khôi Luân, Huỳnh Công Thạng và Phạm Cao Đài (người Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ), sang Trung Quốc học. Khi học xong, ông Phạm Cao Đài tham gia vào Bộ chấp hành của Hội Việt Nam quang phục, phụ trách Bộ Văn hóa. Sau đó ông bị thực dân Pháp đày ra Côn Đảo. Năm 1918 ông tổ chức vượt ngục, trốn sang Trung Quốc, ông bị Pháp bắt lần nữa và đưa về nước. Sau đó ông bị bệnh và mất ở nhà lao Hỏa Lò Hà Nội. ông Huỳnh Công Thạng người Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ bị đau ốm rồi mất. Còn ông Lê Khôi Luân đã theo con đường thân Nhật.

Đầu năm 1913 Phân hội Việt Nam quang phục Miền Trung được thành lập, chủ trương của Hội là tiếp tục vận động các nhà yêu nước chống Pháp hết hạn tù, tham gia hoạt động và cử người ra nước ngoài tìm bắt liên lạc với các tổ chức yêu nước để hoạt động chống Pháp. Ở huyện Tư Nghĩa, ông Bùi Phú Đặc được Phân hội Việt Nam quang phục cử sang Thái Lan bắt liên lạc với các tổ chức yêu nước một thời gian rồi quay về nước.

Tháng 2 năm 1915, đại biểu 2 tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam họp nhau ở Đà Nẵng để nghe 2 ông Bùi Phú Đặc và Nguyễn Công Mậu báo cáo kết quả chuyến đi công tác Thái Lan (Xiêm) và bàn bạc công việc sắp đến.

Hội nghị đã phân công ông Lê Ngung và Nguyễn Thụy lo xây dựng phong trào ở Quảng Ngãi. Đặc biệt là phải gấp rút xây dựng phong trào ở Quảng Ngãi, xây dựng căn cứ cách mạng ở miền núi và mở một con đường sang Lào để tạo lợi thế cho tiến công và thế thủ trong khi khởi sự. Hội nghị còn giao cho Hội Việt Nam quang phục Quảng Ngãi phải tìm cách bắt liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam quang phục ở hải ngoại.

Nói chung cơ sở yêu nước chống Pháp trong các tầng lớp nhân dân ở Quảng Ngãi nói chung và Tư Nghĩa nói riêng lên mạnh và đặc biệt đã bắt đầu

gây dựng cơ sở tương đối vững vàng chuẩn bị cho công cuộc khởi nghĩa sắp đến. Tháng 6 năm 1915, các nhà lãnh đạo Việt Nam quang phục Quảng Ngãi đã tổ chức cuộc họp và nhận định thời cơ cho rằng một cuộc khởi nghĩa đã chín muồi và chủ trương gấp rút nổi dậy bạo động. Hội nghị còn viết thư ngay cho ông Thái Phiên, trong đó có câu "ôi thời cơ, ôi thời cơ, thời cơ không thể quay trở lại, thời cơ này mà không nổi dậy, còn ngồi yên chờ đến bao giờ!".

Tháng 4 năm 1916 các ông Thái Phiên, Nguyễn Thụy, Lê Ngung đã triệu tập cuộc họp ở làng Xuân Yên (Bình Sơn) để bàn kế hoạch khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa đã được các lãnh tụ chuẩn bị tương đối chu đáo, các nhà nho yêu nước đã bàn bạc kế hoạch khá tỉ mỉ, lôi kéo được nhiều binh lính người Việt tham gia làm nội ứng, thu hút được nhiều tầng lớp nhân dân. Nhiều người thuộc hạng giàu có khá giả đã nhiệt tình đem tiền bạc, của cải đóng góp cho phong trào, mua sắm quần áo, đồ dùng cần thiết. Hàng trăm thợ rèn đã nhiệt tình tự nguyện sản xuất các dụng cụ và các loại vũ khí thô sơ phục vụ cho quân khởi nghĩa. Đông đảo phụ nữ lo lương thực tiếp tế... Nói chung là khí thế cách mạng của nhân dân đã phát triển cao, chỉ còn chờ lệnh là hành động. Theo kế hoạch khởi nghĩa thì ngày 3/6/1916 sẽ khởi sự. Nhưng do một sơ sót nhỏ, Cai Cư đã làm lộ bí mật. Bọn địch đã bố trí canh phòng cẩn mật, khẩn trương tổ chức lực lượng đàn áp khủng bố phong trào, dìm cuộc khởi nghĩa của nhân dân vào tình thế bế tắc.

Cuộc khởi nghĩa năm 1916 bất thành. Cử nhân Nguyễn Thụy đã hiên ngang chấp nhận cái chết. Trên đường ra pháp trường (ngày 10/5/1916) trên bờ sông Trà Khúc, Nguyễn Thụy cùng các bạn chiến đấu của ông như : Mai Tuấn, Hứa Thọ, Mai Bút, Võ Cần, Trần Thêm (Sơn Tịnh) vẫn ung dung trước cái chết để giữ vững khí tiết của người yêu nước. Trước giờ vĩnh biệt quê hương xứ sở, Nguyễn Thụy đã để lại 2 câu thơ thể hiện dũng khí của người yêu nước.

Sinh Nam Việt, sinh huyết huy danh.

Tử Tây phượng, tử tồn danh tiết

Sự hy sinh cao cả của ông đã sống mãi với thời gian và gắn liền với lịch sử oai hùng của quê hương Tư Nghĩa, để lại một dòng máu thơm bất khuất của nhân dân Tư Nghĩa, tô thắm thêm truyền thống bất khuất kiên cường của quê hương, xứ sở.

Hòa chung vào làn sóng đấu tranh sục sôi của nhân dân ở đồng bằng trong huyện thì đồng bào các dân tộc Hré ở núi rừng Phú Thọ (Nghĩa Thắng) Đá Sơn (Nghĩa Lâm) và miền Tây Tư Nghĩa đã đứng dậy đấu tranh chống bắt xâm, nộp thuế cho bọn thực dân đế quốc và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của ông Đinh Tôm, Đinh Nhá, Đinh Rí..., làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của đồng bào đã làm cho kẻ địch nhiều phen phải khiếp sợ. Trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung ấy, tình đoàn kết keo sơn giữa đồng bào kinh, thượng ngày càng được củng cố và phát huy cao độ, làm rung chuyển bộ máy thống trị của địch ở địa phương. Góp phần cùng nhân dân cả tỉnh, cả miền tham gia đấu tranh chống kẻ thù. Nhân dân Tư Nghĩa lại tiếp tục tham gia vào phong trào đấu tranh cách mạng mới, cũng với hào khí hăng say ngày càng mạnh mẽ.

Như vậy cuộc khởi nghĩa năm 1916, do Hội Việt Nam quang phục tổ chức là cuộc bạo động cuối cùng của các sĩ phu phong kiến, báo hiệu một cao trào cách mạng mới ra đời.

Phong trào Chấn hưng thổ hóa, bài trừ ngoại hóa

Năm 1923, nhân tên toàn quyền Pháp Merlin ban hành chính sách gọi là "cải cách hương thôn", vua bù nhìn Bảo Đại ra dụ "Cải lương hương chính". Các nhà yêu nước trong tỉnh Quảng Ngãi và Tư Nghĩa nắm bắt ngay cơ hội đó, lập ra hàng loạt các hiệu buôn nhằm "chấn hưng thổ hóa bài trừ ngoại hóa" phát triển công thương nghiệp để cạnh tranh với Tư bản nước ngoài. Ở thị xã Quảng Ngãi có Công ty buôn bán tạp hóa "Quảng hòa tế". Ở Tư Nghĩa có Công ty "Quảng Đông an" do Võ Đình Long thành lập đã tồn tại mãi cho đến trước Cách mạng tháng Tám 1945.

Các hiệu buôn đã mọc lên trên đất Tư Nghĩa, do những thành viên yêu

nước nhiệt thành và tiến bộ, những người giàu có khá giả cùng nhau hùn vốn lập ra. Ngoài Công ty "Quảng Hoa tế", "Quảng Đông an", thì còn có Công ty "Trung kỳ thực nghiệp", hiệu buôn Nghĩa Hiệp, Nghĩa Thịnh (ở Thu Xà). Hiệu buôn Hoa Tế (ở sông Vệ). Hiệu buôn Quảng Lộ, nhất là hiệu buôn Quảng Chánh có 2 câu đối rất ý nghĩa, làm cho bọn thực dân Pháp và tay sai luôn luôn chú ý đến sự hoạt động của hiệu buôn :

*Quảng giả Quảng, Quảng khai hiệp
Chánh giả Chánh, Chánh trừ tà.*

Các Công ty và các hiệu buôn này được các nhà nước trong huyện thành lập nhằm mục đích gây vốn tài chính cho phong trào, đồng thời còn là nơi giao dịch, gặp gỡ và tập hợp những người yêu nước bị giặc giam cầm ở các nhà tù mãn hạn trở về và giúp đỡ những người yêu nước bị địch bắt giam ở các nhà lao trong tỉnh. Vì vậy hầu hết các hiệu buôn đều thua lỗ, bị thực dân theo dõi và khủng bố. Tên tri phủ Võ Hoành ở Tư Nghĩa, năm 1928 - 1929 có nêu rõ "Tình nghi phổ diện" nghĩa là lập hiệu buôn bán tụ tập nhiều người, đã nêu trong tờ trác của mình để dễ bề đàn áp khủng bố.

Những người yêu nước ở huyện Tư Nghĩa còn nhạy bén lợi dụng chính sách "cải lương hương chánh" của địch để tuyển chọn những người tiến bộ và có uy tín với dân đưa vào hàng ngũ chính quyền của địch làm hương lý, Chánh phó Tổng nhằm cô lập và loại trừ những phần tử gian ác ra khỏi bộ máy của địch địa phương, tranh thủ bênh vực quyền lợi cho nông dân nghèo. Mặt khác các lãnh tụ phong trào còn biết tổ chức thanh niên tiến bộ thành từng nhóm theo dõi những việc làm bất công của bọn hương lý, cường hào ác ôn lũng nam của công, ăn tiền đút lót và nhận quà biếu xén, xét xử nhiều vụ kiện tụng của dân thiếu công minh chính trực... Những thanh niên tiến bộ đã tích cực khuyến khích và bày vẽ cho dân làm đơn kiện lên các cấp huyện, tỉnh, hoặc Tòa sứ để tố cáo, vạch mặt bọn người làm điều trái quấy bất minh. Ngoài ra họ còn tiến hành vận động nhân dân dùng hàng nội hóa, mặc quần áo cộc, cắt tóc ngắn, chống nạn mê tín dị đoan, bãi bỏ các hủ tục và lối sống thiếu văn minh. Mạnh dạn tố cáo bọn có chức quyền tổ chức chè chén xôi thịt

linh đình. Ngoài những hoạt động nói trên, nhân dân Tư Nghĩa còn đấu tranh đòi hỏi quyền lợi kinh tế; Nông dân Phú Thọ (Nghĩa Phú) đã vận động lôi kéo số hương lý tiến bộ kéo tới nhà Nguyễn Thân tên nịnh thần gian ác, đòi phải miễn, giảm tô tức và bãi bỏ các thứ thuế bóc lột nông dân.

Nông dân Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) đã tích cực đấu tranh đòi chia lại ruộng đất công ở làng xã cho công bằng. Nơi nào ít ruộng đất công thì lấy hoặc trích phần ruộng đất của hương lý, cường hào chiếm đoạt, hoặc trừ phần tế tự hàng năm của làng xóm bằng cách chia theo từng lô đất để đấu giá, làm cho tầng lớp nông dân nghèo có ruộng đất cày cấy. Cuộc đấu tranh đã vận động được những hương lý tiến bộ có tinh thần yêu nước và số thanh niên có giác ngộ, đứng về phía nhân dân, vạch mặt và cô lập bọn hương lý, địa chủ gian lận sổ sách bao chiếm đất, bước đầu giành được một số quyền lợi cho nông dân. Có một số nông dân đấu giá ruộng đất được rẻ và tốt. Phong trào đấu tranh yêu nước trong những năm 1923 có những nét nổi bật hơn trước, đã dần dần đi vào chiều hướng đấu tranh có ý thức, tự giác cho quyền lợi thiết thực của nhân dân lao động.

Trong suốt hơn 44 năm từ 1885 đến 1929, nhân dân huyện Tư Nghĩa luôn luôn có mặt trong các phong trào đấu tranh chống đế quốc Pháp xâm lược và bọn phong kiến bù nhìn, tay sai.

Mặc dù phong trào đã diễn ra liên tục và đều khắp với tinh thần quyết chiến thua keo này, bày keo khác" đã mang lại một số kết quả cho nhân dân lao động trong huyện. Song cũng chưa thể đánh đổ được bộ máy thống trị của bọn thực dân phong kiến. Phong trào "Duy Tân" đã diễn ra tương đối vững mạnh, có ảnh hưởng ít nhiều tư tưởng và quan điểm dân chủ tư sản mang màu sắc cải lương, nhưng cuối cùng xu hướng chung là đi theo ngọn cờ vô sản. Những nhà nho yêu nước lãnh đạo phong trào có thừa ý chí kiên cường bất khuất và dũng khí đấu tranh vì nghĩa lớn. Nhiều người chẳng may rơi vào tay giặc nhưng ở họ đã nổi lên tinh thần chịu đựng gian khổ, một lòng một dạ vững lòng tin, sẵn sàng hy sinh anh dũng trước bạo lực của kẻ thù. Tên tuổi và sự nghiệp của họ luôn gắn liền với lịch sử đấu tranh bền bỉ của

nhân dân huyện nhà. Cuối cùng, các phong trào yêu nước đều không thành công, nguyên nhân không phải vì do lực cùng sức yếu mà chính là vì phong trào bị bế tắc về tư tưởng khủng hoảng đường lối. Sau này nhân ngày lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nói: "Từ ngày bị đế quốc Pháp xâm chiếm, nước ta là một nước thuộc địa, dân tộc ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị dày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra". Tuy vậy, các cuộc đấu tranh dai dẳng trong mấy chục năm qua đã chứng minh cho ý chí quyết chiến và quyết thắng của dân tộc ta, tạo thành tiền đề cho các cuộc đấu tranh ở các giai đoạn sau.

Nhân dân Tư Nghĩa vô cùng tự hào về những đóng góp cho sự nghiệp chung của cả dân tộc. Những trang sử đấu tranh vẻ vang bất khuất đã tạo nên truyền thống tốt đẹp cho quê hương xứ sở. Ở mảnh đất này đã kết tạo nên những con người cần cù thông minh trong lao động sáng tạo dựng xây quê hương. Đồng thời cũng là nơi có con người dũng cảm, quyết chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ cho quê hương được tồn tại, hồi sinh và phát triển. Đã từ lâu ở mảnh đất này đã nổi lên nhiều cuộc tự nghĩa, liên kết với nhiều hào kiệt, dựng lên ngọn cờ cứu nước.

Những chiến công vang dội rất đáng tự hào và những thất bại đã diễn ra trên đất Tư Nghĩa trong mấy thập kỷ qua đã để lại cho thế hệ nối tiếp biết bao kinh nghiệm trong đấu tranh giành độc lập cho nước nhà, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước vươn lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa cho đất nước, quê hương.

Truyền thống của nhân dân Tư Nghĩa đã được thể hiện bằng tấm lòng tôn trọng nhân nghĩa, ghét bỏ bất công, quý trọng tự do công bằng, căm thù xâm lược áp bức, sẵn sàng hy sinh vì nghĩa lớn. Xuất phát từ truyền thống đó, nhân dân Tư Nghĩa đã sớm nhận ra chân lý cuộc sống, nhanh chóng tiếp cận với tư tưởng tiên tiến của thời đại, sớm tiếp nhận chủ nghĩa Mác- Lênin và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho sự ra đời của Tổ chức Đảng.

PHẦN I

Chương I

TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN Ở HUYỆN TƯ NGHĨA RA ĐỜI VÀ CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931

Vốn mang trong mình tinh thần cách mạng kiên cường bất khuất, tham gia liên tục vào các cuộc vận động cách mạng của nhân dân trong toàn tỉnh và cả nước do các sĩ phu phong kiến lãnh đạo, nhân dân huyện Tư Nghĩa sớm đi vào xu hướng cách mạng ngày càng đổi mới về đường lối và tổ chức lãnh đạo, nhu cầu và sự phát triển tất yếu của phong trào cách mạng đã dẫn đến cần phải có một đường lối mới, một tổ chức lãnh đạo mới. Như mặt trời mọc ở phương Đông, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử cực kỳ quan trọng đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, đã mở ra con đường cách mạng đầy tươi sáng, dẫn dắt nhân dân ta đi vào con đường đấu tranh có đường lối đúng đắn theo ngọn cờ cách mạng vô sản, theo chủ nghĩa Mác-Lênin, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh vĩ đại.

Chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào huyện Tư Nghĩa

Bước sang những năm đầu thế kỷ 20, tình hình chính trị kinh tế thế giới và trong nước có những chuyển biến mới, gây ảnh hưởng lớn đến bước phát triển của cách mạng nước ta.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trong những năm 1929 -1933 ở các nước tư bản ảnh hưởng nhanh đến các nước thuộc địa. Ở Việt Nam, thực dân Pháp đã khẩn trương khai thác thuộc địa với một tốc độ và qui mô chưa từng có để bòn rút tài nguyên nhân lực, đã làm biến đổi sâu sắc đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa nước ta. Từ đó đã hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và giai cấp công nhân bị bóc lột khá tập trung đông đảo.

Đặc biệt cuộc cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thắng lợi đã mở ra một chân trời mới cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Sự kết

hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản đã trở thành chân lý của thời đại, giải phóng dân tộc trên cơ sở học thuyết cách mạng Mác- Lênin. Đúng như Bác Hồ đã nói "Tựa như nước uống đối với người đi đường bị khát chờ đợi từ lâu, tựa như cây lúa chăm bón đầy đủ và có sức mới"⁶

Ở tỉnh Quảng Ngãi khi vai trò lãnh đạo của các sĩ phu phong kiến chấm dứt thì nhân dân vẫn đắm chìm trong cảnh đời nô lệ lầm than. Có một số thanh niên xuất thân trong những gia đình có truyền thống yêu nước đã tích cực dò tìm con đường cứu nước mới, tiến bộ hơn. Họ thành lập "Hội thiếu niên ái quốc" hoạt động được một thời gian, nhưng vì đường lối và phương pháp hoạt động chưa rõ ràng nên sau đó cũng bị bế tắc.

Năm 1920, người con vĩ đại của dân tộc - Nguyễn Ái Quốc, sau bao năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước đã tiếp thu được Chủ nghĩa Mác- Lênin. Người đã về đến Quảng Châu (Trung Quốc) nhen nhóm lực lượng, thành lập tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội vào tháng 6/1925, đồng thời tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Mặc dù đế quốc Pháp ra sức bưng bít và xuyên tạc chủ nghĩa Mác- Lênin, xuyên tạc cách mạng Tháng Mười Nga, nhưng nhân dân đã hân hoan tiếp nhận bằng tất cả tấm lòng yêu nước, khát khao độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Kiên lòng thực hiện chân lý mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định "... Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên Thế giới khỏi ách nô lệ..."⁷

Việc thành lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội tập

⁶ Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu trong lời khai mạc lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng CSVN. Tuyển tập nhà xuất bản sự thật Hà Nội 1960, tr 764

⁷ 50 năm hoạt động của Đảng CSVN Báo NCLSDTW Nhà xuất bản sự thật Hà Nội trang 19

hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước nhiệt thành, có xu hướng cộng sản, nhằm chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức để hình thành tổ chức Đảng cộng sản ở Việt Nam.

Sự kiện lịch sử quan trọng này đã ảnh hưởng to lớn đến phong trào cách mạng của cả nước, cả tỉnh và của huyện Tư Nghĩa.

Ở huyện Tư Nghĩa trong những năm 1925, 1926 trở đi phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh đã diễn ra sôi nổi. Các tầng lớp thanh niên, học sinh, và những người yêu nước trong huyện đã tham gia đông đảo. Lúc này, có một số thanh niên yêu nước ở Quảng Ngãi đang theo học ở Hà Nội, Huế đã vận động mọi người đọc sách báo tiến bộ để lôi cuốn nhiều thanh niên yêu nước tham gia.

Nhiều nhà nho yêu nước tiến bộ đã tích cực nghiên cứu và phổ biến cho nhân dân tiếp thu các học thuyết mới. Tờ báo "Tân thế kỷ", "Hồi trống tự do" và các sách nói về cuộc cách mạng tư sản ở Pháp, cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc, cách mạng Tháng Mười Nga..., các học thuyết bất bạo động của Ghandi, hoặc chủ nghĩa "Tam dân" của Tôn Trung Sơn... được nhân dân chuyền tay nhau đọc, nghiên cứu, thảo luận, để từ đó khái quát chọn lọc và tiếp thu chủ nghĩa Mác- Lênin rồi truyền bá sâu rộng trong nhân dân.

Tuy nhiên sự hiểu biết về chủ nghĩa Mác-Lênin và cách mạng Tháng Mười Nga lúc bấy giờ cũng chỉ mới có những khái niệm về chủ nghĩa Mác – Lênin là một chủ nghĩa đấu tranh cho "Thế giới đại đồng" để xây dựng một thế giới không có chiến tranh, không còn kẻ giàu người nghèo, không có cảnh người bóc lột người... chứ chưa hình dung hết đường lối, bước đi để thực hiện viễn cảnh đó.

Cũng trong thời gian này, những phong trào yêu nước dưới hình thức cải lương cũng dần dần bị phân hóa. Những người yêu nước chân chính theo học thuyết Mác- Lênin đã kiên quyết chống lại thuyết cải lương thỏa hiệp. Thành lập tổ chức tiến bộ như "Thanh niên ái quốc", "Công ái xã" nhằm gây dựng lại phong trào yêu nước chống Pháp trong tỉnh.

Nhưng qua hoạt động thực tiễn các tổ chức yêu nước này cũng chưa có phương hướng và đường lối chính trị cụ thể.

Trước thực trạng đó đòi hỏi những người yêu nước ở địa phương phải tìm cách liên lạc với các tổ chức cách mạng trong nước để tìm con đường tiếp tục sự nghiệp đấu tranh lúc bấy giờ.

Từ năm 1921, cụ Trần Kỳ Phong một trong những nhà nho yêu nước nổi tiếng ở Quảng Ngãi đã bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo từ phong trào chống thuế năm 1908 và đã thả về quê năm 1921. Ở Côn Đảo, Cụ đã được đọc các sách báo mới, và có hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản. Cụ đã về làm thuốc bắc tại thị xã Quảng Ngãi. Thông qua nghề nghiệp của mình, có quan hệ rộng rãi với các sĩ phu, và các tầng lớp quần chúng. Cụ đã truyền bá dần những hiểu biết sơ đẳng của mình về chủ nghĩa cộng sản và tích cực hoạt động cho một tổ chức lãnh đạo mới theo xu hướng cộng sản ra đời.

Năm 1926 nhờ có mối quan hệ giữa cụ Trần Kỳ Phong và cụ Nguyễn Đình Kiên tổ chức Tân Việt Đảng đã ra đời trong tỉnh. Tổ chức Tân Việt đã cử Hồ Độ và Nguyễn Bút ra Nghệ An quan hệ với "Hưng Nam hội" và về sau đã đổi thành "Việt Nam cách mạng Đảng". Mặc dù trong thời gian này đã diễn ra cuộc đấu tranh tương đối gay gắt của xu hướng chính trị cách mạng quốc gia, song những thanh niên "Cách mạng Đảng" đã có sức mạnh thu hút hầu hết số thanh niên yêu nước nhiệt thành.

Cũng trong thời gian này, những sinh viên ở Hà Nội như Phạm Văn Đồng, Trương Quang Trọng, Nguyễn Thiệu... và ở Huế cũng đã tiếp thu được nhiều tư tưởng cách mạng mới theo xu hướng cộng sản. Nhiều người đã được sang Trung Quốc để tham gia các lớp huấn luyện Thanh niên cách mạng đồng chí hội như Phạm Văn Đồng (cuối năm 1926), Nguyễn Thiệu (đầu 1927), và sau nữa là Trương Quang Trọng và nhiều người khác. Nguyễn Thiệu đã được Cụ Tú Trần Kỳ Phong giúp cho điều kiện để đi tìm con đường và tổ chức lãnh đạo cách mạng mới.

Ở Tư Nghĩa những người con cách mạng ưu tú lúc bấy giờ đã sớm tiếp cận với chủ nghĩa Mác-Lênin và tham gia vào tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Cụ Bùi Phú Đặc (Thiệu) là người bạn chiến đấu gần gũi và thân thiết của Cụ Trần Kỳ Phong đã tích cực đem mọi hiểu biết của mình về chủ nghĩa Mác-Lênin, về cách mạng Tháng Mười Nga truyền bá cho những người yêu nước nhiệt thành và tiến bộ đi theo con đường cách mạng vô sản. Số thanh niên tiến bộ, có học thức trong huyện như Nguyễn Năng Lự (Độ), Trần Tư, Nguyễn Duy Tích (Chế), Phạm Khoa... đã có quan hệ mật thiết với Trương Quang Trọng, Lê Trọng Kha... để cùng nhau hoạt động trong phong trào yêu nước theo chủ nghĩa cộng sản. Từ đây phong trào yêu nước ở huyện Tư Nghĩa đã đi vào xu hướng cách mạng dân tộc dân chủ theo chủ nghĩa Mác-Lênin do đồng chí Nguyễn Ái Quốc vạch ra.

Nhìn lại chặng đường lịch sử gần nửa thế kỷ qua (1885- 1930), các nhà yêu nước và cách mạng trong huyện Tư Nghĩa đã sống và chiến đấu xứng đáng với mảnh đất có truyền thống bất khuất, kiên cường qua bao thế hệ. Các nhà trí thức nho học trước đó và tây học sau này đã tỏ rõ tấm lòng yêu nước thiết tha bằng những hoạt động không mệt mỏi, thấu hiểu nỗi đau của một dân tộc nô lệ lầm than nên đã sớm tìm tòi bắt gặp và tiếp thu được xu hướng cách mạng tiên tiến của thời đại, nhen nhóm phong trào hình thành các tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng, xác lập chủ nghĩa Mác - Lênin vào đời sống chính trị xã hội ở huyện nhà, chuẩn bị về mọi mặt cho sự ra đời của huyện Đảng bộ Tư Nghĩa năm 1930.

Sự thành lập Đảng bộ huyện Tư Nghĩa

Như chúng ta đã biết, năm 1927 đã có tổ chức chính thức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Quảng Ngãi do Trương Quang Trọng làm Bí thư. Huyện Tư Nghĩa là nơi tiếp xúc của nhiều đầu mối cách mạng nơi đi lại gặp gỡ của nhiều nhà yêu nước trong tỉnh, trong miền. Do đó Tư Nghĩa chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều tổ chức cách mạng ra đời ở Quảng Ngãi như: "Hội thiếu niên ái quốc" (1923), "Công ái xã" (1925)... đặc biệt Tư Nghĩa

nằm ở vị trí trung tâm tỉnh nên thường xuyên được tiếp xúc với các cấp lãnh đạo phong trào, có điều kiện tiếp cận và tiếp thu trực tiếp nhiều chủ trương chỉ đạo phong trào. Nơi đây còn là điểm giao tiếp giữa các nhà nho yêu nước với các chiến sĩ cộng sản như: Nguyễn Thiệu, Võ Sỹ, Nguyễn Nghiêm... để vận động và chuẩn bị điều kiện cho việc thành lập tổ chức "Dự bị cộng sản".

Sau tháng 5 năm 1929 tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội bị phân hóa. Những người cộng sản Quảng Ngãi trong tổ chức này đã lập tức chuyển thành tổ chức "Dự bị cộng sản" để đảm nhiệm sứ mệnh tru bị, xúc tiến xây dựng Đảng bộ cộng sản ở Quảng Ngãi. Từ đó huyện Tư Nghĩa cũng nhanh chóng thành lập những chi bộ cộng sản hình thành hệ thống tổ chức cách mạng, chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc chiến đấu theo đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam. Nhiều truyền đơn cộng sản và cờ đỏ búa liềm đã được treo và rải ở dọc đường quốc lộ và ngay tại Tòa sứ Quảng Ngãi báo hiệu sự kiện này, đã gây ảnh hưởng khá lớn

Tổ chức Dự bị cộng sản trong tỉnh đã cử Đảng viên vào Nam ra Bắc để bắt mối với Đảng chính thức một khi nó ra đời và nhất định sẽ ra đời và từ chối không tham gia một tổ chức cộng sản riêng rẽ nào khi nó chưa có một Đảng cộng sản duy nhất trong toàn quốc do đồng chí Nguyễn Ái Quốc làm lãnh tụ.

Đảng cộng sản Việt Nam đã chính thức ra đời vào ngày 3 tháng 2 năm 1930 thống nhất được các tổ chức cộng sản trong nước đã đánh dấu cái mốc lịch sử cực kỳ quan trọng của cách mạng nước ta, mở đầu cho một thời kỳ đấu tranh có đường lối đúng đắn, dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, chấm dứt thời kỳ "đen tối không có đường ra".

Sau khi đã bắt được mối chính thức với Đảng cộng sản Việt Nam. Tháng 3/1930 Tỉnh ủy lâm thời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Trong Ban chấp hành Tỉnh ủy lâm thời, có đồng chí Trần Tư và Phạm Khoa ở Tư Nghĩa tham gia. Chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi lúc bấy giờ một mặt đẩy mạnh công tác xây

dựng Đảng và các tổ chức quần chúng. Khẩn trương thành lập các cơ quan ấn loát phục vụ cho công tác tuyên truyền đường lối của Đảng. Mặt khác xây dựng công tác tài chính cho Đảng, phát động phong trào đấu tranh của quần chúng nhân ngày kỷ niệm Quốc tế lao động 1/5.

Tháng 4 năm 1930 ở huyện Tư Nghĩa đã hình thành chi bộ Đảng đầu tiên ở vùng đông Ba La do đồng chí Nguyễn Năng Lự (Độ) làm Bí thư, do đồng chí Trần Tư chỉ đạo. Đây là Chi bộ ghép, chịu trách nhiệm lãnh đạo vùng đông của huyện, có sự liên hệ hoạt động chặt chẽ với huyện Mộ Đức.

Tiếp theo đó, vào tháng 6/1930, Chi bộ vùng tây (Xuân Phổ) đã được thành lập do đồng chí Phạm Khoa làm Bí thư. Đây cũng là Chi bộ ghép, có liên hệ chặt chẽ với vùng đông của huyện Sơn Tịnh.

Cũng trong tháng 6 năm 1930 tại làng An Bàng Sông Vệ đã thành lập Chi bộ ghép ở phía Nam, do đồng chí Nguyễn Duy Tích (Chế) làm Bí thư, có trách nhiệm lãnh đạo toàn vùng. Chi bộ này có liên hệ chặt chẽ với huyện Mộ Đức và giao dịch với đồng chí Nguyễn Công Phương ở huyện Nghĩa Hành.

Cũng trong thời gian này các Chi bộ nội thị, Chánh Lộ và nội thành do đồng chí Trần Ngô làm Bí thư. Các chi bộ Ngọc Ấn, Cửa Bắc, Thu Phổ cũng lần lượt ra đời, để đáp ứng kịp thời công tác lãnh đạo và chỉ đạo phong trào của Đảng đối với nhân dân trong huyện.

Như vậy đến cuối tháng 6 năm 1930 huyện Tư Nghĩa đã có các Chi bộ ở các vùng theo hệ thống tổng, xã. Các đồng chí Bí thư các chi bộ đã được tập hợp để trở thành Huyện ủy lâm thời của Đảng bộ huyện Tư Nghĩa, trực tiếp dưới sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Nghiêm.

Các cơ sở Đảng ở huyện Tư Nghĩa đã được xây dựng và phát triển nhanh chóng. Hầu hết trong 4 tổng đều có chi bộ và các tổ chức quần chúng cách mạng. Đối với số thanh niên tiến bộ và những người giàu tâm huyết với cách mạng, được tổ chức lựa chọn, thử thách và kết nạp vào Đảng, và các tổ

chức đoàn thể quần chúng để làm hạt nhân lãnh đạo, làm nòng cốt thúc đẩy phong trào cách mạng địa phương.

Bước sang tháng 3 năm 1931, tại nhà đồng chí Lâm Quỳ (ở làng Ngọc Án, Nghĩa Lộ (nay là Nghĩa Chánh) thị xã Quảng Ngãi) Hội nghị thống nhất chính thức thành lập Huyện ủy do đồng chí Phạm Trung Mưu làm Bí thư. Trong ban chấp hành Huyện ủy gồm có các đồng chí: Phạm Trung Mưu, Nguyễn Năng Độ, đồng chí Trúc, đồng chí Thúc, đồng chí Tòng, Lâm Quỳ, đồng chí Diệp⁸. Từ đây tổ chức Đảng trong toàn huyện đã qui về một mối thống nhất sự chỉ đạo, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi bức xúc và cấp bách của phong trào cách mạng trong huyện. Thực tiễn phong trào lúc này đòi hỏi cần phải tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng để tập hợp lực lượng cách mạng, đoàn kết toàn dân vượt qua mọi thử thách và muôn vàn khó khăn phức tạp của tình hình để tiến lên đương đầu với kẻ thù.

Việc thống nhất sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ huyện Tư Nghĩa là cái mốc lịch sử quan trọng của phong trào cách mạng huyện nhà, nó đánh dấu bước trưởng thành và phát triển mạnh mẽ của các tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức cách mạng quần chúng ở khắp 3 vùng: nông thôn đồng bằng, miền núi và đô thị... Nó thể hiện sự lớn mạnh của tổ chức Đảng, sự phát triển rộng mạnh của phong trào yêu nước và thể hiện sự giác ngộ cách mạng của quảng đại quần chúng nhân dân trong huyện. Lực lượng giai cấp công nhân vừa mới hình thành ở thị trấn thị xã tỉnh lỵ và đông đảo nông dân đã đặt lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, hy vọng vào đường lối chủ trương của Đảng đáp ứng được khát vọng cháy bỏng của nhân dân, trong đó độc lập tự do cho dân tộc "ruộng đất về tay dân cày" "xưởng máy về tay công nhân" là nguyện vọng thiết tha trực tiếp và sâu sắc nhất.

Từ đây trong Mặt trận đoàn kết chống đế quốc Pháp và bọn phong kiến

⁸ Hội nghị lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa ngày 6/2/1988 đã công nhận

tay sai phản động đã thực sự hình thành và lớn mạnh không ngừng. Phong trào cách mạng trong huyện bắt đầu được tổ chức thống nhất dưới ngọn cờ lãnh đạo của một Đảng duy nhất, và thực tế phong trào cách mạng đã dấy lên sôi nổi khắp nơi trong huyện.

Việc thành lập và thống nhất tổ chức Đảng bộ cộng sản ở huyện Tư Nghĩa đã có sức mạnh tập hợp lực lượng và khơi dậy tinh thần cách mạng với khí thế mới. Đây là nhân tố có tính quyết định thúc đẩy cuộc đấu tranh quyết liệt chống kẻ thù cướp nước và bán nước ở huyện Tư Nghĩa phát triển lên một bước cao hơn.

ĐẢNG BỘ TƯ NGHĨA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TƯ NGHĨA THAM GIA CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

Đảng bộ huyện Tư Nghĩa ra đời giữa lúc tình hình kinh tế, chính trị, xã hội đang gặp muôn vàn khó khăn, thử thách phức tạp. Đời sống của nhân dân cả nước, cả tỉnh nói chung đang lâm vào tình thế bế tắc bần cùng, do ảnh hưởng nặng nề và trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, đặc biệt là ở Pháp trong những năm 1929 -1933.

Để cứu vãn nền kinh tế của "nước mẹ" Pháp đang sụp đổ, bọn thực dân Pháp đã trút mọi gánh nặng đó lên vai nhân dân thuộc địa.

Bọn chúng thực hiện chính sách khai thác triệt để thuộc địa, bóc lột tài nguyên, nhân công và thực hiện các chính sách thuế cực kỳ tàn ác, đặt ra nhiều loại thuế, hết sức vô lý. Các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân lâm vào tình thế bế tắc bần cùng. Đứng trước tình hình đó, nhân dân ta không có con đường nào khác là vùng lên đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Đúng như lời khẳng định của đồng chí Nguyễn Ái Quốc sau ngày thành lập Đảng là: "Sự áp bức bóc lột vô nhân đạo của đế Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng: có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết"⁹.

⁹ "50 năm hoạt động của Đảng CSVN". Ban NCLSDTW Nhà xuất bản sự thật Hà Nội trang 38

Đứng trước tình hình đó, sau khi đã bắt được liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ (hay còn gọi là Trung ương Trung kỳ cục), tháng 6/1930 Đại hội tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi đầu tiên đã tổ chức ở Hùng Nghĩa (Đức Phổ) để bàn việc lãnh đạo, nhanh chóng triển khai các hình thức hoạt động cách mạng cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Lúc này nhiều tổ chức cách mạng đã được xây dựng và phát triển như: Công hội đỏ, nông hội đỏ, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội phụ nữ, đội tự vệ đỏ, hội cứu tế đỏ vv. đồng thời công việc ấn loát cũng được triển khai; các loại tài liệu tuyên truyền của Đảng được phổ biến và vận động quần chúng đấu tranh, chuẩn bị mọi điều kiện cho việc phát động một cao trào cách mạng trong toàn tỉnh để hưởng ứng cuộc đấu tranh long trời lở đất của công – nông Nghệ Tĩnh.

Ở huyện Tư Nghĩa, cơ sở Đảng vừa mới xây dựng, cơ sở cách mạng quần chúng đang phát triển. Các chi bộ Đảng ở ba vùng: đông, tây, nam đã khẩn trương tiến hành thành lập ngay các bộ phận ấn loát để phục vụ cho công tác in ấn tài liệu tuyên truyền của Đảng. Các bộ phận ấn loát của chi bộ phía tây huyện đặt ở Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ), phía đông đặt ở cửa Bắc và Thu Xà, còn phía Nam đặt tại Điện Trang (Nghĩa Trung). Các bộ phận này đã in đồng sớ, litô các tài liệu như: các loại truyền đơn, điều lệ Đảng, các tài liệu phục vụ công tác giáo dục trong Đảng và tài liệu tuyên truyền trong quần chúng. Các Chi bộ Đảng ở Tư Nghĩa còn tổ chức các lớp học tập quán triệt chính cương, sách lược và bản tuyên ngôn thành lập Đảng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đồng thời các đồng chí còn chủ trương tổ chức đọc sách báo do Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát hành như "báo "Dân cày", "Bạn gái", "Tiến lên" v.v.. Qua đó để nâng cao giác ngộ cách mạng cho Đảng viên và quần chúng, củng cố và phát triển Đảng, thu hút hội viên vào các đoàn thể quần chúng ngày càng đông đảo, tạo thành sức mạnh tổng hợp cách mạng trong toàn dân. Ở huyện Tư Nghĩa, vào giữa năm 1930 có khoảng 33 chi bộ Đảng và hàng nghìn hội viên cứu tế đỏ, nông hội đỏ, thanh niên, phụ nữ đoàn ...¹⁰

¹⁰ Tài liệu do đ/c Nguyễn Thị Nhạn cung cấp ngày 20/5/1971.

Điều đó chứng tỏ phong trào và khí thế cách mạng đang dâng lên sức mạnh mới, đón cơ hội mới để bùng nổ.

Các cơ sở Đảng trong huyện còn tổ chức nhiều, mít tinh nhỏ, có diễn thuyết tại chỗ. Riêng chi bộ phía tây đã tổ chức diễn thuyết ở 2 xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng và tại gốc Cây đa dù ở An Thái, Phú Sơn... quần chúng đã tham gia với tinh thần hào hứng, mạnh mẽ.

Trong thời gian này, Đảng bộ huyện còn chủ xây dựng lực lượng bán vũ trang (xích vệ) ở một số nơi. Riêng ở Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) đã tổ chức thành một trung đội xích vệ trên 30 người, do đồng chí Võ Mễ (tức Trung) làm đội trưởng. Những đội xích vệ này làm nhiệm vụ bảo vệ các cuộc mít tinh, diễn thuyết nơi hội họp và in ấn tài liệu, đánh tháo những cán bộ bị địch bắt, vận động quần chúng, biểu dương lực lượng..., nhằm đoàn kết đấu tranh chống bọn tay sai ở địa phương đàn áp phong trào:

Để thiết thực chào mừng Ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930, ở Tư Nghĩa, các chi bộ Đảng đã tổ chức rải truyền đơn và treo cờ đỏ sao vàng tại Gò Củ thuộc thôn trê An Mỹ xã Nghĩa Thắng, ở Sa ông Lãnh thuộc Gò Sỏi, An Hội xã Nghĩa Kỳ, tại chùa Hội Quán thuộc Thu Xà, Nghĩa Hòa, ở Chùa ông và núi Đá Đen, thuộc Phú Thọ, Cổ Lũy xã Phổ An, ở vùng Cây Bàng giữa chợ Sông Vệ Nghĩa Phương v.v.. Ngày 30 tháng 4 năm 1930 truyền đơn được rải ở khắp nơi trong huyện, nhất là ở thị xã tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Nội dung của truyền đơn cách mạng nêu rõ :

- Bỏ thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, giảm tô, nợ lãi, xóa nợ cho dân nghèo không tài sản.

- Không bắt lính, bắt phu đưa đi các vùng rừng sâu nước độc.

- Mở thêm trường học, bệnh viện.

- Thực hiện các quyền tự do, dân chủ như: tự do đi lại làm ăn, tự do hội họp, tự do ngôn luận, thực hiện nam nữ bình quyền.

- Việt Nam hoàn toàn độc lập. Nước Việt Nam của người Việt Nam.

Những nội dung của truyền đơn còn được các tổ chức Đảng chỉ đạo viết

thành thơ ca, hò vè để cán bộ đảng viên và các hội viên học thuộc lòng rồi đem phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, nhằm khơi dậy lòng yêu nước, căm thù thực dân xâm lược, tham gia tích cực đấu tranh cho quyền lợi của các tầng lớp nhân dân.

Truyền đơn và cờ đỏ búa liềm tung bay trong lúc này đã có sức động viên, cổ vũ lớn cho tinh thần yêu nước, đáp ứng được sự khát khao mong đợi của nhân dân, lôi cuốn mọi người dân Tư Nghĩa tham gia hưởng ứng phong trào chống đế quốc Pháp và bè lũ tay sai.

Từ tháng 9 năm 1930 đến đầu năm 1931, cao trào cách mạng đã bùng lên dữ dội ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã thúc đẩy cổ vũ to lớn đối với cao trào cách mạng cả nước. Thắng lợi có ý nghĩa rất lớn lao là lần đầu tiên chính quyền Xô Viết được thành lập và phát huy quyền làm chủ nông thôn của quần chúng công nông. Bọn thực dân Pháp đã phải mất vía, kinh hồn ra tay đàn áp khốc liệt.

Để chia lửa với cao trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh theo Chỉ thị của Xứ ủy Trung kỳ và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, nhân dân Đức Phổ đã phát cao ngọn cờ đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 18/10/1930, một cuộc biểu tình gần 5 vạn người, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Đức Phổ và Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã kéo về huyện lỵ, cướp huyện đường tịch thu sổ sách, tên tri huyện phải chạy trốn. Cuộc biểu tình đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của nhân dân toàn tỉnh. Khí thế cách mạng mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã như trào dâng.

Ngày 13/10/1930 Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã triệu tập một cuộc họp ở nhà bà Hương Bảy ở Đức Hiệp (Mộ Đức) để đánh giá, rút kinh nghiệm cuộc biểu tình ở Đức Phổ và bàn kế hoạch thúc đẩy phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên. Sơn Tịnh, Mộ Đức cũng đã nổ ra các cuộc biểu tình dữ dội.

Ngày 17/11/1930, ở vùng tây Tư Nghĩa đã nổ ra cuộc biểu tình tuần hành thị uy của quần chúng cách mạng nhiều xã (nay thuộc xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng, Nghĩa Kỳ) do đồng chí Từ Ty chỉ huy hơn 3000 quần chúng cách mạng tập trung tại Bãi Két (đầu Sông Cù, Nam Phước). Đoàn biểu

tình ùn ùn kéo vào Mỹ Thịnh xuống Thạch Phổ xã Nghĩa Điền rồi kéo về An Hội, Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ hô vang các khẩu hiệu đấu tranh: Bãi bỏ các thứ thuế vô lý như: thuế đình, thuế đồ, thuế chợ, giảm nợ, giảm tô cho nông dân nghèo. Đoàn biểu tình đã lòng bắt bọn cường hào hương lý gian ác, buộc tên Chánh tổng Nguyễn Hiệu ở Xuân Phổ phải tự thú tội và làm giấy xin tha tội chết. Cuộc biểu tình đã kết thúc thắng lợi, gây ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng trong toàn huyện. Tiếng vang của cuộc biểu tình đã loan đi rất nhanh, lôi kéo được đông đảo nhân dân trong huyện hưởng ứng, nhất là số thanh niên tiến bộ, và số quần chúng tốt tích cực tham gia vào các đoàn thể quần chúng, phụ nữ đã tham gia đông đảo và cầm cờ dẫn đầu. Có một số con cái của các tầng lớp trên và số địa chủ tiến bộ tự nguyện tìm gặp tổ chức cách mạng xin gia nhập góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân trong huyện.

Tiếp theo đó, ngày 15/11/1931, tức 25/11 năm Canh Ngọ, tại vùng đông Tư Nghĩa đã nổ ra cuộc biểu tình do đồng chí Bùi Phong và Trần Tư lãnh đạo. Trong cuộc biểu tình này có sự tham gia tích cực của hơn 1000 người ở Thu Xà, Vạn Tường, Ba La... Đồng chí Bùi Phong là người cầm cờ dẫn đầu đoàn biểu tình kéo lên tập trung tại làng Ba La, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi 1Km. Đoàn biểu tình kéo lên trị tội tên Phó Tổng đoàn - Nguyễn Mai và bắt cảnh cáo một số tên khác. Sau đó, đoàn biểu tình bị địch khủng bố chúng bắn chết 9 người và một số người bị thương Đồng chí Bùi Phong đã bị địch bắt và tra tấn dã man, đồng chí đã dùng sức lực cuối cùng của mình để đánh trả tên cai ngục và hy sinh anh dũng, bảo vệ khí tiết của người cộng sản.

Từ ngày 16 đến 18 tháng 12 năm 1930, cơ sở Đảng vùng tây Tư Nghĩa lại chủ trương bãi thị, do đồng chí Từ Ty cầm đầu với khẩu hiệu đòi bãi bỏ các thứ thuế như: thuế chợ, thuế môn bài, thuế phạt vạ, thuế sát sinh quá nặng. Bà con ở các chợ đều đồng tình ủng hộ như: Chợ Két (Xuân Phổ), chợ Gò (An Hội) chợ Thu Phổ (Nghĩa Điền). Trong những ngày cơ sở Đảng vận động bãi thị thì bà con đều tự nguyện ngừng buôn bán ở chợ làm cho bọn địch hoang mang bối rối, lúng túng.

Thông qua những cuộc biểu tình, bãi thị, mít tinh liên tục, quần chúng đã được giác ngộ và trực tiếp tập dượt làm cho không khí phong trào cách mạng ngày thêm sôi động, và cũng xuất phát từ trong thực tiễn đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, Đảng đã lựa chọn nhiều hạt nhân ưu tú của phong trào để kết nạp vào Đảng, bổ sung lực lượng xích vệ, chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh nổi tiếp.



Đồng chí Từ Ty

Cuối tháng 12 năm 1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi triệu tập cuộc hội nghị ở làng Đông Dương (Sơn Tịnh) đề ra chủ trương tiếp tục tuyên truyền, vận động và giáo dục quần chúng đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh để bảo vệ những thành quả mới giành được, xúc tiến các công tác quần chúng để đưa phong trào ngày càng mạnh lên.

Hòa chung vào làn sóng đấu tranh của cả nước, cả tỉnh, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa lại tiếp tục tổ chức quần chúng đấu tranh đòi những quyền lợi thiết thực cho nhân dân lao động như: giảm tô, giảm thuế, bỏ sưu, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt cho nông dân. Ngày 21/1/1931 hơn 4000 nông dân các làng xã gần tỉnh lỵ Quảng Ngãi đã biểu tình, tuần hành, thị uy, kéo đến phía tây thành Quảng Ngãi. Cuộc biểu tình bị địch khủng bố ác liệt buộc phải giải tán, nhưng sau đó 4 ngày, vào ngày 25/1/1931 nhân dân ở các làng Tân Mỹ, Phổ An, Trường Yên, Phú Thọ..., tập trung hơn 3000 người biểu tình ầm ầm kéo đến Đồn Thương Chánh Cổ Lũy đòi chính quyền địch phải bãi bỏ các loại thuế, giảm thuế thương chánh buộc bọn chúng phải nhượng bộ.

Tiếp theo đó, ngày 31 tháng 1 năm 1931, một cuộc biểu tình lớn lại nổ ra ở Tư Nghĩa do đồng chí Nguyễn Năng Lực chỉ huy. Hơn 6000 người xuất phát từ 3 cánh tụ về một điểm:

- Cánh thứ nhất: gồm các làng: Hải Châu, Hào Môn, Thu Xà, Hưng Nhơn kéo lên.
- Cánh thứ hai gồm các làng: Cổ Lũy, Trường Yên, Phổ An, Phú Thọ, Hồ Tiểu, Thanh Khiết, Vạn Tường, Ba la đổ về.
- Cánh thứ ba gồm các làng: An Phú, An Nhơn, vượt sông Trà Khúc kéo sang.

Cuộc biểu tình do đồng chí Kiều Hoàng cầm cờ đi đầu, khi kéo đến ngã tư Ba La thì bị tên tuần vũ Nguyễn Bá Trác cùng bọn lính đồn Lê Dương xả súng bắn chết 6 người và nhiều người bị thương.

Ngày 2 tháng 2 năm 1931 đã nổi lên cuộc biểu tình của nhân dân vùng nam Tư Nghĩa, dưới sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng. Cuộc biểu tình được tập trung tại núi Đất, An Đại rồi kéo sang Kỳ Thọ để phối hợp với cuộc biểu tình của nhân dân huyện Nghĩa Hành. Khi đoàn biểu tình vừa kéo đến Kỳ Thọ thì bị địch đàn áp, giết chết 18 người và một số người bị thương, cuộc

biểu tình tạm thời giải tán.

Như vậy trong thời gian gần một tháng, ở Tư Nghĩa đã liên tiếp diễn ra nhiều cuộc biểu tình, được tổ chức dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng cơ sở. Mục tiêu của cuộc đấu tranh là đòi giảm sưu, giảm thuế, phản đối



Đồng chí Nguyễn Năng Lự (Độ)

ức hiếp, đả phá bất công của bọn hào lý ở địa phương. Mục tiêu của phương thức đấu tranh đó rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của quần chúng nông dân lao khổ. Những cuộc biểu tình đó đã thu hút được hầu hết những người yêu nước, tạo thành sức mạnh áp đảo kẻ thù. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng rất lớn. Số cán bộ cốt cán trong các hội đoàn thể quần chúng đã góp phần không nhỏ cho phong trào. Đặc biệt, lực lượng xích vệ đã phát huy cao vai trò của mình trong việc bảo vệ các cuộc biểu tình. Mặc dù kẻ thù ngoan cố, tìm mọi cách khủng bố đàn áp, nhưng trước sức mạnh to lớn của quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm cho kẻ địch phải kiêng dè, nể sợ, hạn chế bớt sự bóc lột và gian ác của chúng.

Địch cũng đã ra sức tập hợp lực lượng sơn đá, hiến binh để đàn áp phong trào. Nhưng càng đàn áp, phong trào càng bùng lên mạnh mẽ.

Phong trào cách mạng trong tỉnh nói chung đang ở xu thế phát triển mạnh. Nhưng, ngày 6/3/1931 (tức mùng 8 tháng giêng năm Đinh Mùi) đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy, chẳng may bị địch bắt ở Cẩm Giám Lộ, thuộc làng Nhu Năng Tây, Nghĩa Phương và ngày 21/4/1931 (tức 6/3 âm lịch) chúng đem xử chém đồng chí tại bãi sông Trà Khúc.

Niềm phẫn uất của nhân dân lại càng bùng lên mãnh liệt thành cao trào mạnh mẽ, nhân dân toàn tỉnh đã dấy lên phong trào làm lễ truy điệu người con trung hiếu của quê hương trong một tuần lễ, gọi là "tuần lễ căm thù". Tỉnh ủy chủ trương phát động "tuần lễ căm thù" kết hợp với kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1931. Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã phát động quần chúng hưởng ứng chủ trương này.

Trong đêm 25 tháng 4 năm 1931, cờ đỏ búa liềm, biểu ngữ, truyền đơn, khẩu hiệu được treo rải rác nhiều nơi trong huyện để phản đối hành động xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm, chống khủng bố trắng của địch, đòi chia ruộng đất cho nông dân, ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh vv. Nhiều cuộc mít tinh nhỏ nhiều nơi trong huyện tố cáo tội ác bọn giết người và tổ chức để tang đồng chí Nguyễn Nghiêm bằng nhiều hình thức như lập bàn thờ, chị em phụ nữ thả tua quai nón, mặc quần áo đen đi chợ và đi ngoài đường v.v..

Mặc dù kẻ địch tìm mọi cách đánh phá phong trào, nhưng Huyện ủy Tư Nghĩa vẫn phát động quần chúng cách mạng ở các xã phía tây huyện tổ

chức kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5 bằng cách huy động đông đảo nhân dân làm thành cuộc biểu tình lớn có hơn 5000 người, trong đó có số đông anh chị em phụ nữ tham gia, có trang bị gậy gộc, dây và băng cò, có tự vệ đồ bảo vệ. Cuộc biểu tình do đồng chí Phạm Trung Mưu lãnh đạo, đồng chí Từ Quới cầm cờ. Đoàn biểu tình rầm rộ kéo đi và hô vang khẩu hiệu: phản đối xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm, phản đối bắn giết thường dân. Ủng hộ Nghệ An đỏ, ủng hộ Liên bang Xô Viết v.v.. Đoàn biểu tình kéo đến gần ga ông Bồ thì bị địch đàn áp, bọn địch bắn chết 12 người (trong đó Phú Sơn 7 người, An Hội 1 người, Xuân Phổ 4 người), 96 người bị thương và một số người bị bắt.

Cũng trong thời gian này, hơn 3000 nhân dân các xã phía đông huyện gồm các làng: Thu Xà, Cổ Lũy, Phú Thọ, Thanh Khiết, Ba La, Vạn Tượng..... đã họp nhau thành một cuộc biểu tình lớn kéo về tỉnh lỵ đấu tranh nhưng đã bị địch đàn áp và giải tán.

Các cuộc biểu tình bãi thị không những diễn ra vào ban ngày tạo nên không khí náo nhiệt mà còn tổ chức các cuộc "dạ náo" vào ban đêm với những tiếng trống mõ, xèng la, tù và... vang dậy khắp nơi, gây cho địch rối loạn hoang mang sợ hãi, mất ăn mất ngủ. Nhiều đồn bang tá, điểm canh, các chợ, các trục đường lớn thường xuyên được tổ chức Đảng treo cờ đỏ sao vàng, căng biểu ngữ, khẩu hiệu, rải truyền đơn... Đồng thời, quần chúng từng thôn xóm thường xuyên hội họp theo từng nhóm nhỏ để tố cáo tội ác của địch, ca ngợi công lao của đồng bào chiến sĩ đã hy sinh vì nghĩa lớn, nêu gương người tốt việc tốt để động viên nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Về phía địch, mặc dù bọn chúng thể hiện bản chất hung hăng tàn bạo, thực hiện nhiều thủ đoạn thâm độc để chống phá phong trào cách mạng. Song đứng trước sức mạnh quần chúng có Đảng lãnh đạo, bọn chúng bắt đầu chùn bước, hoang mang dao động, hầu hết bọn lính nằm im trong đồn bót, còn bọn tuần phu cũng co rút trong các điểm canh, không dám hoành hành như trước. Còn đối với bọn ác ôn phản động địa phương thì tìm cách chạy trốn hoặc tự ra đầu thú với cách mạng.

Đứng trước sự lớn mạnh và ngày càng lan rộng của phong trào cách mạng, sự trưởng thành nhanh chóng và ảnh hưởng sâu rộng của các cơ sở Đảng, bọn thực dân Pháp tìm nhiều mưu ma chước quỷ để đối phó. Chúng

thắng tay đàn áp, khủng bố hoặc dùng thủ đoạn phân hóa, chia rẽ, nói xấu những người cộng sản, hòng tách Đảng ra khỏi phong trào cách mạng của quần chúng.

Đầu tháng 02 năm 1931, chấp hành chủ trương "chống khủng bố" của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã khẩn trương chỉ đạo củng cố sự lãnh đạo của Đảng.

Ở huyện Tư Nghĩa, Đảng bộ đã nhanh chóng triển khai phân công, phân bổ cán bộ trực tiếp chỉ đạo; một số hoạt động bí mật, một số ra hoạt động công khai, đồng thời dự bị một số cán bộ để phòng khi phong trào bị địch khủng bố ác liệt, mất mát có người thay thế...

Song song với công tác trên, Đảng bộ huyện còn đẩy mạnh công tác giáo dục, mở lớp học tập huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ, dùng các loại sách báo của Tỉnh ủy, tài liệu của Huyện ủy và dùng các loại thơ ca, hò vè cách mạng để phổ biến chủ trương chỉ đạo của Đảng nhằm tăng cường lực lượng cho cách mạng, nâng cao lòng yêu nước của quần chúng, bồi dưỡng nhuệ khí cho những người cộng sản và cán bộ cách mạng để đương đầu với địch trong cuộc đấu tranh gay go và quyết liệt này.



Đồng chí Phạm Trung Mưu

Nhờ đó nhân dân trong huyện đã ngày càng củng cố và giữ vững lòng tin với Đảng. Sự gắn bó máu thịt của Đảng bộ với phong trào đấu tranh của quần chúng, tạo thế vững vàng cho việc chống địch đàn áp, bảo vệ tổ chức Đảng, tiếp tục đấu tranh.

Ngày 25/5/1931 Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức cuộc họp ở Trà Sơn (Sơn Tịnh) để học tập, nghiên cứu các văn kiện của Trung ương Đảng, Chỉ thị của Xứ ủy Trung kỳ. Hội nghị đã soát xét toàn bộ tình hình phong trào cách mạng vừa qua và đề ra chủ trương cho phù hợp với tình hình mới: Trong đó chủ yếu là gấp rút bảo vệ, củng cố cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng và các gia đình bị địch khủng bố. Từ đó, nhanh chóng phát động một cuộc đấu tranh mới, đòi quyền dân sinh, dân chủ, chuẩn bị cho đợt tuyên truyền, đấu tranh vào ngày chống chiến tranh đế quốc (1/8/1931).

Sau các cuộc đấu tranh sôi động và rầm rộ, hàng trăm quần chúng và nhiều đồng chí bị địch bắt giam trong nhà lao Quảng Ngãi, trong đó có đồng chí Từ Ty.

Nhìn chung phong trào đấu tranh ở Tư Nghĩa, tuy bị địch khủng bố không kém phần ác liệt nhưng so với các nơi trong tỉnh thì ít tổn thất hơn. Sở dĩ như vậy là nhờ có sự chuẩn bị khá chu đáo trong việc đối phó với âm mưu khủng bố của địch, bảo tồn được lực lượng và các cơ sở cách mạng để tiếp tục chiến đấu trong điều kiện gay go ác liệt hơn.

Vào tháng 12 năm 1931 truyền đơn được tung rải và cờ đỏ búa liềm tung bay tại núi Bút, sát cạnh trung tâm đầu não của địch, đã tỏ rõ khí phách cách mạng của quần chúng, thách thức kẻ thù.

Đến lúc này đã đánh dấu mốc cuối của cao trào trong những năm 1930 - 1931, chuẩn bị tiền đề cho cao trào cách mạng trong những năm sau.

Cao trào cách mạng trong những năm 1930 - 1931 đã trực tiếp đối chọi với kẻ thù trong điều kiện không ngang sức của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Trong cuộc đấu tranh sôi nổi và quyết liệt đó ở Tư Nghĩa đã nổi lên những vấn đề như sau:

Thứ nhất: Đối với cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng cách mạng ở Tư

Nghĩa vừa mới ra đời đã phải bước ngay vào cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù có tiềm lực mạnh là một thử thách rất lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện. Thắng lợi đó đã chứng minh ý chí sắt đá của những người cộng sản, sự lãnh đạo nhạy bén của Đảng bộ trong điều kiện đặc thù của địa phương mình. Đảng bộ đã biết dựa vào sức mạnh của quần đại quần chúng biết tổ chức thực hiện đấu tranh cách mạng linh hoạt theo từng nơi, từng lúc, để giành thắng lợi. Đồng thời biết phân hóa hàng ngũ kẻ thù. Kịp thời xử lý và cảnh cáo đúng đối tượng chống phá cách mạng nên đã hạ dần uy thế của địch, nâng cao uy tín của Đảng và khí thế cách mạng của quần chúng.

Thứ hai: Thông qua mỗi đợt đấu tranh của quần chúng với địch. Đảng bộ đã sớm nắm bắt nhìn nhận đánh giá và tuyển lựa được số cán bộ ưu tú của phong trào để bố trí vào các vị trí lãnh đạo cốt cán, trực tiếp thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên. Đó là một trong những yếu tố làm tăng thêm uy tín cho Đảng, củng cố lòng tin của dân đối với Đảng, có tác dụng động viên to lớn cho phong trào ngày càng phát triển.

Thứ ba: Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa luôn luôn thực hiện nghiêm chỉnh đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy, đồng thời biết vận dụng linh hoạt các chủ trương của Đảng bộ vào hoàn cảnh đấu tranh cách mạng cụ thể của địa phương mình. Đảng bộ luôn luôn bám sát thực tiễn cách mạng để thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng; Biết kết hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh ở nông thôn đồng bằng với phong trào cách mạng ở thị trấn, thị xã đồng thời biết liên hệ chặt chẽ, kháng khí với phong trào đấu tranh ở các huyện trong tỉnh để tạo nên cao trào có đủ sức mạnh áp đảo kẻ thù, buộc kẻ thù phải kiêng dè, chùn bước, hạn chế các tổn thất cho phong trào đấu tranh của cả tỉnh.

Thứ tư: Các cuộc đấu tranh trong những năm 1930 - 1931 ở Tư Nghĩa đã diễn ra liên tục và đều khắp, tạo một bước chuyển biến nhảy vọt rất rõ từ phong trào đấu tranh mang tính tự phát đã nhanh chóng chuyển thành một cao trào mang tính tự giác theo chủ trương đường lối của giai cấp vô sản, gắn liền yêu cầu dân tộc và dân chủ cho nhân dân, tạo tiền đề vững chắc cho các cao trào cách mạng sau này. Nhân dân Tư Nghĩa chẳng những tham gia

trực tiếp đấu tranh, mà còn có vinh dự mắt thấy tại nghe từ các cuộc biểu tình các hướng kéo vào trung tâm thị xã, đã trực tiếp giúp đỡ các cuộc đấu tranh ấy bằng cách này hay cách khác. Những cuộc đàn áp của địch đối với các cuộc đấu tranh của nhân dân ở Tư Nghĩa cũng nhanh hơn và không kém phần ác liệt vì ở gần trung tâm, nơi tập trung bộ máy đàn áp, nhưng nhân dân vẫn không chùn bước, giữ gìn có trách nhiệm trong việc hợp đồng tác chiến theo sự chỉ đạo của cấp trên với các huyện trong tỉnh.

Thứ năm: Trong quá trình đấu tranh thử thách nghiệt ngã của phong trào cách mạng, Đảng bộ huyện có nơi, có lúc còn thể hiện những mặt thiếu sót và yếu kém như: khi đề ra khẩu hiệu đấu tranh chưa phù hợp với tương quan lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng Ví như khẩu hiệu "chính quyền về tay công – nông- binh và các hình thức đấu tranh thường nặng về biểu tình, mít tinh, hội họp công khai. Khi địch tấn công đàn áp dễ gây tổn thất cho phong trào. Mặt khác biện pháp và kế hoạch lùi để tiến, tiến công và phòng thủ chưa chuẩn bị, chưa kết hợp chặt chẽ và chu đáo. Khi gặp địch khủng bố thì lúng túng và dễ bị tan rã.

Tuy vậy, xuất phát từ những non kém có tính tất yếu của một Đảng bộ còn non trẻ, chúng ta có thể coi đó là những bài học kinh nghiệm mà thực tiễn lịch sử đã chứng minh cho bước đường đấu tranh trưởng thành vững vàng của một Đảng bộ có truyền thống bất khuất anh hùng trong một dân tộc anh hùng.

Nói tóm lại, Cao trào đấu tranh cách mạng trong những năm 1930 - 1931 ở Tư Nghĩa là một cuộc tổng diễn tập đầu tiên của quần chúng công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cuộc độ sức căng thẳng và ác liệt đó đã đánh dấu bước trưởng thành của phong trào cách mạng quần chúng trên bước đường chiến đấu cam go chống giặc ngoại xâm, giành độc lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nó cũng thể hiện lòng dân Tư Nghĩa đối với Đảng và ý chí cách mạng, trách nhiệm hợp đồng đấu tranh của mình của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh, trong miền và trong nước. Cuộc chiến đấu đã đặt nền móng cho các cao trào chống Pháp cứu nước thắng lợi sau này. Những thắng lợi đó là những bài học quý báu cho công tác tổ chức và lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp chiến đấu và chiến thắng kẻ thù chung của dân tộc.

Chương II

ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC TỔ CHỨC CÁCH MẠNG (1932 – 1935)

Vào những tháng cuối năm 1931, nhìn chung hệ thống chỉ đạo của Đảng và các tổ chức cách mạng của quần chúng trong tỉnh Quảng Ngãi đã bị thực dân Pháp truy phá, gây nhiều khó khăn phức tạp, đa phần tổ chức Đảng ở cơ sở bị phá vỡ. Cao trào cách mạng của quần chúng tạm thời lắng xuống. Trong thời gian này bọn địch đã thi hành chính sách đàn áp, khủng bố ác liệt, tăng cường bộ máy cai trị ở cơ sở, phối hợp chặt chẽ với các thế lực phản động ở địa phương thực hiện âm mưu phản kích, dập tắt phong trào.

Ở huyện Tư Nghĩa, bọn địch đã tung lực lượng quân sự cơ động ứng chiến, kết hợp chặt chẽ với lực lượng bán vũ trang ở địa phương, cấm chốt đóng đồn nhiều nơi để canh phòng trấn giữ những điểm xung yếu như: đồn Sông Vệ, Mỹ Thịnh để trấn giữ cửa ngõ phía tây hướng vào tỉnh lỵ, các đồn Cổ Lũy, Ba La, Thu Xà để án giữ phía đông... Đồng thời chúng tăng cường xây dựng mạng lưới gián điệp, mật thám, thành lập các cơ sở nội gián, nội tuyến A.B đoàn để dò la, thám thính, sục sạo, săn tìm manh mối tổ chức của phong trào cách mạng. Âm mưu và ý đồ của địch là tìm mọi cách tiêu diệt các tổ chức Đảng cộng sản, triệt tiêu cơ sở cách mạng, phá vỡ phong trào của quần chúng, dùng bạo lực phản cách mạng để uy hiếp tinh thần nhân dân, tách rời Đảng với quần chúng.

Bọn chúng còn thực hiện chính sách tuyên truyền xuyên tạc nói xấu cộng sản, hòng làm giảm lòng tin của dân đối với Đảng, thuyết phục lôi kéo nhân dân "qui thuận" theo mưu đồ của chúng.

Tuy kẻ địch thực hiện trăm phương nghìn kế để hòng dập tắt phong trào cách mạng của quần chúng. Nhưng bọn chúng đã bộc lộ sự bất lực trước sức mạnh vũ bão của làn sóng cách mạng trong những năm 1930 -1931. Tên toàn quyền Robin cũng đã thú nhận một thực tế là "... nền đô hộ (của thực

dân Pháp) trên đất nước này chưa bao giờ có nguy cơ đe dọa sự an ninh nội bộ của mình lớn hơn, thực sự hơn"¹¹

Đứng trước tình hình đó, vào đầu năm 1932, phong trào cách mạng trong tỉnh bước vào thời kỳ đấu tranh khôi phục tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng quần chúng, đưa phong trào cách mạng địa phương bước vào giai đoạn mới.

Đầu năm 1932, một số đồng chí vừa ra khỏi nhà tù địch đã nhanh chóng tập hợp nhau lại để khôi phục tổ chức Đảng. Và Tỉnh ủy lâm thời đã ra đời do đồng chí Võ Sỹ làm Bí thư. Tỉnh ủy chủ trương:

- Nhanh chóng củng cố và phát triển cơ sở Đảng và các tổ chức cách mạng của quần chúng.
- Mở rộng công tác tuyên truyền vận động, giáo dục rèn luyện tư tưởng, giữ vững chí khí cách mạng cho cán bộ đảng viên và quần chúng tích cực.
- Liên hệ với các tổ chức Đảng trong nhà lao Quảng Ngãi và các nhà lao khác.
- Vận động binh lính địch làm binh biến.
- Chuẩn bị lễ kỷ niệm 3 nhà cách mạng Lênin, Li-ép- ních, Luc- xăm bua.

Đứng trước tình hình mới của cách mạng, chủ trương của Tỉnh ủy đã đáp ứng đúng yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng cách mạng, củng cố lòng tin đối với tương lai và tiền đồ của Đảng.

Ở huyện Tư Nghĩa, sau cuộc biểu tình ngày 1 tháng 5 năm 1931 bị khủng bố, tổn thất nặng, phong trào đấu tranh có lắng xuống một thời gian ngắn. Một số cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt, bị giết, bị tù đầy. Tuy vậy, một số đồng chí cán bộ cốt cán không bị bắt như: Phạm Ngọc

¹¹ Bùi Định "Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi 1885-1945" của Ban NCLSD và sở VH TT Nghĩa Bình xuất bản 1985 trang 149

Trần (Khẩn), Phạm Ngọc Việt (Hoàng), Phạm Ngọc Châu (Xuân Trà) ở Xuân Phổ, Một Đò (An Hội), Trần Phò (Nghĩa Thắng), Lâm Quỳ (Ngọc Án) và đồng chí Thủ (ở Trường Yên Cổ Lũy) đã cùng các cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng vẫn kiên trì hoạt động. Khi tiếp nhận được chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tư Nghĩa đã tiến hành ngay các hoạt động củng cố và phát triển cơ sở Đảng, ổn định tư tưởng cho quần chúng và vẫn giữ mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng cách mạng. Huyện ủy còn vận động lực lượng giúp đỡ những gia đình bị địch khủng bố, bắt bớ, giam cầm. Nói chung hệ thống lãnh đạo của Đảng bộ huyện được nối lại, tiếp tục hoạt cách mạng phong trào cách mạng huyện nhà.

Tuy nhiên, trong những năm này hoạt động của Đảng bộ huyện có phần dè dặt hơn, thận trọng hơn. Đảng bộ đã tiến hành phát động quần chúng tổ chức những cuộc mít tinh nhỏ gọn nhẹ, rải truyền đơn tuyên truyền ở những nơi có đông người như ở trục đường lớn, chung quanh đồn lính bang tá hoặc điểm canh, trạm gác v.v.. Trong khu vực huyện, truyền đơn đã rải nhiều nơi trên trục lộ I từ núi Bút đến cầu Sông Vệ và các vùng lân cận.

Ngày 24 tháng 2 năm 1932 Đảng bộ huyện đã tổ chức treo cờ đỏ búa liềm ở núi Bút, ở Cây Đa, cầu Xóm Xiết (thuộc xã Nghĩa Điền) nhằm đề cao thanh thế của Đảng và quần chúng nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện đã tổ chức kỷ niệm ba đồng chí Lênin, Li-ép- ních, Lú- xăm- bua ở một số nơi trong huyện, thông qua đó nâng cao thanh thế cách mạng của quần chúng, làm cho quần chúng ngày càng thấy rõ bộ mặt thật của bọn thực dân và đám tay sai, để ngày càng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Đảng ta và hệ thống cách mạng vô sản ở nước Nga Xô Viết.

Ngày 27 tháng 3 năm 1932 sau đợt treo cờ, mít tinh cơ sở Đảng của tỉnh và huyện Đảng bộ lại bị bể vỡ, một số đồng chí bị địch bắt, do sự sơ sót của đồng chí Trần Mẹo để tài liệu của đồng chí Lâm Quỳ giao trong cặp vở học

sinh, bị thầy giáo phát hiện và truy tố cho địch. ông Trần Mẹo bị địch bắt ngay và đồng chí Lâm Quý cũng bị địch bắt. Lúc đó gọi là "Vụ án Lâm Quý".

Ngày 24 tháng 4 năm 1933 hàng loạt tù chính trị bị địch giam cầm ở nhà lao Quảng Ngãi đã tuyệt thực đấu tranh phản đối chế độ hà khắc của nhà tù địch. Bọn chúng đã đàn áp đánh đập nhục hình, bắt đi làm xâu dịch, bóp ngạt chế độ ăn uống, hạn chế thân nhân đi thăm nuôi. Đứng trước tình thế đó, các tù chính trị lại phải tiếp tục đấu tranh dưới nhiều hình thức như: tổ chức hò reo náo động, đập phá nhà tù và đồng loạt hô vang các khẩu hiệu: chống đánh đập, cúp phạt tù nhân, chống đi xâu làm đường ở huyện Minh Long. Trong cuộc đấu tranh này đồng chí Trần Mẹo đã bị địch bắn chết tại chỗ và nhiều đồng chí khác bị đánh đập tàn khốc. Các đồng chí ta còn tìm cách vận động, lôi kéo nhiều binh lính người Việt bỏ hàng ngũ địch trở về nhà, đứng về phía nhân dân và cách mạng. Đồng thời, anh em còn vận động lính Lê dương người Pháp để hạn chế sự khủng bố đàn áp của chúng đối với phong trào.

Trong lúc phong trào cách mạng nhiều nơi trong tỉnh bị địch đánh phá tan vỡ, thì Đảng bộ huyện Tư Nghĩa tuy có bị tổn thất nhưng ít hơn so với các nơi trong tỉnh, nhiều cơ sở quần chúng cách mạng vẫn được bảo vệ và duy trì.

Cuối năm 1933, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ huyện được xây dựng lại. Huyện ủy lâm thời do đồng chí Bùi Khê làm Bí thư. Huyện ủy chủ trương xúc tiến việc củng cố và phát triển Đảng đến tận các cơ sở cách mạng quần chúng. Biện pháp thực hiện hữu hiệu nhất là chia nhau đi tìm gặp các đồng chí cách mạng cũ và các đồng chí được mãn hạn tù về, đồng thời liên lạc với các đồng chí còn ở trong tù để gây dựng lại phong trào. Các tổ chức cách mạng ở trên và cơ sở bám chắc nhau tạo ra đường dây liên lạc chặt chẽ. Tập trung mọi nỗ lực để xây dựng lại cơ sở Đảng và tổ chức cách mạng quần chúng. Hình thức hoạt động là sinh hoạt theo từng nhóm nhỏ khoảng 2, 3 người, rất bí mật và thận trọng, hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thất,

kiên trì bám chắc cơ sở để giáo dục quần chúng. Mọi công tác tập trung của Đảng bộ lúc này là nhằm khôi phục và phát triển tổ chức và phong trào cách mạng, tìm cách liên hệ với tổ chức cách mạng cấp trên.

Từ năm 1934 trở đi, các cơ sở Đảng trong huyện ngày càng phát triển thêm, các tổ chức đoàn thể cách mạng quần chúng tăng về số lượng và nâng cao chất lượng. Âm mưu, thủ đoạn khùng bố của địch chẳng những không ngăn cản được bước tiến của phong trào cách mạng mà ngược lại nó đã trở thành ngọn lửa thử vàng đối với lực lượng cách mạng. Cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ngày càng được rèn luyện trong ngọn lửa đấu tranh để vững vàng bước vào những cuộc đấu tranh nổi tiếp.

Đầu năm 1934, Tỉnh ủy Quảng Ngãi được củng cố do đồng chí Phạm Xuân Hòa làm Bí thư. Liên sau đó, tại thôn Hà Trung, nay thuộc xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, đại biểu 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đã tiến hành cuộc họp và bầu ra "Ban địa phương Chấp ủy Trung trung kỳ" do đồng chí Phạm Xuân Hoà, Bí thư tỉnh ủy Quảng Ngãi làm Bí thư.

Thi hành Nghị quyết của Hội nghị đại biểu 5 tỉnh miền Trung trung kỳ, chủ trương của Tỉnh ủy lúc này là củng cố và phát triển Đảng, tăng cường giáo dục chính trị trong toàn Đảng bộ và các tổ chức quần chúng cách mạng. Tiến hành tổ chức và triển khai các hình thức đấu tranh phong phú thích hợp với đặc thù của địa phương. Tích cực xây dựng nguồn tài chính cho cách mạng: Chuẩn bị cán bộ cốt cán của huyện, tăng cường huấn luyện cho Đảng viên bồi dưỡng các lớp ngắn ngày do Tỉnh ủy tổ chức để nắm chắc đường lối chủ trương lãnh đạo cách mạng của Đảng. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã triển khai tổ chức nhiều lớp học để giáo dục Đảng viên và quần chúng cách mạng giữ vững lập trường, chống mọi biểu hiện của tư tưởng cầu an tiêu cực... Từ đó làm cho toàn Đảng bộ nhận thức rõ: lực lượng cách mạng dù đông đến đâu đi nữa nhưng cứ nằm im, không hoạt động đấu tranh thì rốt cuộc sẽ bị tê liệt dần. Đồng thời khẳng định: chỉ có tiến

hành các cuộc đấu tranh bền bỉ với kẻ thù, tôi luyện qua thử thách đấu tranh thực tiễn thì lực lượng cách mạng mới trưởng thành, đủ sức đảm nhận sứ mệnh lịch sử mà Đảng và nhân dân giao cho.

Từ đây phong trào cách mạng trong huyện nhà đã vùng lên với khí thế mới.

Công nhân làm đường xe lửa tiếp tục đấu tranh chống bọn cai trị, cúp lương, phạt tiền đánh đập vô lý, đòi trợ cấp khi ốm đau. Nông dân nhiều nơi trong huyện đã tiến hành các cuộc đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, nhất là chống nạn "phụ thu lạm bổ" của bọn cường hào địa phương. Tháng 6 năm 1934, bọn địch đã tìm thấy lá cờ đỏ nơi nhà hương kiểm làng An Bàng, phủ Tư Nghĩa giấu trong hàng rào sau vườn (báo cáo của Bộ lại gửi cho Bảo Đại ngày 13/8/1934). Tù chính trị trong nhà lao Quảng Ngãi tiến hành các cuộc đấu tranh đòi thi hành chế độ "tù chính trị", chống bắt đi làm xâu nặng nhọc (8/1934).

Nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế lao động 1/5/1935 công nhân và những người lao động làm đường xe lửa ở ga ông Bó (ga Quảng Ngãi) vùng dậy đấu tranh chống bọn cai ký, chủ thầu bóc lột, đánh đập, cúp phạt công nhân, đồng thời đấu tranh đòi tăng lương, đòi được cấp thuốc men chữa bệnh khi bị thương hoặc ốm đau.

Cũng trong thời gian này nông dân trong huyện nổi dậy đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng. Chống bọn hương lý, cường hào ở làng xã áp bức, bóc lột nhân dân. Những cuộc đấu tranh này đã làm cho kẻ thù hoang mang lo sợ. Bọn chúng không ngờ "cái họa cộng sản" không những không bị tiêu diệt mà ngày càng sinh sôi nảy nở và lớn mạnh không ngừng.

Sau ngày 1/5/1935 bọn địch mở cuộc phản công khủng bố mới. Nhiều đồng chí lãnh đạo cách mạng ở huyện Tư Nghĩa đã bị địch bắt. Bọn địch tiến hành chiến dịch truy lùng đảng viên cộng sản và chúng đã phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng của ta. Số đồng chí bị địch bắt, mặc dù bị địch tra tấn nhục

hình nhưng vẫn kiên trung bất khuất, thể hiện tinh thần cách mạng kiên cường, kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng.

Ngày 12 tháng 7 năm 1935, bọn phản động Pháp và tay sai mở phiên tòa xử án vụ "Tái tổ cộng sản" tại tỉnh lỵ Quảng Ngãi, gồm 44 đồng chí, trong đó có đồng chí Bùi Khê ở Tư Nghĩa. Bọn địch thực hiện vụ án này với âm mưu làm nhục những người cộng sản, hạ uy tín Đảng cộng sản, hòng dập tắt phong trào cách mạng đang dâng lên. Đồng thời tô son trát phấn cho bộ mặt phản dân hại nước của tập đoàn phong kiến. Song ngược lại, bọn chúng đã lầm. Các đồng chí Đảng viên đã biến phiên tòa thành diễn đàn chính trị tố cáo tội ác của chúng. Các đồng chí đã lần lượt hết người này đến người khác đứng lên vạch mặt kẻ thù, bảo vệ danh dự của Đảng và người đảng viên, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, phát động tinh thần yêu nước. Họ đã nhìn thẳng vào kẻ thù thét to: "Chỉ có quân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước mới đáng xử trị còn chúng tôi làm cách mạng là để cứu lấy non sông, giống nòi thoát cảnh nô lệ lầm than, chỉ có công chứ không có tội tình gì hết". Họ nhất loạt hò reo vang dậy, hô vang các khẩu hiệu đấu tranh:

Hoàng Việt hình luật là gian trá !

Đế quốc Pháp là quân cướp nước !

Đả đảo Nam triều phong kiến tay sai bán nước !

Bọn địch hoảng sợ và rối loạn. Cuộc đấu tranh bất ngờ đầy dũng khí đó đã có sức động viên cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cách mạng trong quần đại quần chúng nhân dân. Mọi người yêu nước đều hả lòng hả dạ. Phiên tòa thực sự đã biến thành nơi xử tội chủ nghĩa đế quốc xâm lược và tập đoàn tay sai bán nước cho chúng. Nhân dân ở thị xã đã trực tiếp chứng kiến cuộc đấu tranh đầy dũng khí của những người cộng sản và sự lúng túng hoảng sợ của địch, trước những buộc tội đanh thép của những tù cộng sản, sâu sắc. Ảnh hưởng của sự kiện lịch sử này đã tác động khá sâu rộng trong Đảng bộ, nhân dân huyện Tư Nghĩa và những người Việt trong bộ máy Nhà nước của chúng.

Cuối năm 1935, một số đồng chí lãnh đạo, đảng viên cốt cán cũ mãn hạn tù trở về và số đảng viên, cán bộ không bị sa lưới địch và một số cơ sở Đảng còn lại đã liên lạc, trao đổi cùng nhau lo xây dựng lại tổ chức Đảng và các Hội quần chúng như: Hội cứu tế đỏ, Hội ái hữu, Hội vòng đổi công, Hội nghiệp đoàn, Hội lợp nhà v.v.. Cơ quan lãnh đạo Huyện ủy, Tư Nghĩa được tổ chức lại. Đồng chí Phạm Trung Mưu, Tỉnh ủy viên làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Phạm Ngọc Trân (tức Khẩn) làm Phó Bí thư đồng chí Lê Đình Thiêng, Thường vụ Huyện ủy.

Để thúc đẩy phong trào cách mạng trong huyện đi lên, Huyện ủy chủ trương tiến hành các hình thức hoạt động gọn nhẹ, ít náo động. Đồng thời xúc tiến việc củng cố và phát triển thêm các cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục, giác ngộ cách mạng cán bộ Đảng viên và quần chúng để tiếp tục đấu tranh đòi quyền lợi trước mắt và chuẩn bị cho cuộc chiến lâu dài.

Trong bốn năm đấu tranh kiên trì chống khủng bố trắng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng. Các cuộc đấu tranh nổ ra với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Phương pháp đấu tranh khéo léo, thận trọng, kín đáo, thích hợp với điều kiện cụ thể từng nơi từng lúc, che giấu được lực lượng cách mạng. Tuy nhiên nhiều lần bị địch đánh phá khốc liệt nhưng cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng vẫn được giữ vững. Đảng bộ huyện vẫn giữ vững ngọn cờ lãnh đạo tiên phong, gây dựng lòng tin sâu rộng trong nhân dân. Điều đó đã chứng tỏ sự trung kiên của Đảng viên, cán bộ và quảng đại quần chúng địa phương đối với sự nghiệp đấu tranh dưới sự lãnh đạo tài ba của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

Phong trào cách mạng trong những năm 1932 - 1935 đã tạo tiền đề vững chắc để bước vào cuộc đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, đòi dân sinh dân chủ và hòa bình trong những năm 1936-1939.

Chương III

ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CAO TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG BỌN PHẢN ĐỘNG THUỘC ĐỊA, ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH (1936 – 1939)

Tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới ở các nước tư bản gây nên nạn thất nghiệp tràn lan và ngày càng trầm trọng, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa giảm sút nghiêm trọng, làm cho những mâu thuẫn vốn có trong xã hội các nước tư bản và thuộc địa ngày càng sâu sắc hơn. Phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động ngày càng sôi nổi và dâng cao. Bọn tư bản lũng đoạn ở một số nước tìm cách thủ tiêu các quyền tự do dân chủ tư sản, chuyển sang chính sách chuyên chế của chủ nghĩa phát xít, chống phá, đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động trong nước và các nước thuộc địa một cách tàn bạo.

Chủ nghĩa phát xít ra đời nhanh chóng liên kết nhau thành "trục" Đức - Ý - Nhật, tạo thành nguy cơ chiến tranh xâm lược trên toàn thế giới. Điều đó đã gây nên làn sóng phản nộ trong các tầng lớp nhân dân trên toàn thế giới.

Đứng trước nguy cơ chủ nghĩa phát xít đang bành trướng trên các lục địa. Đại hội lần thứ VII của quốc tế cộng sản ở Mác- cơ- va vào tháng 7/1935 đã chỉ rõ: "Mục tiêu trực tiếp và trước mắt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lúc đó chưa phải là đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng CNXH mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh phát xít xâm lược, giành dân chủ và bảo vệ hòa bình"¹²

Do đó nhiệm vụ của Đảng cộng sản các nước phải kịp thời thống nhất lực lượng công nhân và liên minh chặt chẽ với giai cấp nông nhân, lập mặt trận nhân dân rộng rãi để tạo thành sức mạnh tổng hợp thống nhất lực lượng chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi quyền dân chủ, hòa bình và bảo vệ Liên Xô.

Tháng 4 năm 1936, chính phủ cánh tả do Mặt trận nhân dân có Đảng cộng sản Pháp tham gia đã lên nắm chính quyền ở Pháp. Sự kiện này đã có ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng ở nước ta.

¹² "50 năm hoạt động của Đảng CSVN". Nhà xuất bản sự thật Hà Nội 1969 trang 60

Đứng trước tình hình đó, tháng 7 năm 1936 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng ta đã khai mạc tại Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị đã đề ra chủ trương tạm thời chưa nêu khẩu hiệu "Đánh đuổi đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày" mà phải thành lập ngay Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai, giành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và bảo vệ hòa bình thế giới. Đảng ta còn chủ trương lợi dụng triệt để khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền tổ chức quần chúng, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, tổ chức Đảng và Mặt trận dân chủ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng. Hội nghị đã có một ý nghĩa lịch sử quan trọng là đã mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng, thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước tiến lên cao trào mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Công Phương làm Bí thư đã kịp thời đề ra chương trình hoạt động: Liên hệ và kiểm tra lại những cán bộ, đảng viên mới mãn hạn tù về và số đảng viên còn lại để củng cố và phát triển hệ thống lãnh đạo của Đảng từ xã lên tổng, huyện, tỉnh; tiến hành lập Ủy ban hành động công khai của các cấp, củng cố các tổ chức quần chúng; lợi dụng triệt để những xu thế của phong trào bình dân Pháp, đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh cho quần chúng lao động.

Đảng bộ đã kịp thời chủ trương phát động toàn dân tập trung đánh đổ chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, tập hợp các giai cấp đảng phái, dân tộc, đoàn thể chính trị, xã hội, tôn giáo... thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông dương, sau đó đổi thành Mặt trận dân chủ Đông dương, để hướng dẫn các Hội phản đế đấu tranh. Các tổ chức quần chúng phản đế được xúc tiến phát triển: Đoàn thanh niên phản đế, thay cho Đoàn thanh niên cộng sản, Nông hội và cứu tế bình dân thay cho nông hội đỏ và cứu tế đỏ...

"Tín thành thư quán" ở thị xã Quảng Ngãi và "Tín thành thư xã" ở phía nam tỉnh là nơi mua bán sách báo tiến bộ và là nơi liên lạc của Đảng trong toàn tỉnh.

Ở huyện Tư Nghĩa, Đảng bộ đã tiến hành công tác củng cố tổ chức

Đảng, kiểm tra lựa chọn những đảng viên tích cực, trung thành trực tiếp chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng để đủ sức đương đầu với kẻ địch, đưa phong trào cách mạng tiến lên.

Thông qua các công tác thực tiễn, Đảng đã bám chắc các cơ sở quần chúng, tăng cường lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế gắn liền với quyền lợi chính trị. Nơi nào có phong trào phát triển thì Đảng cấp trên tìm cách móc nối để chỉ đạo hoạt động. Từ đó, đội ngũ cán bộ của Đảng bộ từng bước trưởng thành, có kinh nghiệm thực tiễn để đưa phong trào cách mạng của quần chúng từng bước theo kịp với cao trào đấu tranh chung của cả tỉnh, cả nước.

Bám sát chủ trương của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện còn xúc tiến mạnh công tác củng cố, phát triển Đảng và các cơ sở cách mạng của quần chúng. Triệt để lợi dụng các hình thức đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp một cách rộng rãi ở các làng, xã, thị trấn, tỉnh lỵ. Đảng bộ còn biết tận dụng mọi điều kiện thuận lợi của cuộc đấu tranh công khai dưới nhiều hình thức phong phú như các tổ chức ái hữu, Hội tương tế, đoàn cày, đoàn cấy, đoàn gặt, đoàn tát nước, Hội thợ may, Hội nghiệp đoàn vv. Các tổ chức đoàn thể như: Hội phụ nữ, đoàn thanh niên dân chủ, nông hội, công hội... làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện.

Huyện ủy còn kịp thời chỉ đạo mở đợt tuyên truyền, giáo dục nâng cao giác ngộ và ý thức cách mạng cho đông đảo quần chúng lao động qua các sách báo phát hành công khai như: báo "Dân chúng", "Nhành lúa"... làm cho quần chúng nắm được chủ trương của Đảng, đồng thời vạch trần bản chất tàn ác của chế độ phản động thuộc địa và tập đoàn phong kiến tay sai thối nát. Làm cho quần chúng lao động hiểu được nguyên nhân chính của mọi đau khổ mà họ phải gánh chịu. Đợt tuyên truyền còn phổ biến rộng rãi tư tưởng Mác - Lênin, chống lại mọi luận điệu xuyên tạc của bọn tay sai cho giặc Pháp, loại trừ các loại sách báo phản động v.v... Mục đích của đợt vận động trong thời gian này là nhằm đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, tranh thủ tối đa tầng lớp trung gian và một số địa chủ phú nông, lý hương, quan lại nhỏ ở nông thôn tham gia vào công cuộc đấu tranh cách mạng, cứu nước.

Lúc này bọn phản động, khiêu khích chống phá Đảng cũng tranh thủ

hoạt động ráo riết, nhất là bọn Tư- rốt- kít trong huyện đã ra mặt chống phá phong trào cách mạng. Nhóm Tư- rốt- kít ở Thu Xà (Nghĩa Hòa) đang ra sức hoạt động, tranh thủ lôi kéo quần chúng. Bọn chúng đã từng hoạt động chống Đảng cộng sản từ những năm 1933, 1934. Bọn chúng lập luận rập khuôn theo những luận điệu của Báo Lalutte, báo "Đuốc vô sản"... đòi lập "Mặt trận vô sản" để chống lại Mặt trận nhân dân Đông Dương. Nhóm Tư- rốt- kít tìm cách xuyên tạc đường lối chủ trương của Đảng ta và phê phán Sta- lin là không mang cách mạng triệt để. Chúng lập luận rằng cách mạng vô sản phải cướp chính quyền trên toàn thế giới, và có như vậy mới đi đến "Thế giới đại đồng". Chúng khẳng định chỉ có chủ nghĩa "đệ tứ" mới là cách mạng triệt để; giai cấp nông dân không thể liên minh lâu dài với giai cấp công nhân được vì nông dân có đầu óc tư hữu; giai cấp tư sản bản xứ là đối tượng cần phải đánh đổ của cách mạng Đông dương v.v...

Nhóm Tư-rốt-kít này còn vận động, lôi kéo được một số ít chính trị phạm, một số thanh niên tiểu tư sản... rồi tổ chức hội họp, tung ra những luận điệu phản động hòng chống lại mặt trận dân chủ Đông Dương và chống lại những chủ trương của Đảng ta lúc bấy giờ.

Đợt tuyên truyền giáo dục chính trị của Huyện ủy đã kiên trì vạch mặt, chống lại mọi luận điệu của bọn Tư- rốt- kít, không để những luận điệu ấy, len lỏi vào các tổ chức cách mạng quần chúng, đồng thời tìm cách phân hóa, tranh thủ lôi kéo một số người ra khỏi nhóm Tư-rốt-kít, trở lại hoạt động trong phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo.

Đầu năm 1937, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã nối được liên hệ với Xứ ủy Trung Kỳ, được Xứ ủy trực tiếp hướng dẫn cụ thể các phương hướng đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong tình hình mới. Xứ ủy giao cho Đảng bộ Quảng Ngãi tìm bắt liên lạc với cơ sở Đảng ở 2 tỉnh lân cận (Bình Định, Phú Yên) để tiến tới lập một Ban cán sự liên tỉnh.

Cũng trong thời gian này Xứ ủy chỉ thị cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi phải lợi dụng việc chính phủ Pháp phái thượng Nghị sĩ Giuýt - Tanh Gô - đa sang Đông dương điều tra tình hình và tổ chức thu thập nguyện vọng của nhân dân thuộc địa; khi Gô đa đến phải tổ chức đón tiếp và đưa dân nguyện nhằm thông qua đó mà đưa phong trào cách mạng công khai trong tỉnh lên một bước.

Thi hành chỉ thị đó tỉnh ủy đã thành lập ngay một ban vận động tiếp Gô-đa.

Để quốc Pháp và bọn tay sai trong tỉnh hết sức lo sợ phong trào cách mạng đang lan rộng và dâng cao. Ở Huyện Tư Nghĩa bọn địch đối phó bằng cách gọi một số đảng viên, cán bộ cốt cán trong huyện lên đe dọa, trong đó có đồng chí Phạm Trung Mưu.

Mặc cho bọn địch dùng mọi thủ đoạn đe dọa, cấm đoán, xuyên tạc phong trào Đông dương đại hội và các hoạt động khác của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Huyện ủy Tư Nghĩa khẩn trương lập Ban vận động, cử người đi thu thập nguyện vọng của nhân dân và viết ngay bản dân nguyện để chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc biểu dương lực lượng sắp tới.

Một mặt, Ban vận động dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, cổ động nhân dân trong huyện hưởng ứng, sắp xếp đội ngũ sẵn sàng đi đón tiếp khi phái đoàn Gô-đa đến. Mặt khác các tổ chức Đảng vẫn tiếp tục triển khai tuyên truyền chống mọi luận điệu của bọn phản động đưa ra thuyết "quân chủ lập hiến" lỗi thời, chống bọn Tơ-rốt- kít đang hô hào: "Cách mạng cộng sản đại đồng thế giới" - Huyện ủy đã dùng áp lực quần chúng, kiên quyết đấu tranh và đưa cán bộ đảng viên đi tuyên truyền, thuyết phục, vạch trần sự sai trái về quan điểm, đường lối và thủ đoạn xuyên tạc của bọn phản động. Trước sự đấu tranh sắc bén của đông đảo quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đã nhanh chóng loại trừ được những phần tử xấu và cô lập được một số khác trong các cuộc đấu tranh và tổ chức của quần chúng. Cuối năm 1937 nhóm Tơ- rốt- kít về cơ bản đã bị cô lập và tan rã.

Trong lúc không khí cách mạng trong huyện đang rạo rực thì xảy ra một việc bất ngờ là tạp chí "Cờ Đỏ" của Tỉnh ủy Quảng Ngãi lọt vào tay tên mật thám. Để đề phòng mọi tình huống bất trắc có thể xảy ra, Tỉnh ủy lập tức tuyên bố giải tán và thủ tiêu tạp chí "Cờ đỏ", đồng thời thay đổi ngay phương thức hoạt động. Bọn phản động cũng hết sức tranh thủ thời cơ hoạt động mạnh. Chúng đưa mật thám về các làng xã cấu kết với bọn tay sai ở địa phương để tìm cách ngăn cấm, phá rối các cuộc mít tinh, hội họp của nhân dân hòng phá rối cuộc đón tiếp Gô- đa sắp đến do ta tổ chức.

Mặc dù vậy, chúng ta vẫn chủ động tiến hành theo kế hoạch đã đề ra.

Huyện ủy Tư Nghĩa được Tỉnh ủy giao nhiệm vụ huy động lực lượng đông hơn các huyện trong tỉnh, và phối hợp với tỉnh tổ chức cuộc đón tiếp quan trọng này.

Sáng ngày 01/3/1937, hàng chục nghìn nhân dân trong huyện đã ùn ùn kéo về tỉnh lỵ. Từ các ngã đường vùng đông, vùng tây, vùng nam, hàng ngũ chỉnh tề trật tự, các đoàn quân chúng kéo về tập trung ở sân vận động Quảng Ngãi. Nhân dân Tư Nghĩa đã hòa vào làn sóng cách mạng chung của cả tỉnh. Hơn 30.000 người, gồm nhiều tầng lớp nhân dân trong tỉnh rầm rập kéo về tỉnh lỵ để biểu dương lực lượng. Mỗi ngành nghề mang theo một mô hình để làm biểu tượng: Thợ may thì làm mô hình cái kéo, công nhân cái búa, nông dân cái liềm, tiểu thương và dân nghèo thì cái thúng, còn trí thức, học sinh thì cây viết v.v... xếp hàng ngũ trật tự, chỉnh tề theo từng làng, xã và huyện. Cả biển người tập trung dọc theo 2 bên đường Quốc lộ số 1 từ Núi Bút đến tận bắc cầu Trà Khúc (Quán Cơm); Từ Ga Ông Bó xuống đến Ba La do đồng chí Bùi Định, Phan Chất, Cao Ngưu (trong Ban vận động tỉnh) cùng các đồng chí trong Ban Vận động huyện Tư Nghĩa chịu trách nhiệm tổ chức. Huyện ủy còn giao cho cán bộ, đảng viên và các cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng huy động nhân dân các làng xã xung quanh tỉnh lỵ và các vùng lân cận làm nhiệm vụ điều tra trinh sát, cảnh giới các trục đường, liên lạc và tiếp tế nước uống v.v... để cuộc đón tiếp thu được thắng lợi lớn.

Bọn địch rất hoang mang, bối rối, chúng huy động bọn lính xanh, khổ đỏ, mật thám, cảnh sát làm hàng rào đối diện với đoàn người đón tiếp. Chúng dùng súng cấm lưởi lê chĩa thẳng vào đoàn người biểu tình hăm dọa. Khi đoàn phái bộ Chính phủ Pháp đến bên kia cầu Trà Khúc, thấy khí thế quần chúng rầm rộ, sôi động, náo nhiệt, Gô- đa xuống xe đưa tay chào rồi đi bộ về phía tòa Sứ. Gô - đa đi giữa đoàn người đón tiếp, với các biểu ngữ giương cao để tỏ rõ ý nguyện của nhân dân. Dòng người hô vang các khẩu hiệu:

- Thi hành các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do tổ chức, tự do đi lại làm ăn
- Cải thiện đời sống cho nhân dân lao động !
- Xóa bỏ án quản thúc cho cựu chính trị phạm, cải thiện chế độ nhà tù, thả hết tù chính trị !

Sức mạnh đoàn kết của nhân dân ta đã làm thất bại ý đồ đen tối của

địch. Dọc hai bên đường, các công sở hiệu buôn, một số công chức, viên chức, quan lại, nhà buôn, trí thức, ngoại kiều v.v... đều đổ ra đường phố đem quà bánh, chè nước ủng hộ đoàn biểu tình.

Phong trào biểu tình rầm rộ ở bên ngoài đã được sự phối kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh của các chính trị phạm trong nhà lao Quảng Ngãi. Trong tù các chính trị phạm đã tổ chức mít tinh, hò reo vang dội, lấy chữ ký gửi kiến nghị đến phái bộ của Chính phủ. Đồng thời tổ chức cùng nhau tuyệt thực để phản đối chế độ lao tù tàn ác của địch.

Vào chiều ngày 1/3/1937, cụ Trần Kỳ Phong - nhà cách mạng kỳ cựu của Quảng Ngãi đã dẫn đầu đoàn biểu tình gồm đủ mọi tầng lớp nhân dân: công chức, trí thức, dân biểu, tư sản, công nhân, nông dân kéo vào Tòa Sứ. Đoàn đại biểu đã đưa những yêu sách chính đáng, có hàng chục vạn chữ ký của các tầng lớp nhân dân cho Gô- đa chuyển về chính phủ Pháp.

Nhân dân huyện Tư Nghĩa đã trực tiếp chứng kiến một cuộc đấu tranh rầm rộ chưa từng có đã diễn ra trên mảnh đất của quê hương mình. Đồng thời cũng rất tự hào được góp phần công sức vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của cả tỉnh, cả nước.

Cuộc biểu tình đón tiếp Gô- đa đưa dân nguyện là một cuộc biểu dương lực lượng, thể hiện sức mạnh của khối đại đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân yêu nước đấu tranh trực diện, công khai với kẻ thù, buộc chúng phải nhượng bộ. Cuộc đấu tranh đó đã gây ảnh hưởng rất lớn đến nhiều nơi trong vùng.

Sau thắng lợi này bọn địch không dám đàn áp, khủng bố trắng trợn như trước. Chúng chỉ tìm cách nắm tình hình để chờ cơ hội đàn áp, buộc ta phải giải tán các tổ chức nghiệp đoàn, hội ái hữu. Chúng vận động mua chuộc một số quần chúng vào các tổ chức tôn giáo như Cao Đài, Phật Giáo hồng đánh lạc hướng cuộc đấu tranh. Bọn Tơ- rôt- kít và các tổ chức phản động khác cũng ra sức hò hét xưng hô làm "cách mạng" để lừa bịp quần chúng, nhưng bọn chúng đã thất bại, vì đại bộ phận quần chúng nhân dân đều có đủ nhận thức để phân biệt rạch ròi các xu hướng cách mạng lúc bấy giờ. Thắng lợi của phong trào đón tiếp Gô- đa góp phần to lớn vào việc củng cố và phát

triển lực lượng cách mạng trong tỉnh. Các tổ chức nghiệp đoàn, Hội ái hữu vẫn tiếp tục được giữ vững và lớn mạnh, các cơ sở Đảng cũng trưởng thành trong việc đấu tranh hoạt động công khai. Lúc này Huyện ủy đã tăng cường công tác tuyên truyền tổ chức cơ sở quần chúng và đẩy mạnh công tác phát triển Đảng ở các vùng dân tộc ít người trong huyện như ở Phú Thọ (Nghĩa Thắng), Đá Sơn (Nghĩa Lâm). Chi bộ ghép ở Gò Da, do đồng chí Lê Trọng Huy (tức Hai Bền ở Xuân Phổ) làm Bí thư. Phong trào cách mạng trong huyện nhờ đó mà có được sức mạnh đoàn kết kinh thương trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung.

Đầu năm 1938 Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi đã kịp thời tổ chức Đại hội đại biểu nhằm kiểm điểm công tác trong thời gian qua và bầu Tỉnh ủy chính thức. Trong Đại hội, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã được nêu gương điển hình về việc kết hợp đấu tranh chống bọn Tư- rớt- kít thắng lợi, đã đánh bật ảnh hưởng của chúng ra khỏi phong trào cách mạng của huyện. Huyện ủy Tư Nghĩa cũng đã mở Đại hội kiểm điểm và đánh giá phong trào đấu tranh sôi động trong thời gian qua. Huyện ủy đã biểu dương ba chi bộ hoạt động khá, đã năng động lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành nhiều thắng lợi; đó là: Chi hội Xóm Buồng (Nam Phước, Nghĩa Thắng), chi bộ Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ), Chi bộ ở Sông Vệ (Nghĩa Phương) Đại hội đã bầu đồng chí Phạm Ngọc Trân (Khẩn) là Tỉnh ủy viên, làm bí thư Huyện ủy.

Huyện ủy Tư Nghĩa còn nhận trách nhiệm tổ chức hệ thống đường dây liên lạc của tỉnh đến các huyện: Nghĩa Hành, Mộ Đức, Sơn Tịnh..., nhằm giữ vững sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đối với phong trào cách mạng ở các huyện.

Chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tư Nghĩa đã tăng cường chăm lo công tác củng cố cơ sở Đảng và phát động quần chúng đấu tranh chính trị, đấu tranh đòi quyền dân sinh. Các cuộc đấu tranh đã lần lượt nổ ra ở một số xã trong huyện, làm cho bọn cường hào, hương lý phải kiêng nể, buộc phải nhượng bộ các yêu sách của quần chúng.

Nhiều vùng nông thôn, nông dân đã đấu tranh đòi chia lại ruộng đất công

cho công bằng theo cách bắt thăm "phì giảm xấu gia", xấu bù tốt, xa bù gần. Nông dân Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) đấu tranh buộc bọn cường hào hương lý phải đem đấu giá số ruộng đất mà chúng trích làm quỹ hương dưng (chúng trích 100 mẫu trong số 500 mẫu công điền). Nông dân Nghĩa Điền đấu tranh đòi bọn hương lý không được gian lận sổ bộ giả mạo. Ở xóm Buồng, Nam Phước (Nghĩa Thắng) đòi hương lý, cường hào trả lại gần 100 mẫu đất công bị chúng bao chiếm; quần chúng bắt trói bọn lý hương rồi tuyên bố lấy lại ruộng đất đem chia cho dân cày cấy.

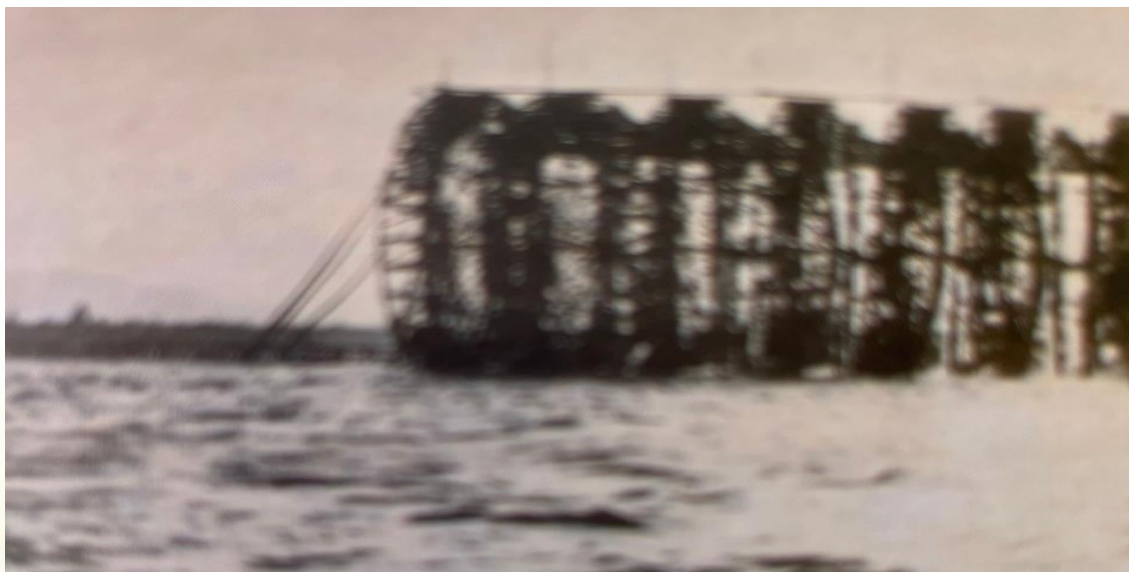
Nông dân dọc theo bờ sông Trà, Sông Vệ có nhiều bờ xe nước tự quay, đã đấu tranh đòi ăn chia công bằng và đòi ứng lúa trước cho thợ xe chuyên nghiệp, bọn chủ còn cho thợ xe vay lúa ăn nhưng đến mùa phải trả gấp đôi, chúng đã chia phần thu lợi thành 5 phần, thợ xe chỉ được hưởng phần ít, nay nông dân đấu tranh đòi chia 3, thợ xe phải được hưởng 1/3.

Nông dân làng Đông Mỹ (Nghĩa Hiệp) đã cùng nhau tổ chức thành Hội làm bờ xe nước riêng và đấu tranh với bọn địa chủ Lương Bá Liên để chiếm lại chỗ đặt bờ xe. Một số nơi khác nông dân cũng đấu tranh đòi ăn chia hợp lý cho công tát nước (cũng chia ba như bờ xe nước), đòi hạ giá địa tô (từ 100 ang lúa/mẫu xuống còn 80 ang/mẫu).

Ngư dân Cổ Lũy đấu tranh đòi bọn chủ ghe thuyền phải sửa đổi tỷ lệ ăn chia giữa chủ và bạn cho hợp lý. Nhiều nơi nông dân đã đấu tranh chống việc ăn uống biếu xén của bọn cường hào, hương lý. Nông dân Làng Vạn Mỹ đã nổi lên đánh phá cuộc tế xuân lệ làng, không cho bọn lý hương, cường hào ăn nhậu, biếu xén nhau.

Đặc biệt là cuộc đấu tranh của chị em phụ nữ ở thị trấn Sông Vệ đã vây đánh và bắt trói bọn lính ức hiếp chị em. Bà con làm nghề hái củi, đốt than, buôn bán rượu, mắm, muối đã cùng nhau đoàn kết đánh chửi bọn Tây đoan, kiểm lâm... sục sạo, bắt bớ, hạch sách họ.

Công nhân, thợ thủ công, tiểu thương và dân nghèo thị xã đã thành lập nhiều hội làm nghề để đấu tranh như: Hội ái hữu, Hội thợ may do đồng chí Trần Xương làm thủ quỹ và đồng chí Hồ Quảng làm kiểm soát.



Bờ xe nước

Công nhân sửa chữa ở nhà Ga Ông Bồ đấu tranh đòi tăng lương. Công nhân ở Ích Phong, Đồng Lợi, Hưng Mỹ (ở Thu Xà) đã đồng loạt đình công đòi bọn chủ tăng lương. Phong trào lấy chữ ký, làm kiến nghị đòi bãi bỏ dự án thuế do chính quyền thuộc địa đề ra, đòi phải thực hiện dự án thuế của Viện Dân biểu Trung Kỳ cũng rộ lên mạnh mẽ.

Trong những năm 1936 - 1938 ở huyện Tư Nghĩa đã có hàng loạt các cuộc đấu tranh chính trị, kinh tế nổ ra liên tục và đã giành được những thắng lợi thiết thực, làm cho bọn thực dân và tay sai bị dồn vào thế cô lập, lúng túng đối phó, uy thế của bọn chúng bị hạ thấp dần.

Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện ủy và các Chi bộ Đảng trong những năm này đã hoạt động đi vào chiều sâu và rộng đến tận các tầng lớp nhân dân lao động, làm nên những thắng lợi có ý nghĩa to lớn; đến sự phát huy ảnh hưởng của cách mạng, tập hợp đông đảo các lực lượng dân chủ, giành những quyền lợi thiết thực cho quần chúng, tạo nguồn cho sự phát triển tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng của Đảng. Tuy nhiên, tình hình thế giới phát triển không thuận lợi. Nguy cơ chiến tranh thế giới lần thứ hai ngày càng tiến tới. Bọn phát xít Nhật đã mở rộng chiến tranh ở Trung Quốc. Chính phủ Pháp đã ngã dần vào con đường phát xít.

Khi nguy cơ chiến tranh phát xít đến gần, tình thế trở nên khó khăn, thực

dân Pháp một mặt đưa ra dự án thuế mới, nhằm tăng cường vơ vét bóc lột thuộc địa để dự trữ cung ứng cho cuộc chiến tranh; Mặt khác thực dân pháp tăng cường bóp nghẹt quyền tự do dân chủ, tiếp tục đánh phá phong trào cách mạng, tìm cách cắt đứt mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng cách mạng.

Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương mở cuộc lạc quyền giúp nhân dân Trung Quốc chống phát xít Nhật, và ủng hộ phong trào bình dân của Tây Ban Nha chống phát xít Đức, Ý đang tăng cường can thiệp vào cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Huyện ủy Tư Nghĩa đã tổ chức phát động nhân dân trong huyện ủng hộ nhân dân Trung Quốc chống Nhật.

Tháng 6 năm 1938 Tỉnh ủy tổ chức cuộc Hội nghị mở rộng bên bờ Sông Vệ. Hội nghị quyết định chuyển hướng đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã phát động và triển khai các mặt hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú, thích ứng với hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình. Hầu hết đảng viên, cán bộ chuyển vào hoạt động bí mật. Các đoàn thể cách mạng của quần chúng đã dựa vào các tổ chức biến tướng để che dấu, bảo tồn lực lượng cách mạng. Đảng bộ huyện còn phát động quần chúng đấu tranh đòi phòng thủ Đông Dương, chống khủng bố, bắt phu, bắt lính, chống vơ vét của cải để cung ứng cho chiến tranh, thông qua đó nâng cao ý thức chống bọn phản động thuộc địa Pháp, chống chiến tranh phát xít.

Ngày 14/7/1939, ngày quốc khánh nước Pháp, bọn cầm quyền ở Quảng Ngãi tổ chức vui chơi rầm rộ tại sân vận động Quảng Ngãi, được Đảng bộ lợi dụng huy động có khoảng 5000 người tham dự. Tỉnh ủy chủ trương biến ngày vui này thành một cuộc biểu tình lớn, với những khẩu hiệu: phản đối thuế phòng thủ Đông Dương, đòi vũ trang cho quần chúng để tham gia phòng thủ đông dương, đòi cải thiện đời sống, đòi quyền tự do dân chủ, đòi ân xá tù chính trị v.v...

Nhân dân Tư Nghĩa dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng ở các làng, xã đã lần lượt kéo về sân vận động Quảng Ngãi hòa cùng nhân dân các huyện biến thành cuộc mít tinh lớn. Các cuộc vui chơi bị dừng lại. Các đồng chí: Bùi Định, Phan Chất, Cao Ngưu đứng lên diễn thuyết trước hàng vạn nhân dân trong ngày hội này. Bị bất ngờ, bọn địch lòng lộn quay sang đàn áp, bắt bớ những người tham gia làm cho cuộc mít tinh làm lễ của địch phải tan vỡ loạn xạ.

Ta đã năng động biến cuộc vui chơi thành cuộc mít tinh lớn, diễn thuyết công khai, tạo được lòng tin và ảnh hưởng của Đảng cho đông đảo quần chúng, địch phải chịu thất bại chua cay.

Đến cuối năm 1939, ở Pháp, Chính phủ Đa - la - điê lên cầm quyền, thực hiện chế độ phát xít phản động, ra lệnh cấm mọi hoạt động của nhân dân, cướp giết mọi quyền lợi mà nhân dân ta đã giành được trong những năm 1936 - 1939. Chúng ráo riết đàn áp phong trào cách mạng, bắt bớ, giam cầm nhiều cán bộ, đảng viên cốt cán của phong trào, quản chế chặt chẽ các đồng chí hoạt động chính trị trong huyện. Đảng bộ huyện từ đây chuyển vào hoạt động bí mật.

Như vậy dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ, cao trào đấu tranh trong những năm 1936 - 1939, chống bon phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do dân chủ cơm áo và hòa bình trong huyện đã phát triển ngày một cao rộng và thu được những thắng lợi rất quan trọng. Điều đó thể hiện tính năng động và sáng tạo của Đảng bộ huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ cấp trên đã giao trong địa bàn có ảnh hưởng lớn trong toàn tỉnh, nơi có nhiều khả năng đấu tranh công khai, tập hợp được nhiều lực lượng dân chủ rộng rãi.

Nhân dân Tư Nghĩa, mà đông đảo là nông dân, ở đồng bằng và miền núi, miền biển, với sự hưởng ứng của công nhân, người buôn bán nhỏ và các tầng lớp khác dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đấu tranh liên tục, bền bỉ, đều khắp... đã biết tranh thủ khả năng đấu tranh công khai, hợp pháp để đáp ứng kịp thời tình hình và thời cơ thuận lợi nhất. Đảng bộ còn tranh thủ

phát triển kịp thời tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng, tuyên truyền giáo dục đường lối chủ trương của Đảng sâu rộng trong quần chúng, đấu tranh kiên quyết và kịp thời với các khuynh hướng phản động, cơ hội, nhất là đối với nhóm Tư - rớt-kít. Chống lại mọi luận điệu lừa bịp, xuyên tạc, mê hoặc nhân dân của bọn tay sai với mọi hình thức. Vạch mặt tội ác mới của đế quốc Pháp và bọn địa chủ phong kiến phản động, uy tín của Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao, gây ảnh hưởng lớn trong mọi tầng lớp nhân dân.

Huyện ủy Tư Nghĩa đã lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh bằng nhiều hình thức phong phú, linh hoạt như: công khai hợp pháp, nửa công khai v.v... Nội dung đấu tranh chủ yếu là tập trung vào việc đòi dân sinh, dân chủ và hòa bình. Trong quá trình đấu tranh, Mặt trận dân chủ rộng rãi đã được hình thành, khí thế cách mạng của quần chúng từng bước được nâng cao, làm cho kẻ địch, nhất là bọn tay sai, cường hào, hương lý ở nông thôn phải khiếp sợ.

Huyện ủy và các chi bộ đã biết nắm vững chủ trương của cấp trên một cách kịp thời, và vận dụng một cách năng động sát hợp vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình. Khẩu hiệu "tự do, cơm áo, hòa bình" đáp ứng nguyện vọng tha thiết của quần chúng lao khổ, được Đảng bộ gương cao. Vì vậy nhân dân ngày càng gắn bó với Đảng, coi sự nghiệp của Đảng luôn luôn gắn liền với lợi ích của dân tộc và giai cấp.

Cao trào cách mạng trong những năm 1936 - 1939 do Đảng ta phát động đã vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, nhiều hình thức đấu tranh có hiệu quả thiết thực. Phương pháp đấu tranh kết hợp chính trị, kinh tế, văn hóa và các hình thức hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp và bí mật, lấy công khai bảo vệ cho bí mật, lấy bí mật chỉ đạo công khai đã từng bước thúc đẩy phong trào từ thấp đến cao, mở rộng diện đấu tranh, tạo sức sống cho phong trào ngày càng lớn mạnh. Các cấp ủy cơ sở Đảng là hạt nhân có sức sống mạnh mẽ duy trì phong trào đấu tranh sâu rộng ở địa phương.

Qua thực tiễn đấu tranh sôi động đó, cán bộ đảng viên đã được tôi luyện về ý chí, và đạo đức cách mạng, học tập đúc rút được nhiều kinh nghiệm

công tác chỉ đạo phong trào. Chính vì vậy mà suốt trong thời kỳ đấu tranh, cơ sở Đảng vẫn giữ vững, sự lãnh đạo phong trào không ngừng phát triển.

Cao trào Mặt trận dân chủ đông dương trong những năm 1936 - 1939 là một cuộc vận động dân tộc, dân chủ rất rộng lớn của Đảng ta. Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã tích cực góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh của Đảng trong một địa bàn tập trung bộ máy đàn áp của địch, nơi diễn ra nhiều cuộc đấu tranh của các lực lượng dân chủ và hòa bình rộng lớn trong tỉnh. Tuy nhiên trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo suốt một thời kỳ đầy cam go bão táp này cũng đã bộc lộ một số thiếu sót: Trong công tác vận động quần chúng còn chưa chú ý đúng mức đến giai cấp công nhân, thợ thủ công, tiểu thương tiểu chủ, dân nghèo thành thị và học sinh; trong Đảng bộ tuy có được biểu dương về mặt này, nhưng chú trọng nhiều đến nông thôn. Trong quá trình đấu tranh đã quá say sưa với công khai hợp pháp, coi nhẹ công tác và tổ chức bí mật. Có nơi, có lúc còn lơ là, thiếu cảnh giác đối với luận điệu xuyên tạc và các âm mưu phá hoại của kẻ thù. Huyện ủy, có lúc còn coi nhẹ công tác xây dựng Đảng, chưa thường xuyên ngăn ngừa những lệch lạc trong Đảng, hoặc chạy theo phong trào nên khi địch đánh phá thì dễ lúng túng khó tránh khỏi tổn thất.

Cao trào cách mạng trong những năm 1936 - 1939 là nối tiếp truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Đó còn là sự thể hiện rất sinh động của phong trào trong tỉnh và trong huyện nối tiếp các cao trào từ những năm 1930- 1931 đến năm 1935. Đúng như đồng chí Lê Duẩn đã nói "Không có những trận chiến đấu giai cấp rung trời, chuyển đất trong những năm 1930 - 1931, trong đó công nông đã vung ra nghị lực cách mạng phi thường của mình thì không thể có cao trào 1936- 1939"¹³. Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa, bằng sức mạnh truyền thống đấu tranh qua bao thế hệ đã góp phần kế tục xứng đáng sự nghiệp vẻ vang của Đảng, làm nền tảng cho các cao trào đấu tranh nối tiếp.

¹³ Lê Duẩn "Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do và CNXH, tiến lên giành những thắng lợi mới". Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1975 trang 39

Chương IV

ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CAO TRÀO CỨU QUỐC VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

I. TẬP TRUNG MŨI NHỌN ĐẦU TRANH CHỐNG PHÁT XÍT PHÁP, NHẬT:

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh Thế giới lần thứ II bùng nổ. Pháp là một trong những nước tham chiến, nên thực dân Pháp ở Đông dương thực hiện, lệnh tổng động viên. Chúng ra sức vơ vét sức người và sức của để cung ứng cho chiến tranh. Mặt khác chúng ra sức đàn áp phong trào cách mạng để hòng có một hậu phương yên ổn.

Tháng 6 năm 1940 nước Pháp bị phát xít Đức tấn công Chính phủ Pétain đã nhanh chóng đầu hàng và làm tay sai cho bọn phát xít. Phát xít Nhật vào Đông dương, thực dân Pháp từng bước nhượng bộ và cuối cùng dâng Đông dương cho Nhật. Thế là nhân dân Việt Nam phải chịu cảnh "một cổ hai tròng". Trong lúc này, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương. Phải "Chống tất cả ách ngoại xâm để tranh lấy giải phóng dân tộc"¹⁴ phải tập hợp mọi tầng lớp nhân dân vào Mặt trận chống đế quốc.

Khi quân đội Nhật đến Tư Nghĩa, chúng chiếm ngay những vị trí trọng yếu như tỉnh lỵ Quảng Ngãi, Cổ Lũy, Thu Xà, Sông Vệ...chúng bắt nhân dân làm đường xá. Chúng vơ vét thóc gạo, trưng dụng tàu xe, ghe thuyền. Nhân dân Tư Nghĩa cũng cùng chung số phận với nhân dân cả nước, phải sống cảnh "một cổ hai tròng", ách áp bức bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật đè nặng trên vai mỗi người dân.

Về chính trị, chúng ra sức tuyên truyền thuyết "Đại Đông Á" và những luận điệu lừa bịp như "người da vàng cứu người da vàng", "Nước Việt Nam của người Việt Nam", hòng phỉnh phờ, mê hoặc nhân dân để củng cố ách

¹⁴ Văn kiện Đảng 1930 - 1945. Nhà xuất bản sự thật Hà Nội 1963, trang 111

thống trị của chúng mới quàng vào cổ nhân dân ta. Lúc này, bọn phản động đủ mọi thứ cũng bò ra; bọn cơ hội, bọn đội lốt tôn giáo...nhảy ra làm tay sai cho Nhật, mê Nhật, sợ Nhật, phục Nhật – chúng còn lợi dụng lòng yêu nước, căm thù Pháp, Nhật của Nhân dân để lập ra tổ chức này, hội nọ, ngấm ngấm dụng chính quyền tay sai Nhật ở địa phương, làm chỗ dựa cho bọn phát xít Nhật.

Nhân dân Tư Nghĩa vốn có truyền thống yêu nước và đã trải qua quá trình đấu tranh sống mãi với thực dân Pháp và bọn tay sai, đã tích lũy được những kinh nghiệm xương máu nên có thể nhìn thấy được âm mưu đen tối của kẻ thù Pháp – Nhật. Mặt khác, cuộc sống “một cổ hai tròng” ngày càng ngạt thở, không còn con đường nào khác ngoài con đường phải đứng lên giải phóng giành lấy độc lập tự do.

Huyện ủy Tư Nghĩa sớm nhận được thông cáo đặc biệt của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc chống đàn áp, khủng bố, chống chiến tranh, chống vơ vét sức người, sức của và quyết định chuyển tổ chức đảng vào hoạt động bí mật, đã kịp thời phổ biến sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và các cơ sở quần chúng để bàn biện pháp thực hiện.

Tháng 4 năm 1940 Tỉnh ủy – do đồng chí Nguyễn Công Phương chủ trì – mở hội nghị bàn việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng từ cơ sở lên Tổng, huyện và tổ chức đi tìm bắt liên lạc với cấp trên (ở lò gạch Trà Bồng). Sau khi nhận được chỉ thị của Xứ ủy về việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và tài liệu “Con đường giải phóng” do đồng chí Nguyễn Năng Lự (Độ) mang về vào đầu năm 1941, Huyện ủy đã tổ chức móc nối với các đồng chí cũ, gây dựng tổ chức Đảng và xây dựng phong trào.

Tháng 02/1941 đồng chí Nguyễn Năng Lự triệu tập một cuộc họp ở làng Vạn Mỹ (Nghĩa Phương) để bàn chương trình hành động. Cuộc họp đã chủ trương vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền cục bộ, xây dựng căn cứ địa cách mạng, phát động chiến tranh du kích (sau đó đồng chí Lự bị địch bắt ở làng Phước Lộc, Sơn Tịnh). Đảng bộ Tư Nghĩa tiến hành xây dựng cơ sở

Đảng, cơ sở quần chúng và lực lượng vũ trang khắp nơi trong huyện. Tháng 5 năm 1942 được tin Tỉnh ủy lâm thời và một số đồng chí cốt cán trong huyện bị bắt, các hoạt động bị chững lại nhưng cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng trong huyện chưa bị đánh phá vì có lực lượng cán bộ, đảng viên dự bị. Huyện ủy đã phối hợp với các đồng chí trong nhà lao Quảng Ngãi bàn kế hoạch xây dựng thực lực cách mạng ở những nơi còn yếu, theo tinh thần Nghị quyết VIII (5/1941) của Trung ương do các đồng chí ở Cánh An trí Ba Tơ truyền đạt.

Phong trào vận động cứu quốc ở Tư Nghĩa nhờ đó phát triển nhanh chóng. Tài liệu tuyên truyền về Việt Minh lưu hành trong nội bộ đã lan rộng ra các cơ sở quần chúng. Nội dung cuộc cách mạng trước mắt là “Giải phóng dân tộc, tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật – Pháp”. Các cơ sở cứu quốc phát triển rộng khắp trong hàng ngũ thanh niên, nông dân, học sinh tiến bộ. Các cơ sở đều hoạt động bí mật và dựa vào các tổ chức biến tướng. Một số đồng chí cán bộ cốt cán đi dự các lớp bồi dưỡng về Nghị quyết VIII của Trung ương do tỉnh mở tại Trường An – Ba Tơ, tinh thần của Nghị quyết là “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.¹⁵

Tháng 6 năm 1943, Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tại trại Bằng Chay (Ba Tơ) do đồng chí Huỳnh Tấn chủ trì, chủ trương phát động đợt tuyên truyền, kêu gọi quần chúng tham gia Mặt trận Việt Minh đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập cho Tổ quốc, giải phóng cho dân tộc. Thực hiện chủ trương đó, Đảng bộ Tư Nghĩa đã có nhiều hình thức hoạt động linh hoạt, tuyên truyền cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Đêm 16 rạng ngày 17/7/1943, cờ đỏ sao vàng được treo tại Cầu Cát (Nghĩa Phương) truyền đơn kêu gọi quần chúng hưởng ứng Mặt trận Việt Minh rải suốt dọc đường quốc lộ I từ bờ nam Sông

¹⁵ Văn kiện Đảng 1939 -1945. Nhà xuất bản sự thật 1969, trang 194

Trà Khúc đến cầu Sông Vệ. Bọn địch rất hoảng hốt. Chúng lùng sục khắp nơi nhưng không tìm ra được manh mối cơ sở cách mạng; các cơ sở cách mạng được giữ vững và phát triển mạnh mẽ.

Những tháng cuối năm 1943, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi bị vỡ. Các huyện phía Nam bị vỡ nặng, nhiều đồng chí cấp Ủy bị bắt. Ở Tư Nghĩa, mặc dù địch có lùng sục nhưng cơ sở cách mạng vẫn được giữ vững, cán bộ cốt cán không bị tổn thất.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, Đảng bộ Tư Nghĩa đã rút ra được nhiều bài học bổ ích.

- Quan hệ giữa Đảng và quần chúng thêm gắn bó, lòng tin đối với Đảng được thể hiện bằng việc thực hiện đường lối chủ trương của Đảng. Đảng bộ đã tìm tòi, sáng tạo, chủ động bám sát cơ sở cách mạng, liên hệ chặt chẽ với cấp trên gây dựng phong trào ở địa phương, đưa phong trào ngày càng lên cao.

- Đảng bộ coi trọng công tác tổ chức Đảng và các cơ sở quần chúng ở những nơi xung yếu và những nơi còn yếu, biết bảo tồn lực lượng cách mạng bằng cách chuyển vào hoạt động bí mật và có dự bị cán bộ thay thế. Đảng bộ còn đấu tranh chống những luận điệu thân Nhật, sợ Nhật, ngăn ngừa tư tưởng mơ hồ phục Nhật; củng cố khối đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, giữ vững phong trào cách mạng.

II. KHÍ THỂ VÙNG LÊN CHỐNG NHẬT CỨU NƯỚC

Năm 1945, khí thế cách mạng trong nước ta đang sôi nổi thì tin Hồng quân Liên Xô chiến thắng, phát xít Đức - Nhật thua to. Ở Đông dương, phát xít Nhật và thực dân Pháp mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt. "Hai con chó không thể ăn chung một miếng mồi", phong trào cách mạng trong tỉnh Quảng Ngãi và trong huyện Tư Nghĩa đang rạo rức phát triển khá mạnh mẽ. Vai trò và uy tín của Mặt trận Việt Minh đang lan rộng trong đông đảo nhân dân. Đội ngũ cán bộ cách mạng đã đứng vào thế sẵn sàng đón chờ thời cơ. Đúng như

đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã nói: "Người Đông dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến"¹⁶.

Đêm mừng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, mở ra một sự kiện mới, Thường vụ Trung ương đã kịp thời ra chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Thuận lợi khách quan đã đến, đêm ngày 10/3/1945 Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định phát động vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền bộ phận ở Ba Tư để củng cố về chính trị, quân sự rồi triển khai ra các vùng nông thôn trong tỉnh. Chiều ngày 11/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền bằng bạo lực của các đồng chí An Trí và quần chúng huyện Ba Tư đã thắng lợi - Đây là ngọn cờ hiệu triệu phong trào cứu quốc, giải phóng dân tộc trong tỉnh tiến tới giành thắng lợi to lớn hơn; đồng thời đây cũng là tiếng chuông báo hiệu sự sụp đổ của bọn phát xít Nhật và tay sai.

Sau ngày Nhật hất cẳng Pháp giành độc quyền thống trị, hòa với niềm vui thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tư, phong trào chống Nhật cứu nước trong tỉnh dâng lên sục sôi khắp nơi. Bọn phát xít Nhật và tay sai đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Bọn thân Nhật hoang mang, dao động cực độ vì mất chỗ dựa - Bọn chúng cố ngoi lên ca ngợi chủ mới "Nhật đánh Tây trao độc lập cho người Việt Nam"; chúng lập các tổ chức phản động thân Nhật như: Hội đồng tư vấn ở tỉnh, ở huyện, Hội Tân Việt Nam, nhóm Phản đế tự cường của bọn Tư - rớt - kít, Hội truyền bá quốc ngữ, đạo Cao đài thân Nhật. Chúng tung ra nhiều luận điệu lừa bịp như: "Thịnh vượng chung", "Nhật Việt tương lân"; chúng trương lên khẩu hiệu: "Lợi dụng Nhật để giành độc lập", "Diệt trừ đế quốc, trừng thanh quan lại, cải cách nông thôn" vv... Chúng mưu toan đầu độc bầu không khí chính trị đang sục sôi cách mạng, lôi kéo quần chúng về phía thân Nhật, chống cộng, chống Việt Minh - Bọn phát xít Nhật thì cố tô vẽ đôi chút màu sắc chính trị. Chúng cho thay một số tên tay sai thân Pháp, đưa bọn tay sai mới vào. Mặt khác, chúng vẫn duy trì và tăng cường mật vụ, mật

¹⁶ Nguyễn Ái Quốc : "Vì độc lập tự do, vì CNXH". Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội 1970, trang 20.

thám, bọn chó săn.

Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân Tư Nghĩa đang phải sống rên siết dưới ách cai trị hà khắc của phát xít Nhật - nhân dân phải chịu bao nhiêu gánh nặng phu phen, tạp dịch, sưu thuế, công trái, lạc quyền, trưng dụng ngọn lửa cách mạng vv... Tất cả đều như đổ thêm dầu vào ngọn lửa cách mạng đang hừng hực trong nhân dân. Nhiều cuộc đấu tranh nổ ra. Đảng bộ đã chú trọng tuyên truyền nghị quyết VIII của Trung ương, điều lệ Việt Minh và thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào toàn quốc. Đảng bộ đã nỗ lực tạo thanh thế cho quần chúng nhanh chóng đứng dậy hưởng ứng phong trào cách mạng, tập hợp dưới ngọn cờ chống Nhật, cứu nước của Mặt trận Việt Minh.

Tháng 3 năm 1945, các đồng chí ở các căn An trí trở về cùng số cán bộ đảng viên còn lại ở địa phương (có các đồng chí Phạm Trung Mưu, Từ Ty, Phạm Ngọc Châu (Xuân Trà) triệu tập hội nghị thành lập Ủy ban Vận động cứu quốc của huyện (ở Xuân Phổ). Hội nghị đã phân công - một số đồng chí lãnh đạo đứng cánh các nơi trong huyện bám sát cơ sở cách mạng ở bốn tổng và các làng xã ở phía Đông, phía Tây, phía Nam, thực hiện phương châm “người trước, súng sau, đưa quần chúng vào tổ chức Việt Minh ngày càng thêm đông”.

Sau một tuần lễ hoạt động, Ủy ban Vận động cứu quốc Tư Nghĩa được Tỉnh ủy công nhận - đồng chí Trần Quý Hai thay mặt tỉnh bộ Việt Minh trao tài liệu, điều lệ Mặt trận Việt Minh cho Ủy ban Vận động cứu quốc Tư Nghĩa. Huyện ủy lấy Ủy ban Vận động cứu quốc làm động lực thúc đẩy phong trào - Phối hợp với các cán bộ, đảng viên vừa phá nhà lao trở về sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Huyện ủy và Ủy ban Vận động cứu quốc đã tổ chức mít tinh để tuyên truyền chủ trương, điều lệ Việt Minh, vạch trần âm mưu thâm độc của bọn phát xít Nhật và tay sai, vận động thành lập Ủy ban Vận động cứu quốc ở các làng xã, vận động giúp du kích Ba Tơ và tổ chức lực lượng bán vũ trang để sẵn sàng chờ lệnh khởi nghĩa giành chính quyền. Từ đó, các tổ

chức Việt Minh ở các cơ sở đã có cán bộ, đảng viên hoạt động tích cực, đưa phong trào chuẩn bị tổng khởi nghĩa nhanh chóng tiến tới điều kiện chín muồi. Các tổ chức cứu quốc phát triển nhanh chóng, đều khắp. Tổ chức nông dân cứu quốc, thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, học sinh cứu quốc v.v... được thành lập và hoạt động theo sự hướng dẫn của các tổ chức cơ sở của Mặt trận Việt Minh, chặn được bàn tay phá hoại của bọn thân Nhật địa phương - Phát xít Nhật và bọn tay sai ra mặt đàn áp, bắt bớ cán bộ Việt Minh, tiêu phá cơ sở cách mạng, nhưng chúng không thể nào thực hiện được vì thực lực còn mỏng, trong lúc phong trào Việt Minh đang lên mạnh như vũ bão.

Tháng 5 năm 1945, Tỉnh ủy Quảng Ngãi triệu tập hội nghị cán bộ mở rộng tại Gò Huyện (Mộ Đức). Đồng chí Từ Ty đã dự hội nghị này. Hội nghị nhận định tình hình và bàn nhiệm vụ đẩy mạnh phong trào Việt Minh tiến lên mạnh mẽ hơn nữa - Hội nghị đã đề ra nhiều chủ trương quan trọng, chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đón thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau Hội nghị lịch sử của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa tiếp tục đẩy mạnh phong trào Việt Minh chống Nhật cứu nước phát triển lên cao hơn. Các đoàn thể cứu quốc thu hút thêm nhiều hội viên. Huyện chú ý tập trung phát triển các Chi hội công nhân cứu quốc ở hỏa xa, thợ may, thợ thủ công, tiểu thương, dân nghèo, nhất là các chi bộ binh lính cứu quốc ở các đồn Khố Xanh, Khố Đỏ, Bảo An, chi hội công chức v.v... Trước phong trào cách mạng của quần chúng, bọn thân Nhật hoang mang, phân hóa, nhiều người đã ngã theo cách mạng. Huyện còn vận động người đi tham gia du kích Ba Tư bổ sung cho lực lượng vũ trang thoát ly của Tỉnh.

Công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa đã tiến hành rất khẩn trương. Ta đã có thực lực mạnh để đánh Nhật giành chính quyền nhưng thời cơ lớn chưa đến. Căn cứ chiến khu Đá Sơn được xây dựng để làm nơi rèn đúc vũ khí thô sơ và huấn luyện quân sự, tổ chức du kích để đưa về các làng, xã làm nòng

cốt xây dựng lực lượng tự vệ, du kích địa phương. Những lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày đã mở ra liên tiếp, được đồng bào dân tộc bảo vệ an toàn. Thực hiện quân sự hóa toàn dân, các làng xã, tổng đều tiến hành luyện tập quân sự, chủ yếu là luyện tập cho nam nữ thanh niên và những nông dân khỏe mạnh. Các đoàn thể quần chúng cứu quốc được củng cố và phát triển làm chỗ dựa cho lực lượng bán vũ trang địa phương. Hai mặt chính trị và quân sự được kết hợp chặt chẽ, thúc đẩy nhau, đưa phong trào Việt Minh trong huyện tiến lên với khí thế tiền khởi nghĩa.

Song song với việc phát triển lực lượng và lo việc quân trang, quân dụng, lương thực v.v... Huyện đã kêu gọi toàn dân thực hiện "hũ gạo cứu quốc", "Hũ gạo nuôi quân" và tự sắm sửa vũ khí thô sơ như gậy gộc, dao mác, gươm kiếm, dao bẫy. Một số thợ rèn ở An Hội, Xuân Phổ được tập trung lên chiến khu Đá Sơn để rèn vũ khí. Các làng xã sử dụng số lò rèn địa phương để làm vũ khí trang bị cho du kích, tự vệ địa phương mình. Ủy ban Vận động cứu quốc huyện còn lo công tác tài chính và quân nhu. Đồng chí Lê Đình Thiên (ở Sông Vệ) và đồng chí Phạm Trung Tụng (ở Xuân Phổ) được giao chuyên lo việc này. Các tổ, đội thu nhặt phế phẩm cho việc rèn đúc vũ khí được thành lập (sắt, thép, carép, đá cạc bin, súng đạn...). Các phương tiện giao thông thủy bộ được trưng dụng để chuyển lương thực và những vật dụng cần thiết lên chiến khu Đá Sơn và tiếp tế cho du kích Ba Tơ.

Ngày 13/5/1945, các đồng chí ở thị trấn Sông Vệ phối hợp với tự vệ tỉnh lỵ và một số lính Khố Đỏ, đột nhập vào đồn lấy 37 khẩu súng, một bao tải đạn.

Ngày 18/6/1945, các đồng chí ở Sông Vệ lại phối hợp với công nhân xe lửa tổ chức lấy được một tấn cạcbia của Nhật ở ga Hoà Vinh Tây. Các đội tự vệ săn thuyền chở gạo của bọn Nhật đã tịch thu được 18 tấn gạo – Chi cục phụ nữ được đưa vào các tổ chức tiếp tế, nuôi quân. Đông đảo nhân dân trong huyện hưởng ứng những ngày lễ "Lạc quyền cứu nước", ủng hộ tiền của để nuôi quân và giúp du kích Ba Tơ. Một số người ở tầng lớp trên làm

việc này với tinh thần "Lấy công chuộc tội", gây cảm tình với cách mạng. Nhân dân đã đóng góp hàng nghìn ang lúa, hàng chục cây vải, hàng vạn đồng bạc... Có nơi đồng bào đã chia nhau đóng góp. Có một đợt thu được 3400 ang lúa, 18 thùng tôn nôm. Các hiệu buôn Quang Đông An, Nghĩa Hòa Tế v.v... đóng góp khá nhiều tiền bạc. Quỹ hương dũng ở các làng đều tịch thu đưa về quỹ chung của Mặt trận Việt Minh.

Nhờ hoạt động kinh tế, tài chính, lương thực tích cực và được nhân dân hưởng ứng sốt sắng nên huyện đã đủ điều kiện nuôi lực lượng du kích thoát ly và giúp nuôi du kích Ba Tư trong khi chưa có chính quyền. Đây là thước đo lòng yêu nước của nhân dân Tư Nghĩa. Nó đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của phong trào chống Nhật cứu nước và sự chỉ đạo sâu sát, nhạy bén, linh hoạt của Đảng bộ huyện, của Ủy ban vận động cứu quốc Tư Nghĩa.

Gắn liền với việc tổ chức lực lượng chính trị và lực lượng bán vũ trang, là công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng. Huyện đã tổ chức phổ biến tin chiến thắng của Hồng quân Liên Xô, thư của Tỉnh ủy gửi các đoàn thể cứu quốc. Đảng bộ đã dùng báo chí để đấu tranh nội bộ. Chống những biểu hiện tư tưởng bi quan, tiêu cực, cầu an, sợ Nhật, phục Nhật của một số cán bộ, đảng viên (cả những chiến sĩ cách mạng mãn tù về). Đối với các tổ chức quần chúng, Đảng ủy chủ trương tổ chức học tập, mítting nhỏ đều khắp để tuyên truyền vận động, vạch mặt bọn phản động tay sai thân Nhật, phát động quần chúng chống âm mưu vơ vét tài sản và sức lao động của phát xít Nhật.

Cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1945, Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp thành lập Ủy ban chuẩn bị tổng khởi nghĩa và dự thảo chương trình hành động cấp bách khi có lệnh của Trung ương hay khi Nhật đầu hàng đồng minh. Ở Tư Nghĩa, các điều kiện chủ quan đã sẵn sàng cho cuộc nổi dậy giành chính quyền, chỉ còn chờ thời cơ và sự chỉ đạo của cấp trên. Ủy ban vận động cứu quốc của huyện đã quy tụ tất cả cán bộ, đảng viên, động viên nhau đoàn kết nhất trí, quyết tâm giành chính quyền, làm tròn nhiệm vụ nặng nề sắp tới.

Tình thế cách mạng trong cả nước, trong tỉnh và trong huyện đang ở thế

tiến công. Ngoài nước, Liên Xô đã chiến thắng phát xít Đức, đã chuyển sang tuyên chiến với phát xít Nhật. Chiến thắng vang dội của Đội cứu quốc quân, đã đánh chiếm 6 tỉnh biên giới, là nguồn cổ vũ lớn đối với phong trào cách mạng cả nước. Ở Tư Nghĩa, bộ máy hành chính và các tổ chức chính trị phản động thân Nhật đã sa sút ý chí, rã rời về tổ chức, về nghị lực đến cực độ. Trong nhân dân, tầng lớp trên và tầng lớp trung gian dao động mạnh, đại bộ phận quay sang tán thành và ủng hộ Việt Minh hoặc ngã hẳn về phía cách mạng. Các đoàn thể cứu quốc đang khẩn trương siết chặt đội ngũ. Các lực lượng bán vũ trang được trang bị vũ khí thô sơ tự tạo đã chuẩn bị sẵn sàng đối mặt với kẻ thù. Toàn bộ lực lượng cách mạng trong huyện đã sẵn sàng hành động, sẵn sàng vùng lên giành chính quyền. Tình thế cách mạng ở Tư Nghĩa đang rất khẩn trương, thúc bách, sục sôi, như thùng thuốc súng, chỉ chờ châm lửa là bùng cháy dữ dội.

III. TỔNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Thời cơ "ngàn năm có một" đã đến. Tình thế cách mạng đã chín muồi trong cả nước. Ở Quảng Ngãi và Tư Nghĩa cũng nằm trong bối cảnh đó. Huyện ủy Tư Nghĩa đã thực hiện những nhiệm vụ cấp bách sau đây:

- Chuyển Ủy ban Vận động cứu quốc sang làm chức năng Ủy ban khởi nghĩa và tổ chức Ủy ban khởi nghĩa ở các tổng, xã.

- Bố trí lực lượng bảo vệ an ninh, củng cố lực lượng du kích, tự vệ và phân công canh gác ở những vị trí quan trọng. Theo dõi chặt chẽ, nắm chắc danh sách và tình hình hoạt động của những tên phản động ở địa phương.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc mít tinh công khai, làm nhân dân hiểu rõ tình trạng của kẻ thù hiện nay: Nhật đã thất bại, bọn tay sai đang mất hết tinh thần, hoang mang, dao động tột độ. Phong trào cứu quốc của Việt Minh đã dồn bọn phát xít Nhật đến bến bờ sụp đổ. Tuy vậy, đứng trước nguy cơ sụp đổ thì kẻ thù càng lòng lộng, tàn ác, tìm cách đối phó sinh tử với cách mạng.

Các cấp chỉ huy khởi nghĩa bốn tổng Điện, Hạ, An, Hà và các làng xã đã

sắp đặt cán bộ, đảng viên, quần chúng tốt vào các vị trí hành động; Đặt các địa điểm của các Ban thường trực chờ lệnh khởi nghĩa; Dự định người vào chính quyền cách mạng địa phương; giữ liên hệ chặt chẽ với tỉnh. Công việc chuẩn bị đã chu đáo. Các cấp lãnh đạo cách mạng và nhân dân trong huyện đang náo nức cho lệnh tổng khởi nghĩa.

"Hồng quân Liên Xô chiến thắng, phát xít Nhật đã đầu hàng vô điều kiện". Thời cơ đã đến.

Chiều ngày 14/8/1945, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã kịp thời ra 2 chỉ thị số 8 và số 9 nêu rõ: "Giặc Nhật đã đầu hàng đồng minh, các cấp hội; các Ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân nhanh chóng vũ trang; kịp thời khởi nghĩa đánh đổ chính quyền bù nhìn và bắt giữ bọn việt gian. Các Đội du kích, tự vệ sẵn sàng tước khí giới quân Nhật và lính bảo an trong những nơi đã vũ trang quần chúng". Lệnh phát động quần chúng đồng loạt đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh đã được ban hành. Đúng 15 giờ ngày 14/8/1945, lệnh khởi nghĩa của tỉnh đã đến huyện.

Giờ phút thiêng liêng nhất của lịch sử đã đến với nhân dân Tư Nghĩa, Ủy ban khởi nghĩa của huyện đã kịp thời ra lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Từ làng Xuân Phổ, lệnh tổng khởi nghĩa truyền đi đến các tổng, xã, thị trấn, tỉnh lỵ, huy động toàn thể lực lượng chính trị và lực lượng bán vũ trang chớp thời cơ vùng lên giành chính quyền.

Đêm 14/8/1945 (tức 7/7 Ất Dậu) tiếng trống cách mạng ở làng Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) đã vang lên giòn giã như một mệnh lệnh, loan đi rất nhanh đến các làng xã, thị trấn, tỉnh lỵ biến thành cơn bão táp cách mạng khắp huyện Tư Nghĩa.

Sáng ngày 15/8/1945 hầu hết bọn Việt gian ở các nơi trong huyện đã bị bắt. Các đồn lính Khố Xanh, Khố đỏ ở tỉnh lỵ, mặc dầu có lính Nhật và lính bảo an người Việt canh giữ nhưng cũng đã bị ta tước vũ khí. Bọn lính khố đỏ, lính Nhật tụ về cố thủ ở tỉnh lỵ.

Thế là toàn bộ guồng máy ngục quyền của Nhật ở các làng xã, thị trấn đều bị đập đổ dưới sức mạnh long trời lở đất của quần chúng cách mạng

Nhân dân Phổ An phấn khởi khi chính quyền đã về tay mình, chỉ còn đồn Thương Chánh Cổ Lũy ta chưa đụng đến. Ở đây có lính Nhật và lính bảo an canh giữ, Ủy ban khởi nghĩa của huyện phối hợp với tổng, xã chủ trương tuyên truyền vận động, kêu gọi chúng giao nộp đồn. Hai lính Nhật cùng hai tên tay sai là Lê Khánh Biên và đội Chấn không chịu nộp đồn. Chúng dồn lực lượng vào kho Muối cố thủ, chống trả lại ta. Các đồng chí lãnh đạo huyện cùng Ủy ban khởi nghĩa các tổng, xã lấy lực lượng quần chúng làm áp lực, khống chế và bất hợp tác với chúng, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng trận đánh. Ta đã huy động 3 trung đội du kích, xung kích, tự vệ cùng nhân dân tại chỗ và các làng xã lân cận có trang bị vũ khí thô sơ như gậy gộc, dao mác, gươm kiếm (có 2 khẩu súng trường) bao vây đồn với khẩu hiệu: "Bám sát đồn thì sống, xa vách đồn thì chết".

Đêm 16/8/1945, lực lượng ta nổ súng lệnh kêu gọi bọn chúng giao đồn để tránh đổ máu. Chúng giả vờ xin hàng, sau đó nổ súng hoảng loạn làm một người của ta chết và một số bị thương. Ta thực hiện chiến thuật "hỏa công": Phá rào, lấy củi chất xung quanh vách kho Muối, đổ dầu xăng, carép và châm lửa. Đồn Thương Chánh chìm ngập trong biển lửa. Ngọn lửa bốc cao trùm lên phủ kín đồn. Địch phải đầu hàng. Thế là trận đánh chấm dứt ngay trong đêm 16/8. Ta bắt được 2 tên lính Nhật và 2 tên tay sai ngoan cố, tịch thu 3 khẩu súng, một tủ sắt với 3000đ bạc. Bên ta một người hy sinh và một số bị thương.

Thắng lợi này thể hiện sức mạnh của nhân dân và ý chí chiến đấu của lực lượng bán vũ trang mới hình thành. Thắng lợi còn thể hiện sự nhạy bén, linh hoạt, biết bám sát trận địa, xử lý kịp thời những tình huống gay cấn trong chiến đấu.

Sau khi các xã xung quanh huyện lỵ giành chính quyền xong, Ủy ban

khởi nghĩa huyện đã gửi thư kêu gọi đến tri phủ Cao Hữu Đồng (qua trung gian) nhằm phân hóa kẻ thù, phá Ủy ban độc lập giả hiệu của Nhật. Tên Đồng từ chức, Ủy ban độc lập thân Nhật bị phá sản nhưng chính quyền địch ở huyện lỵ chưa được giành về tay nhân dân.

Ngày 15, 16/8/1945, các đồng chí đứng cánh phía Nam Sông Vệ cùng Ủy ban khởi nghĩa tổng An, tổng Hà lãnh đạo huy động các lực lượng cách mạng cùng trung đội du kích La Hà (Nghĩa Thương) do Trương Lý làm trung đội trưởng đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng chính trị của quần chúng ở các làng xã bao vây huyện đường, buộc tên tri phủ Trần Kim Liên đầu hàng. Ta thu 2 khẩu súng trường, 1 khẩu súng lục và tước khí giới bọn lính giả, buộc chúng ở yên tại chỗ cho đến khi ta giành chính quyền ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi thắng lợi. Đại diện Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện Tư Nghĩa tiếp thu huyện đường cùng tài sản ở đây (sổ sách giấy tờ, con dấu, một tủ sách, mấy trăm bạc, một bộ sa lông cũ).

Đến đây, toàn bộ hệ thống chính quyền cũ từ huyện đến tổng xã hoàn toàn tan rã, chính quyền thực sự về tay nhân dân Tư Nghĩa.

Tỉnh lỵ Quảng Ngãi, còn gần một tiểu đoàn lính Nhật và gần 300 lính bảo an. Các cơ quan ngục quyền tỉnh cũng nằm sát nách quân Nhật trong thành. Nhờ có các cơ sở cứu quốc đã phát triển trong hàng ngũ lính và công chức người Việt, khi tin khởi nghĩa ở các làng xã dội về tỉnh lỵ, đường liên lạc ở các nơi về cơ quan ngục quyền tỉnh lỵ cắt đứt, bọn Nhật và ngục quân hoang mang, bối rối cực độ.

Sáng ngày 15/8/1945. Ủy ban khởi nghĩa huyện cùng với các đồng chí trong Ban lãnh đạo tổng, xã Nghĩa Lộ Ủy ban khởi nghĩa tỉnh tăng cường giúp đỡ và phối hợp bàn kế hoạch phát động quần chúng khởi nghĩa. Trưa hôm ấy các hiệu buôn đóng cửa, các cơ sở sản xuất thủ công, chợ búa đều ngừng hoạt động, công chức bỏ việc, để tham gia cuộc khởi nghĩa. Đến chiều cùng ngày, quần chúng bí mật may cờ, in truyền đơn, viết khẩu hiệu.

Các đội tự vệ canh gác các ngã đường và bắt một số tên phản động ngoan cố.

Cùng một lúc, công nhân cứu quốc chiếm nhà ga, chuyển nhiều đầu máy xe lửa đi nơi khác, tháo dỡ những bộ phận quan trọng của nhà máy điện, nhà máy nước, nhà thương, sở thú y.

Tối 15/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa huyện cho gọi tên chỉ huy lính bảo an, bắt hấn giao chìa khóa tư, khóa khu, súng đạn và hạ lệnh cho binh lính đầu hàng. Lính bảo an ở đây nghe tin khởi nghĩa đã bỏ chạy lên xóm Xiết (Nghĩa Điền), tìm đường đến Xuân Phổ theo cách mạng (như đội Tửu quân Nghĩa Lộ, đội Đoàn quân Nghĩa Điền, đội Phổ - tức Thanh Vân - còn dẫn theo một số lính đi gặp cách mạng để sung vào lực lượng bán vũ trang cách mạng. Chỉ còn lại số lính giữ đồn, trong đó có hơn 30 người là cơ sở cách mạng - Tóm lại, quân đội nguy quyền thân Nhật đã hoàn toàn tan rã, lực lượng vũ trang cách mạng đã làm chủ ngay từ đầu những ngày khởi nghĩa.

Đêm 16/8/1945, một số cán bộ cùng chi hội binh nhân Cứu quốc và một số công chức cứu quốc, hóa trang làm lính bảo an vào các cơ quan nguy quyền cấp tỉnh: vào nhà tên tỉnh trưởng bù nhìn Lương Trọng Hối bắt y giao chính quyền cho Việt Minh, buộc phải làm giấy tờ, niêm phong kho tàng, tài sản để giao cho cách mạng. Một cách khác, đánh chiếm Sở mật thám thu toàn bộ hồ sơ và bắt tên Tạ Ảnh cùng nhiều bọn chó săn khác. Tên mật thám Bùi Trung Lệ chạy trốn; ngày 17/8 mới bắt được y tại nhà tên Giám thủ Lương ở Vạn Tượng.

Như thế Tỉnh lỵ Quảng Ngãi đã vào tay cách mạng vào tối ngày 16 sáng ngày 17/8/1945. Toàn bộ nguy quân, nguy quyền thân Nhật đã sụp đổ. Cờ đỏ sao vàng phát phới tung bay khắp đường phố, công sở.

Ngày tổng khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám là ngày hội của quần chúng công nông từ những người mất nước làm than nô lệ đứng lên dưới sự lãnh đạo và huy động của Đảng bộ và Mặt trận Việt Minh huyện. Trong 2

ngày 3 đêm ta đã đánh đổ chính quyền của bọn phát Nhật và tay sai. Nhân dân Tư Nghĩa thật sự làm chủ quê hương mình. Niềm vui sướng tràn ngập lòng người ở mọi thôn xóm. Cờ, khẩu hiệu, áp phích căng đầy đường. Người người gặp nhau với lời chào "Hy sinh vì Tổ quốc", biểu lộ niềm phấn khởi, hân hoan và tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chiến đấu cho thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Sự thành công của cách mạng Tháng Tám ở Tư Nghĩa trước hết là nhờ sự chỉ đạo sâu sát, đúng đắn và tận dụng linh hoạt đường lối Trung ương của Tỉnh ủy; sự nhạy bén, linh hoạt, không ngại hy sinh của Huyện ủy và biết tranh thủ phân hóa kẻ thù của nhân dân, biết tập hợp lực lượng rộng rãi đông đảo các tầng lớp nhân dân hình thành mặt trận hùng mạnh chống Nhật cứu quốc.

Cũng như cách mạng cả nước, cuộc tổng khởi nghĩa thành công ở Tư Nghĩa còn có nguyên nhân là Huyện ủy biết đón chớp thời cơ: Hồng quân Liên Xô chiến thắng phát xít Đức, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, là thời cơ ngàn năm có một. Chiến thắng của đội cứu quốc quân chiếm 6 tỉnh biên giới và cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thành công vang dội (11/3/1945) như một động lực thúc đẩy phong trào cách mạng trong huyện tiến lên giành thắng lợi mà huyện đã tận dụng động lực đó.

- Cách mạng Tháng Tám ở Tư Nghĩa thành công là do sức mạnh của quần chúng nhân dân. Qua quá trình đấu tranh đầy thử thách với kẻ thù cướp nước và bọn tay sai bán nước, nhân dân Tư Nghĩa đã được tôi luyện ý chí quyết tâm làm cách mạng, lòng yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc, đồng thời được thử thách qua phong trào cách mạng. Lực lượng bán vũ trang được hình thành trong phong trào quần chúng, được quần chúng che chở và nuôi dưỡng nên đủ sức đề bẹp quân thù ngay từ đầu. Huyện ủy đã lãnh đạo đúng phương pháp bạo lực cách mạng, đúng phương châm "Người trước súng sau". Huyện đã chuẩn bị đầy đủ cả thể và lực cho cuộc tổng khởi

nghĩa, nên khi ngọn lửa cách mạng bùng lên thì sức chống đỡ của kẻ thù bị tiêu ngay, chúng hoang mang khiếp sợ, không kịp đối phó trước sức mạnh của ngọn sóng trào dâng của đông đảo quần chúng cách mạng.

- Thành công của cách mạng ở Tư Nghĩa còn là do huyện đảng bộ biết phối hợp chặt chẽ với Ủy ban khởi nghĩa, làm nòng cốt và trở thành nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Sự kết hợp chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời, sắc bén và vững vàng giữa huyện và tỉnh trong mọi tình huống đã là một nguyên nhân quan trọng của thắng lợi.

- Huyện đã lựa chọn cán bộ, phân công đúng vị trí, bám sát cơ sở và địa bàn hoạt động, đoàn kết được đảng viên, cán bộ cũ và mới thành một lực lượng nhất trí trong hành động. Huyện đã chú trọng công tác huấn luyện, bồi dưỡng xây dựng quyết tâm và ý chí cách mạng, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc. Vấn đề cơ bản của cách mạng là vấn đề giành chính quyền. Nhân dân Tư Nghĩa đã có quyết tâm và thật sự giành chính quyền về tay mình và quyết tâm bảo vệ chính quyền đó.

IV. ĐÁNH NHẬT ĐỂ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

Theo chỉ thị số 10 của Tỉnh ủy (15/8/1945) quyết định thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời các cấp, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã, tổng được thành lập, kiên quyết đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng vừa mới giành được.

Cách mạng thành công, quân Nhật còn đóng ở Tỉnh lỵ Quảng Ngãi đang hết sức khiếp sợ và căm tức dữ dội. Bọn tay sai thân Nhật sợ mất chủ và lo cho số phận của mình trước thế mạnh, thế thắng của quần chúng cách mạng. Bọn tay sai lọt lưới đã mật báo cho Nhật và chỉ điểm cơ quan lãnh đạo của huyện và cơ quan Tỉnh ủy từ Mộ Đức cũng mới chuyển về Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) gần tỉnh lỵ để chỉ đạo giành chính quyền trong toàn tỉnh.

11 giờ trưa ngày 15/8/1945, quân Nhật từ thị xã Quảng Ngãi đi ô tô lên chợ Két - Xuân Phổ - nơi tiếng trống khởi nghĩa vang lên báo hiệu cho thắng

lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám. Chúng sục sạo thăm dò lực lượng cách mạng, tìm bắt các đồng chí trong Ủy ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa và đánh phá cơ quan lãnh đạo của huyện và của tỉnh. Được tin, Huyện ủy và Ủy ban khởi nghĩa đoán được ý đồ của Nhật, kịp thời bàn cách đối phó như sau:

- Trực tiếp gặp và thương lượng với Nhật.

- Huy động lực lượng du kích, tự vệ sẵn sàng bố phòng chặt chẽ, hạ cây và chướng ngại vật chặn đường không cho chúng đi lại để làm áp lực nếu chúng không chấp thuận thương lượng mà ngoan cố chống lại cách mạng.

- Cấp báo cho các cơ sở Việt Minh và quần chúng biết để ứng phó và kìm chân Nhật, đề phòng chúng kéo quân lên đánh trả thù.

- Bố trí lực lượng canh gác, di chuyển tài sản và cơ quan đến địa điểm an toàn. Nếu bị quân Nhật đánh phá nhiều ngày, cán bộ phải phân tán để lãnh đạo quần chúng, giữ vững thành quả cách mạng.

- Cử đồng chí Từ Ty dẫn đầu đoàn người gồm một số đồng bào, du kích, tự vệ để gặp hiến binh Nhật để thuyết phục chúng.

Bọn Nhật không chấp nhận thương lượng, tỏ thái độ hung hăng, rút kiếm, rút súng đe dọa - Nhân dân và lực lượng tự vệ đã dùng dao, mã tấu, dao mác, đất đá, gậy gộc vây đánh tiêu diệt cả người lẫn xe, thu 2 kiếm, 2 súng lục. Sau đó, huyện đã chỉ đạo khẩn trương bố trí lực lượng canh gác, dựng chướng ngại vật, đề phòng quân Nhật kéo lên báo thù.

Đúng như dự đoán của Huyện ủy, tối 15/8 quân Nhật cho nhiều xe chạy trên trục đường nghi binh, cho quân lính la hét, gây náo động - lực lượng bán vũ trang của ta vội vàng nổ súng. Bị lộ, bọn Nhật bắn trả mấy loạt rồi rút chạy về tỉnh lỵ. Chiều 16.8.1945, quân Nhật kéo lên một trung đội gồm 36 tên đánh phá An Hội, Xuân Phổ Bộ đội chủ lực tỉnh (du kích Ba Tơ) phối hợp với du kích tự vệ địa phương cùng đông đảo nhân dân nổi trống mõ, cầm gươm, dao, mã tấu, gậy gộc... đánh trả quyết liệt, kết quả: ta tiêu diệt 6 tên Nhật và làm bị thương một số tên khác. Chúng phải bỏ xác, đồng bọn rút chạy về tỉnh lỵ. Lực lượng chủ lực tỉnh có đồng chí Phan Diệt hy sinh. Từ đó, quân Nhật

và bọn tay sai chỉ điểm không dám mò đến nữa. Làng Xuân Phổ vẫn vững vàng là ngọn cờ cách mạng.

Tối ngày 16.8.1945, trung đội chủ lực tỉnh tiến vào thị trấn Sông Vệ dự lễ mừng chiến thắng với nhân dân và nhận thanh niên gia nhập bộ đội. Bọn Nhật bên kia cầu đã bắn sang, làm chết và bị thương một số chiến sĩ và đồng bào. Thừa lúc quân Nhật đánh phá cách mạng, phản động đội lốt Cao đài và quốc dân đảng, bọn tay sai thân Nhật ngóc đầu dậy cầu kết với lính Nhật, bắt một số cán bộ, đảng viên, bộ đội ta tra tấn dã man (chúng móc mắt, moi gan, chặt đầu, thả trôi sông để thủ tiêu). 18 xác chết đã trôi mắc trong bờ xe nước Sông Vệ.



Nơi diễn ra trận đánh Nhật đầu tiên ở Xuân Phổ

Cũng tối đó, lực lượng cách mạng đã đánh Nhật ở vùng Ba La, Ngọc Ấn, tiêu diệt đồng Thương Chánh Cổ Lũy.

Rõ ràng phát xít Nhật đã ra mặt đàn áp cách mạng, bọn phản động tay sai thân Nhật "đục nước béo cò" đã lộ rõ bộ mặt gian ác, cùng với quan thầy gây tội ác, gây rối ren cho chính quyền cách mạng

Sáng ngày 16/8/1945, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp tại Xuân Phổ

bàn những công việc cần tiếp tục sau khởi nghĩa, những công việc khẩn cấp trước mắt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh - Hội nghị đã chủ trương phải kiên quyết đập tan sự phản kháng của kẻ thù, bảo vệ chính quyền cách mạng vừa mới giành được. Tỉnh ủy và Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh trực tiếp lãnh đạo, kết hợp với Huyện ủy và Ủy ban khởi nghĩa huyện phát động nhân dân mittinh, vạch trần tội ác, tố cáo hành động dã man của bọn Nhật và tay sai để gây căm thù, tiến hành khẩn trương một số việc khác như: chặt cây ngăn đường, cắm chông, rào ngõ nơi công cộng. Công nhân nhà máy thì tắt điện, cắt nước, tháo gỡ đường ray xe lửa. Các hiệu buôn đóng cửa. Chợ không đông, không buôn bán lương thực, thực phẩm cho quân đội Nhật, hăm chúng vào tình trạng hoang mang, khốn đốn. Tỉnh ủy vẫn chủ trương kiên trì thương lượng với Nhật, vừa bảo đảm thắng lợi của cách mạng vừa tránh đổ máu.

Ở Tỉnh lỵ Quảng Ngãi còn một tiểu đoàn quân Nhật canh gác. Ủy ban khởi nghĩa đã có truyền đơn tỏ rõ thái độ của cách mạng là sẽ bảo đảm an toàn cho quân Nhật với điều kiện là quân Nhật không được đánh phá nhân dân, không được can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, giao vũ khí cho Việt Minh.

Từ sáng ngày 18/8/1945, đại diện của tỉnh là đồng chí Bùi Định và đồng chí Trần Tổng đã kiên trì thương lượng giằng co với Nhật kéo dài đến lần thứ 3 (25/8) mới đi đến thỏa thuận cùng nhau ký kết một hiệp định. Ta đồng ý cung cấp lương thực, thực phẩm, điện, nước cho quân Nhật trong thời gian chúng còn tạm đóng quân ở đây; Bảo đảm an ninh cho quân Nhật rút; Trao trả cho Nhật tù binh và xác chết của chúng v.v...

Thế là, mối nguy cơ đe dọa với chính quyền cách mạng đã được chấm dứt. Lực lượng quân sự đối địch còn đứng chân trên đất Tư Nghĩa đã buộc phải ra khỏi tỉnh Quảng Ngãi nhanh chóng.

Ngày 25/8/1945, Tỉnh ủy và Ủy ban khởi nghĩa của tỉnh đã phái một đơn vị quân chủ lực do đồng chí Nguyễn Tuấn Tài chỉ huy (Trần Kiên) tiến vào

tỉnh lỵ Quảng Ngãi để cùng lực lượng khởi nghĩa ở đó làm nhiệm vụ canh gác và bảo vệ các cơ quan cấp tỉnh sắp vào làm việc, ra mắt đồng bào toàn tỉnh. Đơn vị quân chủ lực của tỉnh vừa đến trụ Sở Việt Minh và Ủy ban đã được đông đảo nhân dân vui mừng đón tiếp. Đồng bào cửa Tây đã mang quà đến tặng quân đội: 70 đôi giày Bata, 47 bộ quần xanh áo trắng. Đồng bào Nghĩa Lộ đem 200 bộ quần áo, giày mũ, nịt da to bản trang bị cho bộ đội chủ lực, du kích và tự vệ. Lực lượng quân sự của ta nhờ đó mà tăng thêm vẻ uy nghi, làm cho nhân dân thêm tin tưởng, còn kẻ thù thì hoảng sợ. Trên các nẻo đường và những nơi công cộng, lực lượng vũ trang ta canh gác nghiêm túc, cờ hoa biểu ngữ rực rỡ chào mừng cách mạng thành công đã được treo trưng hầu khắp.

Từ đây, quân Nhật muốn ra vào tỉnh lỵ phải treo cờ đỏ sao vàng, phải tuân theo sự chỉ đạo của đơn vị bảo an.

Ngày 27/8/1945, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời huyện Tư Nghĩa cùng phái đoàn của Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Hồ Thiết dẫn đầu tiến vào thành để kiểm tra tài sản, kho tàng của ngục quyền đã niêm phong từ ngày tổng khởi nghĩa và dự lễ trao trả tù binh cho Nhật - Trong một thời gian ngắn, vừa đánh Nhật vừa thương lượng với Nhật, cách mạng ở Tư Nghĩa đã đạt được hai mục tiêu: giữ vững chính quyền cách mạng còn ở thời kỳ trứng nước và kết thúc dứt điểm việc khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện. Thắng lợi của huyện Tư Nghĩa còn mang tính chất thắng lợi chung cho cả tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/8/1945, hơn 4 vạn nhân dân các huyện cờ, băng, khẩu hiệu, kéo về tập trung tại sân vận động tỉnh dự mitting, làm lễ tuyên thệ và chào mừng UBND cách mạng lâm thời tỉnh Quảng Ngãi ra mắt đồng bào, do đồng chí Trần Toại làm chủ tịch.

Đến đây, cách mạng Tư Nghĩa phát triển trong điều kiện ổn định và tiến lên đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Cùng với các sự kiện diễn ra ở thị xã, ngày 21/8/1945, hơn một vạn nhân dân Tư Nghĩa với băng cờ, khẩu hiệu, kéo về tập trung tại trường học

La Hà (Nghĩa Thương) dự mítting mừng ngày độc lập và UBND cách mạng lâm thời huyện Tư Nghĩa ra mắt tuyên thệ. Đồng chí Từ Ty được phân công làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Trung Mưu làm Phó chủ tịch, đồng chí Nguyễn Quang Lâm (Tám Tú) làm chánh thư ký ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Tư Nghĩa.

Các cơ quan hành chính, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến tổng, huyện, đều có trụ sở, làm việc tập trung. Các tổ chức công nhân, nghiệp đoàn, các ngành thủ công được củng cố, phát triển và bắt đầu hoạt động. Các đội du kích, tự vệ thu hút hầu hết nam nữ thanh niên, ngày đêm canh gác, luyện tập quân sự. Nhiều lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn ngày được mở liên tiếp trong huyện.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời vừa mới ra đời đã công bố chương trình hành động và nhiệm vụ khẩn cấp để xây dựng chính quyền cách mạng vững chắc, đáp ứng những yêu cầu mới.

- Xóa bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị, bóc lột của đế quốc và phong kiến ở nông thôn, ổn định và kiện toàn các cơ quan, đoàn thể, chú trọng trật tự an ninh trong toàn huyện.

- Xóa bỏ các thứ thuế và các hình thức bóc lột vô lý; bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân; tăng cường cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng, lập tòa án xét xử những tên phản động có nhiều tội ác.

- Đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống đói, đem ruộng đất chia cho nông dân, vận động mọi người giúp đỡ lẫn nhau vượt qua nạn đói giáp hạt, tổ chức các hội cày cấy, đồng canh, xe nước để giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất. Động viên những nhà giàu có, khá giả thừa thóc gạo, tiền bạc, giúp đỡ người nghèo khó v.v..

- Phát triển văn hóa giáo dục. Các trường phổ thông được khôi phục. Các trường tiến hành khai giảng năm học mới. Phong trào bình dân học vụ ra đời để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân. Các lớp học chính trị, sinh

hoạt tư tưởng để nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng được tổ chức thường xuyên.

- Phát động phong trào đời sống mới: Ăn đũa hai đầu, giữ vệ sinh gia đình và nơi công cộng; sửa chữa cầu đường hư hỏng, nạo vét cống rãnh. Xóa bỏ những tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan, trộm cắp, những hủ tục trong cưới xin, ma chay; tôn trọng tự do tín ngưỡng, thực hiện nam nữ bình quyền, tôn trọng quyền phổ thông, bầu phiếu, quyền tự do, bình đẳng của mọi người trong xã hội.

Những nhiệm vụ do chính quyền cách mạng đề ra đã đáp ứng được nguyện vọng của quần đại quần chúng nhân dân, tạo khí thế hăng hái tham gia với ý thức tự giác. Điều đó chứng tỏ lòng yêu nước, thiết tha với chế độ mới của nhân dân trong huyện.

V. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM Ở TƯ NGHĨA

Nhìn lại cuộc cách mạng tháng Tám 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân Tư Nghĩa đã đoàn kết nhất trí, phát huy lòng yêu nước, yêu quê hương, huy động toàn lực để giành thắng lợi quyết định kịp thời đã để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá trong các phong trào cách mạng sau này:

1. Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mục đích trước mắt của nó là đánh đổ ách thống trị của đế quốc, lật đổ chính quyền bù nhìn phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng, nhân dân thực sự làm chủ, được hưởng quyền độc lập, tự do. Cách mạng tháng Tám thành công ở Tư Nghĩa là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử Quảng Ngãi nói chung và lịch sử của nhân dân Tư Nghĩa nói riêng. Có những làng xã dày dạn đấu tranh, liên tục giữ vững phong trào cách mạng trở thành “làng đỏ” tiêu biểu như: An Bàng (Nghĩa Phương), Nhu Năng (Nghĩa Hiệp), Vạn An, La Hà (Nghĩa Thương), Thu Xà (Nghĩa Hòa), Phú Thọ, Cổ Lũy (Nghĩa An, Nghĩa Phú), Nam Phước, An Mỹ (Nghĩa Thắng)...Có thể nói tiêu

biểu nhất là làng Xuân Phổ (Nghĩa Kỳ) đã có phong trào đấu tranh yêu nước liên tục từ phong trào chống thuế 1908 đến cách mạng tháng Tám 1945 thành công. Đây cũng là nơi sản sinh ra những cán bộ, đảng viên cốt cán trong các thời kỳ lịch sử của địa phương.

2. Trong những ngày cách mạng tháng Tám sôi động, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng bộ và Mặt trận Việt Minh, đông đảo nhân dân trong huyện đã vùng lên phá tan gông xiềng của bọn phát xít Pháp, Nhật và bọn phong kiến tay sai, lập nên chính quyền cách mạng trong một thời gian ngắn, mở đường cho cách mạng tiến lên.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi ở Tư Nghĩa là sự kiện đầu tiên của phong trào đấu tranh chống đế quốc và chống phong kiến tay sai thực sự đem lại quyền lợi cho nhân dân lao động nó đánh giá đúng đắn sự cống hiến lớn lao của nhân dân. Nhân dân lao động và các tầng lớp nhân dân khác đã tham gia cách mạng với lòng yêu nước sáng ngời, lòng tin tưởng vào Đảng, vào sự nghiệp cách mạng, với tấm lòng trọn tình, trọn nghĩa với quê hương. Thắng lợi đó còn biểu lộ lòng dũng cảm hy sinh, ý chí cách mạng kiên cường, đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật cao của cán bộ, đảng viên. Thắng lợi đó còn là nguồn cổ vũ lớn lao đối với các tầng lớp nhân dân, gây cho họ một niềm tin mãnh liệt vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

3. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, trước hết là thắng lợi của đường lối, chủ trương của Trung ương, của Xứ ủy, sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và sự vận dụng linh hoạt, nhạy bén của Huyện ủy. Huyện ủy đã chỉ đạo sát, đúng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương: Chú trọng xây dựng thực lực, kịp thời thu hút đông đảo quần chúng vào Mặt trận Việt Minh, lấy công nông làm nòng cốt, nắm vững thời cơ, dùng bạo lực cách mạng quần chúng đánh đổ chính quyền phản động ở địa phương.

4. Nghệ thuật và chiến thuật lãnh đạo của Huyện ủy là biết huy động và tập hợp lực lượng ở những khâu then chốt, nhanh chóng chớp thời cơ, phối hợp với phong trào chung trong huyện và trong tỉnh, ra sức tranh thủ phân

hóa kẻ thù nhằm cô lập địch, lấy sức mạnh của đông đảo quần chúng làm lực lượng chính để liên tục tấn công giành thắng lợi quyết định. Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các nghị quyết của cấp trên, hiểu rõ tình hình kẻ thù ở địa phương, nhạy bén kịp thời có những chủ trương thích hợp, sát thực tế trong địa bàn vô cùng phức tạp của huyện (nơi tập trung các cơ quan đầu não của địch, nhiều loại phản động, nhiều xu hướng chính trị, cũng là nơi giao lưu nhiều đầu mối cách mạng). Bên cạnh những bài học thành công, Đảng bộ huyện vẫn không tránh khỏi những sơ hở, thiếu sót, tổn thất đáng tiếc. Những thiếu sót đó là:

1. Khi tập trung trí tuệ xây dựng chính trị và quân sự, chuẩn bị đầy đủ thế và lực cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền có nơi còn nặng về bạo lực vũ trang, chưa xem trọng đúng xây dựng lực lượng chính trị và công tác tranh thủ, thuyết phục. Chưa phân tích cận kề thực lực của quân Nhật và bọn tay sai. Chính vì thế, khi giành chính quyền ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi, ta có một số trở ngại, lúng túng, căng thẳng kéo dài.

2. Việc tập trung toàn bộ lực lượng để giành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp là đúng nhưng chưa phân tích cụ thể những mâu thuẫn cụ thể trong từng giai đoạn cụ thể, ở từng địa bàn cụ thể. Một bên quyết giành cho kỳ được quyền lợi thiêng liêng của quê hương, đất nước là độc lập, tự do. Một bên đang có nguy cơ mất hết, sụp đổ hoàn toàn. Mâu thuẫn trở nên gay gắt, ác liệt, một mất một còn. Xử lý thế nào cho thích hợp, đỡ tổn xương máu mà vẫn bảo đảm thắng lợi cho cách mạng.

Việc bắt và xử lý bọn tay sai thân Nhật có một số trường hợp chưa đúng đối tượng là một bằng chứng của bệnh “ấu trĩ” thiếu tổ chức chặt chẽ. Một số tổng, xã thiếu chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị của Tỉnh ủy, không làm đúng kế hoạch đã định, tùy tiện trong việc bắt gom việt gian, tịch thu tài sản, trấn áp tràn lan. Huyện chưa hướng dẫn cụ thể, giao quyền hạn không rõ ràng, chỉ đạo thiếu chặt chẽ, thỉnh thị báo cáo không nghiêm túc nên dẫn đến những thiếu sót đáng tiếc ở một số tổng, xã.

Những thiếu sót đó đã gây ấn tượng đau lòng kéo dài, làm cho tình hình căng thẳng, phức tạp, dễ gây sự hiểu lầm bản chất của cách mạng.

3. Sau khi giành được chính quyền, nhiều công việc khẩn cấp, dồn dập, phạm vi và địa bàn hoạt động mở rộng, cán bộ không đủ trang trải gánh vác công việc, đã bộc lộ tư tưởng hẹp hòi trong việc sử dụng cán bộ, còn coi nhẹ công tác xây dựng Đảng khi xem xét lại cán bộ và đảng viên cũ để kết nạp và phát triển, bố trí sử dụng.

Do công tác cán bộ còn yếu nên khi phân công nhiều người không gánh vác nổi công việc. Còn có hiện tượng so bì, kèn cựa trong một số đồng chí làm ảnh hưởng đến khối đoàn kết nhất trí trong Đảng, mức độ nào đã làm hạn chế sức mạnh của Đảng.

Những thiếu sót, sai lầm trên cũng là điều tất yếu trong điều kiện huyện phải lãnh đạo một cuộc chiến đấu lâu dài và vô cùng gian khổ, phức tạp; trong điều kiện trình độ của cán bộ, đảng viên còn có hạn, hơn nữa đây là lần đầu tiên lãnh đạo quần chúng giành chính quyền, giữ chính quyền và thực hiện chức năng của chính quyền nhân dân.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tư Nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đứng lên làm cuộc cách mạng tháng Tám thành công, chấm dứt cuộc đời nô lệ, mất nước, chấm dứt cuộc sống tủi nhục, lầm than, thực sự được sống độc lập, tự do, được “làm người”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Tư Nghĩa quyết đem trí tuệ và tài năng, vật chất và tinh thần để bảo vệ và xây dựng vững chắc chính quyền cách mạng mà mình đã giành được bằng máu xương. Đảng bộ Tư Nghĩa đã trải qua 15 thử thách, hy sinh, lúc thắng lợi vui mừng, khi tổn thất buồn đau đã tích lũy được những kinh nghiệm, những bài học từ cuộc chiến đấu đầy máu và nước mắt, quyết tâm xây dựng Đảng bộ, xây dựng chính quyền cách mạng, gắn bó với nhân dân và lợi ích của Nhân dân mà giữ gìn Đảng trong sạch, nâng cao tài năng và trí tuệ của Đảng để có thể đủ sức mạnh bước tiếp trên chặng đường chiến đấu lâu dài cho lý tưởng của dân tộc, của đất nước, của quê hương.

NHỮNG SUY NGHĨ BƯỚC ĐẦU

Nhìn lại chặng đường đấu tranh Cách mạng của nhân dân huyện Tư Nghĩa (trong đó có nhân dân thị xã), nhất là từ ngày có Đảng lãnh đạo cho đến cách mạng tháng Tám 1945, khi nước nhà giành được chính quyền về nhân dân, bước đầu thoát ách nô lệ, là một quá trình liên tục, bền vững, đều khắp, luôn luôn đổi mới hình thức và phương thức công tác tổ chức và đấu tranh để đi kịp với phong trào chung của cả tỉnh.

Đó là một di sản vô cùng quý báu, đáng được tự hào, lưu truyền lại cho các thế hệ của Đảng bộ và nhân dân huyện nhà.

Để có được cái vốn quý đáng nâng niu đó, nhân dân huyện nhà và toàn Đảng bộ, nhất là lớp người đã sống và chiến đấu trong thời kỳ ấy đã phải đổ biết bao công sức, máu xương, của cải. Khá nhiều người đã vĩnh viễn nằm xuống mà ngày nay còn không ít cán bộ, Đảng viên chưa biết đến tên tuổi! Bao nhiêu đồng bào, đồng chí đã phải vào tù ngục, trại giam của kẻ thù, bị tra tấn nhục hình xé da, nát thịt mà toàn Đảng ta đã biết rõ tên tuổi của đồng chí Từ Ty, một người cộng sản đã có nhiều tuổi tù nhất trong tất cả các thời kỳ từ ngày gia nhập Đảng, lao vào cuộc đấu tranh sinh tử với quân thù. Đồng chí Nguyễn Năng Lực, mặc dù được sống trong gia đình công chức của Pháp, là một người có học thức khá trong huyện, cũng đã từ bỏ lối sống ao tù làm thân đầy tớ cho bọn bán nước và cướp nước, hưởng cảnh giàu sang, đã chọn lấy con đường đấu tranh cách mạng để giành độc lập tự do cho dân tộc, cho đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng: Từ hoạt động ở địa phương, vào tù rồi lại thoát ngục để đi ra các địa phương khác, kể cả ra nước ngoài để tìm Đảng, mang tư tưởng đường lối của Đảng về khôi phục tổ chức, khôi phục phong trào cách mạng tại địa phương. Lại vào tù, rồi tìm cách giả đau, đào hầm từ chỗ trại giam ra ngoài để vượt ngục hoạt động cho kịp với phong trào và nhiệm vụ mới của cách mạng đang đòi hỏi. Nhưng kẻ thù đã hèn nhát và run sợ trước ý chí trung kiên, bất khuất và tấm lòng nồng nàn yêu nước của đồng chí, đã giết hại đồng chí tại nhà đày Buôn Ma Thuật. Tên

tuổi của đồng chí vì thế được nêu cao. Một đồng chí cán bộ cao cấp của Đảng từng hoạt động và ở tù với đồng chí Lự đã chứng kiến điều đó, đã phải nói : "Đồng chí Nguyễn Năng Lự là một anh hùng..

Và biết bao đồng chí, đồng bào trong huyện nhà đã phải chịu vất vả, gian nan, hy sinh, mất mát nhiều mặt cho cuộc chiến đấu với quân thù trong chặng đường đầy máu lửa và nước mắt này! Nói sao cho hết, viết bao cho vừa, chỉ biết rằng nhân dân và Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã tự hào và có quyền ngẩng cao đầu vì đã cùng với cộng đồng các dân tộc anh em và các Đảng bộ trong tỉnh gánh vác việc nước, việc nhà ngay từ buổi đầu xây dựng Đảng cho đến ngày cách mạng Tháng Tám thành công.

Từ đó đến nay, Đảng ta đã được 65 tuổi. Cách mạng Tháng Tám thành công cũng đã được 50 năm tròn. Một Đảng mới 15 tuổi đời đã làm nên một cuộc cách mạng long trời lở đất, đưa địa vị của đất nước ta từ đêm đen nô lệ lên ngưỡng cửa độc lập tự do. Thế mới chỉ là bước đầu, giành được chính quyền đã khó, nhưng việc giữ chính quyền lại càng khó hơn, phải mất 9 năm đấu tranh bằng ý chí sắt thép mới giành được nửa bước. Và, phải 21 năm ròng rã, tưởng chừng phải hy sinh tất cả mới giành được độc lập hoàn toàn, tuy cũng còn lắm gian nan, kẻ thù cũng còn trăm phương ngàn kế. Đã phải gần nửa thế kỷ đấu tranh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng mới thật sự có được độc lập hoàn toàn.

Nhân dân và Đảng bộ huyện Tư Nghĩa cũng đã cùng toàn Đảng, toàn dân ta tiến bước, không lùi.

Từ bước đầu có Đảng cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân và Đảng bộ huyện Tư Nghĩa cũng tự thấy mình lớn lên từ ấy, đó là cái nền đã được đắp, cái mốc đã được cắm để tiếp tục bay xa, vươn cao hơn nữa để phát huy những gì do đấu tranh "gian lao mà anh dũng" làm nên. Trong chặng đường lịch sử ấy, chúng ta rút ra một vài điều suy nghĩ ban đầu. Khoảng cách càng xa thì tầm nhìn càng rộng, tuy nhiên sự rộng hẹp còn do trình độ và cách nhìn. Nó còn là một quá trình suy ngẫm, đúc kết nhiều mặt.

Những suy nghĩ đầu tiên là:

1/ Nhận rõ vị trí của Đảng bộ mình, nhân dân mình trong cuộc đấu tranh chung.

Muốn đi lên, đi xa, đi tới đích có nhiều cách đi, nhưng không ai có thể đi bằng chân người khác. Phải đi bằng chân mình. Nhân dân và Đảng bộ huyện Tư Nghĩa cũng thế.

Tư Nghĩa có một vị trí khá đặc biệt so với các huyện trong tỉnh. Là một huyện ở đồng bằng có biển và núi lại nằm ở trung tâm tỉnh nhà; nơi đây tập trung các cơ quan đầu não, các lực lượng đàn áp của địch thời ấy, nơi diễn ra các cuộc đấu tranh mang tính kết thúc, quyết định của mỗi thời kỳ cách mạng; nơi có điều kiện giao thoa các luồng tư tưởng và thông tin thuận lợi, nhanh chóng. Vị trí đó về mặt tự nhiên và xã hội có những khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi có tính đặc thù mà Đảng bộ và nhân dân Tư Nghĩa đã nhận rõ và vận dụng được ngay từ bước đầu xây dựng Đảng.

Nhờ vị trí địa lý, lịch sử đó mà phong trào cách mạng Tư Nghĩa khi tiến có thể tiến nhanh đến nơi quyết định cuối cùng; khi cần phải thoái thì cũng có thể rút về vùng núi mà cố thủ rồi tiếp tục mở ra; khi cần phải đi xa thì đã có đường xe hơi, tàu hỏa ở gần, tàu thuyền đường biển cũng nhiều bến, nhiều cửa - ảnh hưởng của các cuộc đấu tranh thành công hay thất bại cũng đến nhanh, đến trước đối với huyện Tư Nghĩa.

Nhìn lại các cuộc đấu tranh cách mạng Cần Vương, Văn Thân, chống thuế (1908), Việt Nam Quang Phục hội, cải cách canh tân, đề tang Phan Chu Trinh, chống án Phan Bội Châu... trong các thời kỳ trước khi có Đảng, đòn đánh địch mang tính quyết định đều được diễn ra trên mảnh đất này, mà tập trung nhất là tỉnh lỵ (lúc bấy giờ là thuộc huyện Tư Nghĩa).

Những cuộc đấu tranh trong các cao trào 1930, 1931, các cuộc biểu tình của các huyện đồng bằng, nhất là các huyện gần, kể cả Tư Nghĩa cũng hướng về Tỉnh lỵ, kéo qua huyện Tư Nghĩa; nhân dân và Đảng bộ huyện nhà

được mắt thấy tai nghe, được trực tiếp góp công, góp của vào các cuộc đấu tranh ấy - Phải chăng đó là những cuộc tuyên truyền thực tế sinh động nhất cho mỗi đảng bộ và nhân dân trong huyện.

Vụ án "tái tổ Đảng cộng sản" tháng 7/1935, những hoạt động của "Tín Thành Thư Quán", cuộc đón tiếp Gô Đa ngày 01/3/1937, chống dự án thuế mới, cử người vào Nghị viện Trung kỳ và cuộc mít tinh vào ngày lễ Quốc khánh nước Pháp (ngày 14/7/1939) trong thời kỳ Mặt trận bình dân ở Pháp lên nắm chính quyền; những hoạt động của đội du kích Ba Tư qua lại từ Sơn Tịnh sang chiến khu suối Tó; việc chuyển cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ từ Mộ Đức ra Xuân Phổ vào ngày 14/8/1945 để trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa toàn tỉnh và ở thị xã là những chứng minh rất cụ thể để nói lên vị trí địa lý và lịch sử của Tư Nghĩa.

Cũng cần phải nói xa hơn nữa, những liệt sĩ anh hùng như Nguyễn Tự Tân đã ngã xuống trên mảnh đất này, Lê Trung Đình một chí sĩ Cần Vương, Nguyễn Bá Loan, Nguyễn Sự, người con yêu của Tư Nghĩa trong phong trào Việt Nam Quang Phục hội, cũng nêu cao gương bất khuất, kiên trung trước khi bị giặc giết tại bờ nam Sông Trà, (nay thuộc phường Trần Hưng Đạo, thị xã Quảng Ngãi). Lê Đình Cẩn, một người trí thức có khí phách ngang tàng, khinh thường bọn giặc, chẳng hề sợ chết cũng về ở tại đây với tấm gương trung nghĩa và những dòng thơ đầy tâm huyết của mình.

Ông Trần Kỳ Phong, một người đã từng ở tù trong phong trào chống thuế 1908 tại Côn Đảo, sau khi mãn hạn tù mang những tư tưởng mới có xu hướng cộng sản về sống tại thị xã trên đất Tư Nghĩa. Nhà của ông là nơi làm cơ quan hoạt động của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội của Đảng, và trong cuộc đón tiếp GôĐa, Ông dẫn đầu đoàn đại biểu nhân dân đến tòa sứ đưa kiến nghị cho Ông đại sứ của Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp cũng diễn ra trên mảnh đất này.

Cũng nhờ có vị thế đó mà từ ngày có Đảng CSVN ra đời, thì Đảng bộ cũng sớm được thành lập từ những ngày đầu và có quan hệ sớm với cấp

trên, lúc đầu là Trương Quang Trọng ở phía Bắc, bên kia cầu Trà Khúc, phía nam, với Nguyễn Nghiêm và vùng Mộ Đức (Nam Sông Vệ) và phía Tây với Nghĩa Hành với Nguyễn Công Phương. Đông, Tây, Nam, Bắc và kể cả ở trung tâm thị xã, các chi bộ Đảng cũng sớm ra đời cùng một lúc; khi tiến, khi lùi cũng khá nhanh và đều.

Rõ ràng vị trí địa lý, lịch sử của Tư Nghĩa đã làm cho phong trào đấu tranh cách mạng trong huyện rất phong phú, mang tính đặc thù và có lẽ mãi mãi trong khi tiếp bước các chặng đường cách mạng ở các giai đoạn sau, cũng như trong thời kỳ đổi mới đường lối, tổ chức lãnh đạo, cần phải được nhận thức đầy đủ hơn. Khó khăn cũng khá nhiều mà thuận lợi không phải là nhỏ, là ít. Đó cũng là vinh dự, trách nhiệm xen lẫn tự hào, cần được phát huy với tất cả nghị lực để vận dụng xem như thứ của cải trời cho ta vậy. Người xưa đã tổng kết đó là "địa lợi". Nhưng cũng chỉ nói lên nhiều hơn ở mặt địa lý, chưa nói hết đến mặt xã hội, nhân sinh, nhân tình, và kinh tế mía đường, cá biển nước mặn, nước lợ, nhiều cảnh đẹp về mặt du lịch với tất cả triển vọng và tiềm năng đa dạng của nó.

2/ Luôn luôn nêu cao truyền thống đấu tranh yêu nước; Vì độc lập tự do của Tổ quốc mà chiến đấu hy sinh; vì quyền lợi cụ thể, thiết thực của dân mình mà ra sức phấn đấu.

Hồ Chủ tịch, người con vĩ đại của nhân dân Việt Nam, người anh hùng của dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa lớn, vĩ nhân của thế giới đã từng tổng kết: "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Câu nói nổi tiếng ấy như một lời sấm truyền vạn kiếp. Chân lý nghìn đời bất hủ ấy cũng thể hiện rõ trong cuộc đấu tranh của nhân dân Tư Nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện.

Người còn nói: "Lòng yêu nước như một thứ của cải quý để trong tủ kính", nếu biết động viên thì người ta mới đưa ra sử dụng, nó như ngọc mà dùng nó thì phải dũa, phải mài. Đấu tranh yêu nước thì phải chấp nhận có sự hy sinh, không ai có thể đùa với đấu tranh cách mạng, với khởi nghĩa được. Nếu không thật tình vì nghĩa lớn đó thì khó mà động viên được tinh thần yêu

nước của đông đảo quần chúng. Chỉ có Đảng cộng sản, dưới sự điều dắt, lãnh đạo của người anh hùng Hồ Chí Minh - Nguyễn Ái Quốc, mới thức tỉnh, động viên được tinh thần yêu nước ấy.

Nhân dân huyện Tư Nghĩa cũng như nhân dân các huyện khác trong tỉnh, vốn mang tinh thần yêu nước qua các thời kỳ đấu tranh, đã sản sinh ra các nhân vật đã từng có vai trò khá đặc biệt. Trong phong trào Tây Sơn, mà Quảng Ngãi là Tây Sơn tả đạo, Tư Nghĩa cũng đã từng đóng góp khá lớn. Động Thạch Bích là nơi diễn ra các sự kiện chống Vua quan Nhà Nguyễn kéo dài hàng trăm năm.

Thái Thú, quê Nghĩa Hòa tham gia phong trào Cần Vương lúc còn 15 tuổi, 20 tuổi đã là thủ lĩnh nghĩa quân nêu cao quyết tâm: *"Sát dương tặc, báo quốc thù"*.

- Nguyễn Duy Cung trong phong trào Cần Vương đã từng nêu cao khí tiết trong *"Huyết lệ tâm thư"* của mình trước khi bị giặc hành hình.

"Thà làm ma có hồn trung vía nghĩa

Còn hơn làm người mà mang "mặt ngựa, đầu trâu"

Nguyễn Sụy, người chí sĩ trong phong trào Cần Vương cho đến khi tham gia phong trào *"Việt Nam Quan Phục hội"* 1916, trước khi bị địch giết cũng đã bình tĩnh ngâm câu:

Chết mà không sợ dễ như chơi

Chết đặt danh thơm tiếng để đời

Chết hiếu không nài xương thịt nát

Chết trung nào ngại cổ đầu roi!

Lê Đình Cẩn, đã từng cư ngụ trên mảnh đất này cũng đã viết bài: *"Xin đúc một chữ đồng"*, trong đó có những câu kêu gọi:

Giờ ta tự cứu lấy mình

...Cả kêu tất cả bà con

Sự cơ đường ấy ngời nằm sao an ...

...Đừng phó mặt đến đâu hay đó

Đừng ngủ dòm đợi có người lo

Cũng đừng thì thục nhỏ to

Ờ ờ lỗ miệng, bo bo việc nhà...

...Mong sao trên dưới một lòng

Cùng nhau lấp hố bất bình từ đây...

Những tấm gương yêu nước của những con người sống trên mảnh đất này cùng với vô số tấm gương trung nghĩa của đại đa số nhân dân huyện nhà mà sử sách từ xưa đã phạm phải một sai sót khá nghiêm trọng là chưa nói hết, viết hết được những con người bình thường "áo rách", "thịt bắp vai u" chỉ biết xông ra chiến trường đi đầu tiên, mũi đạn ấy, hy sinh âm thầm mà không có gì đòi hỏi, và dễ bị quên tên, quên tuổi, quên cả ngày tháng hy sinh đã để lại những gì cho lớp lớp mai sau ? Xin chớ đừng quên, quên là tội ác!

Nguyễn Năng Lự, Từ Ty, những người cộng sản đầu tiên của Đảng bộ, những con người cộng sản ấy vẫn là những con người yêu nước của cha ông trên mảnh đất này, cũng đã quý trọng và nêu cao dòng máu thơm thiên cổ ấy, dòng máu yêu nước nên xả thân vì nước. Không có lòng yêu nước chắc sẽ không bao giờ làm nên sự nghiệp cao cả đối với người dân bình thường, hay một sĩ phu yêu nước Cần Vương, Văn Thân, hay "sĩ phu cộng sản" (Từ dùng của Nhà sử học Mỹ).

Yêu nước bắt nguồn từ yêu quê hương, làng quê mình rồi mở rộng ra xóm làng, huyện, tỉnh và đất nước. Yêu nhân dân cũng từ yêu cha mẹ, anh em, người thân ruột thịt rồi mở rộng ra đến nhân dân, dân tộc. Không yêu quê hương mình thì cũng không có cơ sở nào để mà yêu nước. Không yêu cha mẹ, vợ con, người thân, láng giềng thì cũng khó tin có tình yêu dân tộc.

Tình yêu đất nước của nhân dân Tư Nghĩa đã đi vào những việc làm gắn bó với quê hương mình và bà con ruột thịt xóm làng mình mà đi lên,

được nâng cao lên trong chặng đường đầu dưới thời có Đảng lãnh đạo. Nó vẫn là sự kế tục và phát huy tinh thần yêu nước, một thứ của cải quý hiếm không bao giờ bị lãng quên. Vì vậy, yêu nước đã gắn liền ngay từ đầu và nhờ có Đảng nên chất lượng yêu nước gắn với yêu dân sâu rộng hơn.

Tinh thần yêu nước được duy trì và phát triển ngày càng cao hơn, sâu hơn trong các thời kì Cách mạng tiếp theo và hiện nay, không phải chỉ ở trong các tầng lớp nhân dân lao động muôn đời là lực lượng chính yếu và nòng cốt, đông đảo, mà còn ở những lớp người trí thức, những tầng lớp người có thể là gần kề với lớp "người cùng khổ" thậm chí có lúc đứng trong hàng ngũ của địch vì cuộc sống mà trong giai đoạn lịch sử nào đó buộc họ phải làm. Nhân dân và Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã làm được việc đó tuy chưa nhiều, chưa cao trong chặng đường này, nhưng đã đẩy lên được một phong trào khá sâu rộng và đều khắp, bao gồm từ công nhân đường sắt, bốc vác, thợ thủ công, nông dân, học sinh, người buôn bán nhỏ, lớn đến binh lính, công chức của địch nên đã kịp thời vùng lên làm cách mạng Tháng Tám thành công nhanh chóng, hạn chế được nhiều tổn thất. Đó là điều mà chúng ta cần suy ngẫm.

3/ Vận dụng tinh thần yêu nước, mở rộng và hình thành Mặt trận đấu tranh trong từng khẩu hiệu thiết thực, đoàn kết ngày càng chặt chẽ với các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Sự thành công và không thành công trong các bước đi trong chặng đường này cũng đã chứng minh sự vận dụng khẩu hiệu đấu tranh và tổ chức lực lượng.

Trong quá trình đấu tranh từ ngày đầu xây dựng Đảng bộ, phát huy tinh thần yêu nước, nhận rõ địa thế, đặc thù của mình, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa đã từng tiến hành qua các cao trào, diễn tập khá tốt.

Trong cao trào 1930, 1931, chẳng những các tầng lớp nhân dân lao động, nông dân là chủ lực, còn có học sinh, những người buôn bán ở chợ nhỏ, chợ lớn, những người làm việc trong bộ máy xã thôn của địch cũng

được tranh thủ tham gia. Đồng chí Từ Ty là một trong những người đã được Đảng tranh thủ bố trí làm các việc ấy. Giới trí thức tân, cựu trong huyện cũng được Đảng bộ tranh thủ lôi kéo giáo dục. Nhiều người về sau đã trở thành cán bộ cốt cán của Đảng; cũng có người đi được một vài bước, hoặc nhập vào một vài cuộc đấu tranh, thấy quá ác liệt nên dao động hoặc biến chất, nhưng vẫn không vì thế mà đảng bộ xem thường công tác tranh thủ họ. Một cộng cỏ có thể giúp ta vượt qua con dốc. Một con ruồi nhỏ cũng đã làm lệch đòn cân. Tranh thủ tất cả những người có thể tranh thủ được ở mức nào hay mức ấy là điều phải làm mà Đảng bộ huyện nhà đã cố làm khá rõ trong chặng đường này. Trong phong trào Đông dương Đại hội, đấu tranh chống dự án thuế thân của địch (1938), các người có vai vế như Võ Đình Thụy và một số giáo viên, giáo chức của địch đã được Đảng bộ hết sức tranh thủ vận dụng.

Việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi chia lại công điền ở xóm Buồng; việc huy động nhân dân tham gia đấu tranh với công nhân đường xe lửa năm 1933, việc xây dựng cơ sở cứu quốc và cơ sở Đảng ở nhà ga Quảng Ngãi, việc bắt mối xây dựng cơ sở trong binh lính của địch và cơ sở ta trong hàng ngũ địch ở nội thị đã mua khí giới cho du kích Ba Tư và lấy súng đạn đưa ra cho đội quân khởi nghĩa từ ngày đầu khởi nghĩa là những chứng minh khá sinh động trong việc tổ chức và tập hợp lực lượng của Đảng bộ huyện.

Đặc biệt đối với đồng bào dân tộc trong huyện nhà, huyện Đảng bộ cũng đã đặt vấn đề khá rõ. Tranh thủ phát triển cơ sở cứu quốc trong đồng bào dân tộc, xây dựng cơ sở chỗ trú quân cho đội du kích Ba Tư ở Suối Tó và phát triển đội du kích Ba Tư trong đồng bào dân tộc là những việc làm tuy không nhiều song có ý nghĩa khá lớn.

Nhìn chung ở miền núi, ở miền biển, ở vùng trung tâm thị xã, thị trấn, ở đâu trong chặng đường này, Đảng bộ huyện Tư Nghĩa cũng đều có cơ sở, có phong trào, nhờ đó mà đã góp phần không ít vào thắng lợi trong các cuộc đấu tranh, và rõ nhất là trong khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám đã giành

thắng lợi khá sớm, làm chỗ dựa cho cơ quan tỉnh đóng.

Tuy nhiên, cùng với việc tổ chức, tranh thủ vận dụng các cơ sở trong hàng ngũ của địch và những thành phần khác không phải là lực lượng chủ lực, không được sao lãng công tác quần chúng trung kiên; và cũng không được mất cảnh giác. Huyện Đảng bộ Tư Nghĩa cũng đã làm tốt công tác này. Nhờ đó mà ít bị tổn thất, nhưng cũng không tránh khỏi vấp vấp để bị lộ liễu tổn thất vào những năm 1935, 1940...

4/ Kiên định mục tiêu cuối cùng, nhưng phải biết chớp thời cơ để kịp thời hành động đúng nơi, đúng lúc:

Cuộc đấu tranh cách mạng là một cuộc đấu tranh lâu dài, đổ máu và không đổ máu, dưới nhiều hình thức kinh tế, chính trị, quân sự. Lúc phong trào lên có khi phải biết dừng đúng lúc; lúc phong trào xuống phải biết duy trì và bảo tồn lực lượng để tiến lên. Và, nhất là khi thời cơ đến thì phải kịp thời nắm bắt và quyết tâm đưa lực lượng ra hành động giành thắng lợi cuối cùng. Tranh thủ thời cơ và nắm bắt thời cơ là một trong những yếu tố để giành thắng lợi cho cách mạng, nhất là trong những thời buổi quyết định mang tính chiến lược.

Quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân huyện Tư Nghĩa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ có ưu điểm khá rõ là liên tục, bền bỉ, và có mặt khá sớm trong tất cả các thời kỳ. Đảng bộ tuy có nhiều đồng chí, đồng bào bị tù tội, hy sinh, nhưng ít tổn thất so với các huyện. Điều đó đã nói lên việc kiên định mục tiêu cuối cùng và biết vận dụng các hình thức tổ chức đấu tranh linh hoạt từng lúc, biết tiến thoái đúng lúc và đặc biệt là biết chớp thời cơ để hành động.

Trong cao trào 1930, 1931, từ các hướng đông, tây, nam, bắc của huyện đều có những cuộc đấu tranh với nhiều hình thức và mức độ khác nhau, rất kịp thời chia lửa và chi viện với phong trào chung của tỉnh và cả nước. Trong cao trào dân chủ 1936, 1939, phong trào Tư Nghĩa cũng khá sôi nổi, nhất là ở vùng trung tâm và đặc biệt là đã góp phần vào việc khôi phục lại Tỉnh ủy và

liên tỉnh. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và tiến hành khởi nghĩa ở trung tâm thị xã, nhân dân huyện Tư Nghĩa và Đảng bộ đã hưởng ứng và huy động quần chúng kịp thời cướp chính quyền ở nội thị, nhà ga, đồn địch vào tối 14, 15 đến ngày 16/8/1945 làm cho cuộc khởi nghĩa sớm giành được thắng lợi. Việc huy động quần chúng, tiểu tổ du kích và tự vệ cứu quốc, trong đó có đội tự vệ nữ đã có công lớn trong việc đánh Nhật, bảo vệ cơ quan chỉ đạo của Tỉnh ủy.

Những điều đó nói lên tính kiên định và kiên trì đấu tranh vì mục tiêu cuối cùng, với việc chớp thời cơ giành thắng lợi từng lúc, cũng như giành thắng lợi quyết định.

Kiên trì mục tiêu giành thắng lợi từng bước để tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Chớp thời cơ để giành thắng lợi là điều cần phải được suy ngẫm vận dụng trong quá trình đấu tranh mới càng có ý nghĩa thực tiễn đối với nhân dân và Đảng bộ huyện nhà.

5/ Xem trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức. Hết sức giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng bộ. Tin tưởng và chấp hành chỉ thị Nghị quyết của Đảng trong bất cứ tình huống nào.

Đảng là một yếu tố thường xuyên để giành thắng lợi, mang tính quyết định đối với cách mạng.

Đảng bộ huyện Tư Nghĩa sinh ra và lớn lên từ trong phong trào yêu nước của nhân dân trong huyện. Phong trào yêu nước tự nó đòi hỏi ngày càng đổi mới hình thức đấu tranh và đặc biệt là đổi mới tổ chức lãnh đạo của mình, đi đôi đổi mới với đường lối đấu tranh cách mạng thích hợp với mỗi thời kỳ.

Sự thực, những người đảng viên đầu tiên của Đảng bộ hầu hết là những người cách mạng từ trong các phong trào yêu nước trước khi có Đảng, và là con cháu của họ. Đó là một quy luật không mang tính đặc thù mà là phổ biến; Phạm Trung Mưu, Nguyễn Di Tích và bao nhiêu đồng chí khác cũng là con cháu của những chiến sĩ cách mạng trong các phong trào yêu nước, trước

Nguyễn Năng Lự, Từ Ty trước hết đều là những người yêu nước với tâm hồn dân tộc khá sâu đậm, rồi dần dần được giáo dục tinh thần yêu nước kết hợp với yêu chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đó là một biến đổi tư tưởng của những người cách mạng về bản chất. Bởi nó mang trong tư tưởng yêu nước truyền thống không chỉ có nội dung dân tộc mà còn có tinh thần vì lợi ích giai cấp cần lao (công nhân, nông dân, chiếm đại đa số), nó chẳng những mang tính chất quốc gia mà còn mang tính chất quốc tế, nó còn vượt qua sự hạn hẹp của từng chòm, xóm, làng mạc, giành quyền lợi hàng ngày, mà còn vì lợi ích to lớn hơn.

Vì thế, công tác tư tưởng trong Đảng phải từng bước nâng cao cho phù hợp với thời đại mới. Đảng bộ huyện Tư Nghĩa cũng đã biết vận dụng các bài ca, bài hát, bài thơ cách mạng cũ và mới để giáo dục đảng viên mình. Từ ngày đầu Đảng bộ ra đời, Đảng bộ đã biết ra tờ báo để giáo dục đảng viên, nhờ biết vận dụng được số cán bộ có học thức nên cũng đã sớm làm cho truyền thống trọng "sĩ" để học đạo mà đưa trình độ tư tưởng của đông đảo đảng viên trong huyện đi kịp với phong trào chung trong tỉnh, các đồng chí Nguyễn Năng Lự, Trần Tư¹⁷ Phạm Trung Mưu là những người có đóng góp vào công tác xây dựng Đảng trong chặng đường này.

Việc giữ vững ý chí chiến đấu, chấp nhận mọi hy sinh, gian khổ vì lợi ích của dân tộc, của Đảng là một trong những nội dung chủ yếu của công tác tư tưởng trong lúc này, đó cũng là một trong những thành công của Đảng bộ.

Về mặt tổ chức, đảng bộ đã luôn luôn chú trọng công tác xây dựng tổ chức Đảng, tổ chức Đảng gắn liền với quần chúng, nhằm đáp ứng sự lãnh đạo quần chúng thích hợp với đặc điểm vị trí địa lý, lịch sử của mình cũng là một trong những ưu điểm góp phần làm nên thắng lợi có ý nghĩa quyết định.

Ngay từ buổi đầu, Đảng bộ đã sớm ra đời nên cũng đã tham gia ngay từ đầu các cao trào cách mạng của Đảng trong tỉnh. Chi bộ của các tổng trong

¹⁷ Trần Tư, người đảng viên của Đảng bộ, có công trong buổi đầu xây dựng Đảng ở huyện nhà nhưng đến ngày Tổng khởi nghĩa đã không theo kịp phong trào cách mạng.

huyện cũng sớm được xây dựng từ những con người yêu nước có truyền thống rồi sớm hình thành cấp ủy toàn huyện để đảm nhận lãnh đạo toàn huyện. Ngoài việc xem trọng tổ chức Đảng ở nông thôn còn biết chú trọng vào công nhân ở các nhà ga xe lửa, vào trong hàng ngũ những người học thức ở các trường học trong huyện, kể cả số đi học ngoài tỉnh. Tổ chức Đảng luôn luôn xem trọng công tác hoạt động bí mật và công khai trong các thời kỳ, khi phong trào lên cũng như lúc phong trào bị địch đàn áp, vỡ lở. Lấy hành động thực tiễn để rèn luyện và công nhận danh hiệu đảng viên. Nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, chấp hành nghiêm chỉnh, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, xem trọng sự hiệp đồng chiến đấu với các huyện bạn, chấp nhận mọi sự hy sinh đến với mình khi yêu cầu cách mạng đến, không vì địa vị danh vọng mà đòi hỏi tổ chức đối xử với mình. Nhiều đồng chí từ địa vị lãnh đạo cấp tỉnh hay cao hơn nữa, khi cần thì có thể làm cán bộ tổng, xã, chịu sự lãnh đạo chỉ đạo của các đồng chí trước kia là cấp dưới mình theo yêu cầu của lợi ích cách mạng của Đảng. Đó là những mặt thành công của Đảng bộ.



*Hội nghị xây dựng lịch sử Đảng bộ huyện Tư Nghĩa
Ngày 23 tháng 09 năm 1987*

Tuy nhiên đảng bộ cũng không tránh khỏi những vấp vấp trong việc không chấp hành đúng công tác tổ chức và hoạt động bí mật nên để lộ, vỡ tổ chức Đảng, hay xem nhẹ công tác Đảng, nhất là trong thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1938), hoặc thiếu chặt chẽ, sáng tạo trong việc xử lý một số người trong đạo Cao Đài và một số đồng chí dao động đã không theo kịp phong trào cách mạng mà chưa đến mức phải chịu tử hình thời khởi nghĩa Tháng Tám 1945.

Đó là những điều suy nghĩ ban đầu làm cơ sở cho sự tiếp tục suy ngẫm và phát triển thêm để đúc kết, khái quát mang tính truyền thống, di sản quý giá của Đảng bộ và nhân dân trong huyện qua các chặng đường tiếp theo.

PHẦN PHỤ LỤC

NGUYỄN DUY CUNG

Nguyễn Duy Cung, người làng Vạn Tượng, huyện Tư Nghĩa, đồng bào địa phương thường gọi là Ông Án Cung. Ông đã đậu cử nhân trường thi Bình Định. Thi đậu, Ông về nhà dạy học, là thầy dạy của chí sĩ Lê Trung Đình. Ông được bổ nhiệm giữ chức thương biện sơn phòng 4 năm. Ngày kinh thành Huế thất thủ, ông đã lãnh chức Án Sát tỉnh Bình Định vừa mới 3 tháng thì được tin vua Hàm Nghi thoát khỏi kinh thành Huế xuống chiếu Cần Vương. Ông đã nhanh chóng đem toàn bộ lực lượng cùng các sĩ phu yêu nước Bình Định chống Pháp do cử nhân Mai Xuân Thưởng cầm đầu. Ông Nguyễn Duy Cung cũng đã vận động Tổng đốc Bình Định Lê Bá Thận hưởng ứng phong trào Cần Vương, tập hợp nghĩa binh chống Pháp.

Phong trào Cần Vương đang trên đà phát triển mạnh mẽ, nhưng đến giờ chót thì Tổng đốc Bình Định - Lê Bá Thận phản bội, bắt Án Cung bỏ ngục, mở cửa thành đầu hàng giặc.

Trong ngục thất Bình Định, Nguyễn Duy Cung đã xé vạt áo trắng của mình, tự cắn ngón tay lấy máu tươi viết thư gửi Mai Xuân Thưởng và các nghĩa binh trong mật khu Linh Đồng (Bình Khê). Mặc dù địch dùng đủ cách khảo tra, mua chuộc, nhưng ông vẫn giữ tròn khí tiết, hiên ngang vạch mặt tội ác của kẻ thù. Ông đã bị bọn Pháp và Lê Bá Thận xử chém vào ngày 1 tháng 7 năm Ất Dậu (12.8.1885).

Bức Huyết Lệ Tâm Thư của ông đã viết:

Thiết niệm: quốc gia đa sự, ninh từ hướng tụy dĩ tuyên lao

Thần tử phi cung, cảm dĩ tồn vong như cải tiết

Cái năng tận thần đạo

Phương khả hủy quân tâm

Nhơn chọn Khánh tự chửng Đường nguy

Đoạn thiết hà phòng ư Hy Liệt

Lý Thị Chế kỳ thanh Tống nạn

Phanh can hà hủy ư Bá nhan

Tích giám tiền nhơn

Thị đồng kiêm nhật

Ty: Tượng Châu tiên sĩ

Nghĩa tỉnh hàm nho

Tam dự khoa danh

Hạnh bồi văn tịch

Sơn phòng thương biện tích thốn hiệu ư tứ niên

Lân tỉnh đề hình, hóa vị châu ư tam nguyệt

Đồng niệm. Để kinh luân một oán kiết thống tâm

Sầu tư Hoàng giá bá thiên cầu thân thiết xỉ

Kế sĩ Qua thành khởi hán, hội chúng mưu nhà thu nhập nhơn tâm

Sạ văn nghĩa tĩnh hưng binh, tán quảng hiệp nhi trừ tư kế hoạch.

Phương hỷ binh dân vân tập

Chinh ký tướng sĩ lôi oanh

Tướng tha Mạc phủ khởi nhung công

Kỳ áo chi Lang yên tiêu tức

Nải thứ tướng thần vô hiệp lực

Bình thành chi nhưng mã tung hoành.

Ty: tự liệu tài thô

Na nham kế hoạch

Dục vãng An Nhơn thôi thủ, khủng vì mạng nhi ly quan,

Dục hồi bốn tĩnh ngự phòng, quyết vong thân như tuần quốc,

Bất ý gian thân mại quốc,

Khẳng tương thổ địa dữ nhờn.

Bất chúng nghị nhi canh trường

Chiến cục phiên thành hòa cục.

Khai thành môn nhi nghinh tiếp,

Nam nhờn hoán tác tây nhờn.

Ty tự liệu :

Ninh vi trung nghĩa qui

Bất sự tâm phụ nhờn

Thệ cửu tử dĩ bất di, đảnh quắc sinh tiền an túc ty

Túng nhất sanh nhi vô khiếm, phong đao tử hậu diệt hê từ

Thế bất tịnh sinh,

Phận cam vạn tử.

Bả thử trung can nghĩa phủ

Đới cổ chúa dĩ vô tâm

Cản vân tráng chí hoàn danh

Dữ đồ nhờn nhi tịnh liệt

Kỳ dĩ dữ đồng bào trạch

Khởi đồ thiên biệt giang san

Thiên ý nhược hung lưu, Quang Võ chi Đông đô phục chấn

N nhờn tâm như đới Tống, Cao tông chi Nam đô trung hưng

Kỷ độ qua mâu, hiếp ty đẳng, dĩ mật khởi dẫn thân chi tội

Nhất trường thi thạch, ký chư quân dĩ cộng phù xã tắc chi công

Vương thất khuôn tương, toàn bằng chúng trí

Thần dân tưởng vọng kẻ tại chư quân

Huyết lê tả lại, tâm thơ cáo thị.

Bản dịch của Lê Kinh (Tú tài Hán học Mậu Ngọ 1918)

Quốc gia đang biến cố, há từ đau khổ để ra công

Thần tử phải hy sinh, chí sá mất còn mà đổi khí tiết.

Tôi có tròn phận sự

Vua mới thỏa tấm lòng.

Nhơn chơn khánh mong vớt khỏi nguy Đường, cắt lưỡi chẳng hiềm Hy Liệt

Lý Thị Chế muốn dẹp yên nạn Tống, mổ gan nào sợ Ba Nhan

Người trước nêu gương

Ngày nay để mắt

Tôi là: hàn nho Nghĩa tỉnh

Tiền sĩ Tượng châu

May dự hương khoa,

Lạm đăng văn tịch

Sơn Phòng Thương biện, công lao đã trót bốn năm

Lâm tỉnh Đề hình, đức hóa chưa đầy ba tháng

Cảm nghĩ xuân kinh vừa thất thủ, chuối sầu quặn ruột làm sao!

Buồn nghe Hoàng đế phải lưu vong, mối hận nghiêng rằng khôn xiết!

Từ đó, Quảng Nam khởi hấn, thấy đồng mưu thu hút nhơn tân

Tiếp theo Quảng Nghĩa hung binh, cùng nhất trí lo toan quốc kế

Binh dân mây hợp

Tướng sĩ sấm vang

Phía họ thì Mạ phủ đã bãi binh, xiết kể khói lang mít mừng kỳ ảo

Bên ta lại tướng thần không hiệp lực để cho nước ngựa ngang dọc Bình
Thành

Tôi tự liệu tài hèn

Vốn không kể lạ

Muốn đếu An Nhơn thói thú, thời e trái mạng rời quan

Muốn về bốn tỉnh ngự phòng, chỉ quyết bỏ mình theo nước

Ai ngờ gian thần bán nước.

Nỡ đem lãnh thổ cho người

Bát lời thân sĩ, biến đổi chủ trương, cục hòa thay vì cục chiến.

Mở cửa tỉnh thành sẵn sàng nghênh tiếp, người Nam bỗng hóa người
Tây.

Tôi tự nghĩ rằng:

Thà làm quỷ trung nghĩa,

Chẳng thờ kẻ thua hèn.

Thề chín chết là tiếc không thay, chảo vạc nạn đâu đủ tránh

Nghĩ một đời mà lòng chẳng hổ, gươm đao chết cũng không từ.

Hai thế khó cùng sanh.

Muôn phần cam chịu tử.

Ôm lấy gan trung mật nghĩa, đối cùng cố chúa, dạ chẳng thẹn thường.

Dám rằng chí lớn danh tròn, so với Đô Nhơn mức không hơn kém.

Cũng tưởng chung cùng bào trạch.

Ai dè riêng tách giang san.

Ý trời như muốn giúp Lưu, vua Quang võ, Đông đô lại dấy.

Lòng chúng nếu còn theo Tống, vua Cao Tông Nam đô sau thành.

Mấy độ giáo gươm, hiệp tội bỉ hơn khỏi mưu cùng thân sĩ,

Lần sau tên đạn, cậy công các bác khôi phục lại cơ đồ.

Tượng vọng Thần châu, thề nhau nhất trí

Khuông phù Vương thất, cậy lấy các người.

Huyết lệ đã thành tâm thơ cáo thị.

(Trích Thơ ca và giai thoại ấn Trà của Phạm Trung Việt- Cẩm Thành thị xã xuất bản 1973).

NGUYỄN THỤY

Nguyễn Thụy, còn gọi là Nguyễn Suy, người làng Hồ Tiểu, xã Nghĩa Đông, huyện Tư Nghĩa. Ông đỗ cử nhân tại trường thi Bình Định dưới triều Thành Thái 15 (1903), về quê tham gia liên tục phong trào chống giặc cứu nước. Trong cuộc chống thuế 1908, bị đày đi Côn Đảo.

Mãn hạn tù về, năm 1910, Nguyễn Thụy liên lạc với Trần Cao Vân và Thái Phiên ở Đà Nẵng, Quảng Nam; cùng với các Ông Lê Ngung, Lê Triết, Phạm Cao Chấm, Nguyễn Mậu đứng ra lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của Việt Nam quang Phục hội ở Quảng Ngãi.

Cuộc khởi nghĩa đã không thành công. Nhiều lãnh tụ, yếu nhân của cuộc khởi nghĩa đã bị địch truy bắt và xử chém. Nguyễn Thụy sau một thời gian lánh nạn rồi cũng bị địch dùng mưu bắt được.

Sau một tuần lễ giam cầm, tra tấn mua chuộc, ông nhất quyết không hề run sợ, khai báo, "ninh thọ tử bất ninh thọ nhục".

Bọn địch đã đem Nguyễn Thụy, người chiến sĩ cách mạng kiên trung của nhân dân Tư Nghĩa xử chém tại bờ quay, tây bắc góc ngoại thành Quảng Ngãi vào lúc 15 giờ ngày 10 tháng 4 Bính Thìn, tức ngày 10 tháng 5 năm

1916. Năm ấy ông vừa tròn 37 tuổi.

Ông đã để lại nhiều giai thoại truyền tụng trong nhân dân trong huyện và tỉnh nhà với lòng kính trọng, yêu thương và tấm gương cao cả. Ông cũng đã để lại nhiều thơ văn yêu nước.

Lúc Ông vừa đậu cử nhân, bạn bè nhiều người muốn Ông ra làm quan nhưng ông cương quyết từ chối và trả lời:

"Nước có đạo nên ra làm quan, nước vô đạo nên ở ẩn"

Trong phong trào chống thuế 1908, Nguyễn Thụy đã sáng tác nhiều thơ ca để cổ động đồng bào. Bài ca Ông tự đọc lúc đi cổ động nhân dân tham gia chống thuế với giọng như sấm vang :

...Hô đồng bào liên khi huyết

Liệu tử tiết, tử tiết tử cương

Đương cơ hội mấy nảo lòng thương

Quân sơn đằm, binh lính khổ đở

Lĩnh giã nhơn kinh

Hãy quên mình, lòng sắt đĩnh, dạ đĩnh

Người tập binh cũng An Nam sinh

Đâu nữa lại chinh chiến, chiến chinh

Chữ thình đồng thình, thình đồng thình

...

Anh em ta thấy cả, xin khuyến ngã

Khuyến ngã dân quyền

Răng rứa chừ, không khai trí hóa

Sao cho khá với người, để tiếng cười.

Xấu hổ ngàn năm

Ngàn năm lâu dài, ai hãy là ai
Cũng mất tại trong cuộc trần ai
Sáu phủ huyện, anh em ta gắng sức..."

Thời gian ở Côn Đảo, năm 1908, Nguyễn Thụy có làm bài thơ:

Phong lôi trập phục để tinh trầm
Hải khiếu sơn đề, hổ báo câm
Nhất phó đầu lô mẫn xong huyết
Miên miên Trà tấn nộ triều âm.

Tạm dịch:

"Sao chìm, sông lặng cảnh buồn teo
Núi khóc, giông rền, vắng cộp beo
Một thót đầu lô đầy bụng huyết
Bến Trà cơn giận sáng thường reo".

Trong lúc Ông đối chất với các Ông tuần vũ và công sứ Quảng Ngãi Ông đã bộc lộ rất rõ quan điểm của mình làm cho tuần vũ Trần Tiến Hối và công sứ Pháp De Tastes mất mặt.

Tên công sứ De Tastes hỏi Ông Nguyễn Thụy:

Ông là người khoa cử sao không chịu ra làm quan để hưởng bổng lộc, có phải sung sướng hơn không ?

Cử Thụy trả lời:

"Nếu tôi chỉ ham sung sướng ra làm quan thì tôi đâu có thua gì Ông Hối (tức Trần Tiến Hối, tuần vũ Quảng Ngãi lúc bấy giờ) nhưng tôi không thèm vì tôi còn nghĩ đến số phận nô lệ của dân tộc tôi đang sống trong vòng xiềng xích của nước Pháp..."

Ông chỉ vào tên công sứ nói: Các ông từng mất 2 hạt Alsace và Lorain sao các ông không biết chiến đấu để lấy lại hai tỉnh đã mất mà còn đem quân xâm chiếm nước tôi, đào mả vua tôi để kiếm vàng. De Tastes giận tái mặt bỏ đi và ra lệnh đem giam Ông chờ ngày xử chém. Tuần vũ Trần Tiến Hối thấy cử chỉ hiên ngang của Nguyễn Thụy bèn nói câu chữ hán:

"Tặc tử thị tặc tử, gian hùng thị gian hùng". Cử Thụy đáp ngay lại: "Kiến nghĩa bất vi vô dũng, xử tội nhân giai đắc nhi tru". Trước lúc địch đem xử chém Ông chúng dọn một bữa cơm ngon thường lệ giành cho tử tù. Ông quát: Đồ này đem về cho chó bay ăn, chết vinh hơn sống nhục, tao không thèm ăn đâu".

Trên đường ra pháp trường ngang qua cửa Tây thành Quảng Ngãi, Nguyễn Thụy có đọc hai câu như một lời trời trần đánh thếp:

"Sinh Nam Việt sinh tuyệt hự danh

Tử Tây phương tử tồn danh tiết."

Ông là niềm tự hào của nhân dân huyện Tư Nghĩa và tỉnh Quảng Ngãi.

Phạm Nhớ sưu tầm và biên soạn.

THƯA ĐỒNG BÀO YÊU DẤU

Hơn tám mươi năm đất nước, Tổ quốc bị điêu linh, giống nòi bị dày dọ. Hết làm tôi cho giặc Pháp đến làm mọi cho quân cướp Nhật. Giặc Pháp dã man, cướp Nhật lại càng quá sá. Nó nêu hai chữ độc lập suông, lừa dối đồng bào để bắt người lấy của, đem ra thiêu đốt ở chiến trường, cướp giựt lợi quyền riêng cho nó.

Đứng trước tình cảnh nguy vong của toàn thể đồng bào, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi ra đời, chuẩn bị đánh Nhật giành quyền độc lập cho đất nước.

Hiện nay chúng tôi đang theo đuổi hai nhiệm vụ cấp bách:

1. Ủng hộ đội quân du kích cứu quốc Ba Tơ.

2. Đoàn kết đồng bào cho kịp thời cơ sắp đến.

Song lẽ mục đích cứu quốc chính đáng đến đâu, mà tiền không có thì công việc vận động cứu quốc khó thành.

Đội du kích cứu quốc Ba Tơ, dù khí giới đã có, chỉ hy sinh dũng cảm sẵn sàng mà lương thực bạc tiền thiếu hụt e cũng khó lòng đeo đuổi chiến đấu.

Bấy lâu đồng bào đã sẵn sàng tham gia vào các hội cứu quốc hoặc ủng hộ tiền tài, ngặt vì trước kia có bọn giả danh cách mệnh lợi dụng nghĩa vụ đồng bào lấy tiền bỏ túi, nên hiện nay đồng bào tuy vẫn nhiệt thành, nhưng vẫn còn dè dặt. Đối với bọn chó má ấy còn dõ ngón nữa, cách mệnh sẽ trừng trị. Muốn cho đồng tiền huyết mạch của đồng bào thật đúng vào cách mệnh, Ủy ban chúng tôi in ra bản lạc quyền này có đánh số hiệu hẳn hoi, đồng bào có giúp vào quỹ cứu quốc này: quỹ Ba Tơ bằng tiền hay bất cứ vật gì, tới hạt nhận thẻ lấy phái biên lai, rồi chúng tôi lần lượt đăng trên báo "Chơn độc lập" của Ủy ban sắp xuất bản nay mai để làm bằng chứng.

Thưa đồng bào, Ủy ban cứu quốc chúng tôi cũng như đội quân du kích cứu quốc Ba Tơ, tuyên thệ trước đồng bào nói gót tiền nhân, hy sinh đến giọt máu cuối cùng giành quyền độc lập cho Tổ quốc để khỏi phụ lòng tin cậy của toàn thể đồng bào Việt Nam yêu dấu.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI

CHỈ THỊ SỐ 6

Các cấp hội cứu quốc các giới phải thi hành những điều cần thiết trong giai đoạn này:

I. THÀNH LẬP TỈNH NÔNG DÂN, THANH NIÊN CHÍNH THỨC.

Hiện nay nông dân, thanh niên đã đủ điều kiện thành lập tỉnh chính thức, trong các phủ, huyện phải cử từ dưới tiểu tổ lên, để thành lập phủ, huyện chính thức và cử đại biểu dự hội nghị tỉnh, để thành lập tỉnh ủy nông dân, thanh niên chính thức. Địa phương nào chưa đủ điều kiện cũng phải cử từ dưới tiểu tổ lên để thành lập ở cấp bộ ấy, để kịp ngày 20-6 trở đi, Ủy ban vận động cứu quốc sẽ triệu tập để cử Ban chấp hành tỉnh nông dân, thanh niên chính thức và để thành lập Việt Minh chính thức (số đại biểu đã có thư trước).

II. TẬP TỰ VỆ.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, tự vệ chẳng những có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan cách mệnh, chiến sĩ cách mệnh, mà cần phải võ trang để bảo vệ cho các cuộc tranh đấu. Vậy từ nay trở đi, chi hội nào cũng nên kiếm thầy võ, tập sự đánh đỡ cho thạo, rồi theo chương trình tập tự vệ mà tập lần đi, lúc nào có người quân sự sẽ chỉ vẽ thêm.

III. VÕ TRANG TIỂU TỔ DU KÍCH VÀ TỰ VỆ.

Các Ban chấp hành chi hội phải chỉ thị cho tự vệ sắm các thứ khí giới thạo dùng như: gươm, đao, giáo, mác, rựa, quéo, câu liêm... tùy theo sự thích dụng của mình không cần một thứ giống nhau cũng được. Ngoài ra tiểu tổ du kích mỗi người phải có một con dao bảy năm, kiểu mẫu Ban chấp hành phải hỏi người quân sự về tập thì biết. Nếu họ sắm không nổi thì Ban chấp hành phải sắm, tiền thì quyên trong các tiểu tổ. Nếu rèn không được thì phải báo cáo và đưa tiền lên.

IV. MỞ CÁC CUỘC MÍT TINH BÍ MẬT.

Cơ sở tổ chức cách mệnh lan rộng hầu khắp toàn tỉnh. Song trình độ

giác ngộ chiến đấu của quần chúng còn kém. Muốn nâng cao trình độ hiểu biết cho họ, mỗi làng hay hai ba làng cần phải họp lại tùy sự thuận tiện, mở những cuộc mít tinh bí mật, giải thích cho quần chúng thấy rõ đường lối cách mệnh, nhiệm vụ của mình, chỉ rõ sự lừa dối, gian xảo, lực lượng quân thù và chỉ rõ lực lượng cách mệnh, tập họ tranh đấu đi đến hình thức bán công khai và công khai. Trong các cuộc mít tinh này, những người không có trong tổ chức mà họ vẫn cảm tình cách mệnh nên cho họ tham gia, để lan rộng ảnh hưởng cho cách mệnh. Ban chấp hành phủ, huyện phái người trực tiếp giám đốc như: sắp đặt, canh gác, tập trung, giải tán... nếu để mình Ban chấp hành chi hội sẽ không chu đáo.

V. LẬP CÁC TIỂU BAN TUYÊN TRUYỀN CÔNG KHAI BẰNG MIỆNG.

Cách mệnh là sự nghiệp của quảng đại quần chúng. Muốn cho quảng đại quần chúng hiểu cách mệnh là gì và chống lại sự tuyên truyền của bọn phản động, các Ban chấp hành từ tổng đến phủ phải tìm người lập ra tiểu ban tuyên truyền công khai bằng miệng, để đánh tan sự tuyên truyền của bọn Việt gian và bọn hoạt động cách mệnh, dự bị đi đến cuộc tuyên truyền xung phong sắp tới. Ban này chịu dưới quyền điều khiển của chấp hành phủ, tổng.

VI. VIỆC PHÁT TÀI LIỆU.

Cơ sở cách mệnh mỗi ngày thêm lan rộng, thì sự kiểm tra cách mệnh cần phải chu đáo, mà nhất là tài liệu lúc này lại cần kiểm tra chu đáo hơn. Vậy từ nay trở đi, tài liệu đưa về Ban chấp hành chi hội phát cho các tiểu tổ phải định kỳ trong mấy ngày cho xong, trả lại Ban chấp hành nhận giữ.

VII. CÁC HỘI VIÊN CỨU QUỐC CÁC GIỚI TỪ NAY KHÔNG ĐƯỢC TỔ CHỨC NGƯỜI NGOÀI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA MÌNH.

Hiện nay bọn Việt gian phản quốc giả danh cách mệnh ra tổ chức các hội cứu quốc Việt Minh để phá rối cách mệnh. Muốn ngăn ngừa bọn nó, từ nay trở đi, những người hội viên cứu quốc các giới không được tổ chức ra ngoài phạm vi hội đã giao phó. Song có thể tuyên truyền rộng ra bất cứ nơi nào, sau khi tuyên truyền được người nào, cứ theo hệ thống giới thiệu để hội đưa người ở địa phương ấy đến tổ chức.

VIII. THỜI HẠN LẤY BÁO CÁO.

Muốn lấy báo cáo khỏi trễ, từ nay các phủ, huyện phải đưa báo cáo tháng trước về cho tỉnh trước ngày mồng mười (10) tháng sau.

IX. ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP NHỮNG NGƯỜI THUỘC PHÁI PHẢN ĐỘNG TRƯỚC KIA.

Cách mệnh đối với phản động là thù, song quần chúng phần nhiều lầm lạc, thế nên họ biết ăn năn tự hối, quay về cách mệnh thì cách mệnh sẵn sàng dung nạp. Nhưng muốn dung nạp hạng này, phải dựa theo sự phản động của họ trước kia mà đặt điều kiện: như bọn mật thám cho Pháp trước kia hay bọn tham gia vào các đoàn thể thân Nhật v.v... thì điều kiện kết nạp phải:

1. Đứng trước quảng đại quần chúng chỉ trích hành động phản quốc của mình.
2. Viết tài liệu tự chỉ trích đăng lên báo cách mệnh.
3. Công khai chống các đoàn thể mình đã có chân từ trước về mọi phương diện.
4. Hằng hái tuyên truyền cách mệnh theo đường lối chính trị Việt Minh.
5. Tuyên truyền được người nào, giới thiệu cách mệnh đến tổ chức.

Sau khi đã đủ 5 điều kiện trên, phải được thượng cấp thừa nhận mới được kết nạp.

X. BỌN CAO ĐÀI SẮM KHÍ GIỚI.

Bọn Cao Đài trong tỉnh có đôi nơi sắm khí giới và tập luyện, mục đích để chống cách mệnh. Vậy làng nào có Cao Đài, các Ban chấp hành chi hội phải coi họ có sắm khí giới tập luyện gì không, nếu có sắm để chỗ, điều tra xác thực phải báo cáo lên để tìm cách đối phó, chứ không được cướp khí giới của chúng trong lúc này.

XI. VẤN ĐỀ BẮT LÍNH.

(Nhắc lại thông cáo số 1 về việc bắt lính cho Nhật, lính bảo an). Các hội

viên cứu quốc của các giới phải tuyên truyền cho quảng đại quần chúng hiểu đi lính là chết vô ích, nếu bị bắt phải tìm đủ cách trốn cho được. Người nào tình nguyện đi du kích, các Ban Chấp hành các cấp hội cứ dựa theo điều kiện cách mệnh mà kết nạp họ.

XII. Bao gai, mền, mũ sắt, đèn cạc bia, cốt mìn, thuốc nổ trong thủy lôi, cò rếp mỏng, bột huỳnh tinh là những thứ cần thiết cho quân đội, các hội viên cứu quốc các giới khẩn tìm gấp cho.

ỦY BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC QUẢNG NGÃI

Của Tổng bộ Việt Minh ngày 20-6 Ất Dậu

CHỈ THỊ SỐ 7

Lúc này bọn Chính phủ Việt gian đương ráo riết ra sức bắt đồng bào ta đi phu sửa cầu đường cho quân giặc Nhật: cướp nước. Như thế chẳng những hành hạ đồng bào phải làm lụng khổ sở dưới ánh nắng, lưỡi gươm của giặc Nhật ở xứ này. Trong khi đồng minh sắp đổ bộ đánh phá giặc Nhật bị kinh khủng tan vỡ ngoài Mặt trận giờ chết của giặc Nhật đã kề bên.

Trong khi đồng bào ở Bắc đương hợp sức với đội quân cứu quốc Bắc Sơn tiêu trừ giặc Nhật, đồng bào Trung Nam đương sôi nổi hưởng ứng đánh giết giặc Nhật và đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ cũng đương chuẩn bị đánh phá giặc Nhật. Nếu chúng ta cứ ngồi yên chịu để cho giặc Nhật sai khiến, chúng kéo đồng bào ta ra sửa cầu đường cho chúng chạy chết và đàn áp cách mệnh cho mau lẹ tức là ta tự phản lấy quyền lợi của chúng ta, quyền lợi của đồng bào dân tộc và Tổ quốc ta.

Không, quyết không! Chúng ta phải gây cao phong trào kháng Nhật cứu nước. Nhiệm vụ của các đoàn thể các giới ngay bây giờ phải cấp bách thi hành.

1. Giải thích cho toàn thể đồng bào chống nạn bắt phu làm đường cầu cho giặc Nhật. Phải gây dư luận mạnh mẽ trong quần đại quần chúng làm bật nổi tinh thần kháng Nhật trong dân chúng. Vạch mặt bọn hô hào đi làm cầu đường cho Nhật trước quần chúng (có thể mở các cuộc mítinh bán công khai nho nhỏ trong từng nhóm để giải thích).

2. Một khi chúng sức tên người nào, tuyên bố không đi, chúng bắt thoát ngay, nếu có người bị bắt trốn giải, tự vệ tìm cách giải vây.

Chú ý: (Cấm không được đánh giết chúng) nếu thoát không được mà giải vây cũng không được thì đến chỗ làm việc thoát ly ngay.

3. Luôn luôn huy động tự vệ canh gác và nghe ngóng nó về làng bắt người, thì tin cho đồng bào thoát ngay.

Các cấp hội, các đoàn thể phải đặc biệt thi hành cho kỳ được chỉ thị này không được chậm trễ.

Chú ý: Tuyên truyền phải nêu cao 2 khẩu hiệu:

1. Chống bắt phu sửa cầu đường cho phát xít Nhật.
2. Lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

THƯỜNG TRỰC

Ngày 2 tháng 7 năm Ất Dậu

CHỈ THỊ SỐ 8

Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Các cấp hội, các Ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vũ trang để kịp khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng! Ban chấp hành cấp hội đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ, áp phích, công khai biểu tình, mitinh, vũ trang, bắt giữ Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ.

Các đồng chí phải nỗ lực

Hy sinh cho Tổ quốc.

Ngày mùng 7 tháng 7 Âm lịch.

(14 tháng 8 Dương lịch)

THƯỜNG TRỰC

(Có dấu tròn của Việt Minh đóng, khẩu hiệu trên dấu là: giết phát xít Nhật, Việt Nam độc lập. Ở giữa lá cờ đỏ sao vàng có chữ Việt Minh).

CHỈ THỊ SỐ 9

1. Tước khí giới quân Nhật và Bảo an trong những nơi đã võ trang quần chúng cương quyết thi hành.
2. Phải huy động tự vệ du kích bảo vệ và giữ gìn chiến sĩ và cơ quan cách mạng.
3. Phải huy động thợ rèn trong mỗi làng để rèn khí giới công khai
4. Các cấp Bộ, các Ban chấp hành tổng làng đều phải may cờ Việt Minh, băng cho nhiều (băng viết áp phích sẽ gửi về sau).

3 giờ chiều ngày 7 tháng 7 Ất Dậu

Thường trực phủ Th - N

(Trích sao Chỉ thị Thường trực tỉnh)

CHỈ THỊ SỐ 10

LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN Ở CÁC LÀNG TỔNG, PHỦ, HUYỆN, TỈNH

I. CẦN PHẢI LẬP ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG:

Sau một ngày đêm dưới sự lãnh đạo của Việt Minh các giới đồng bào tỉnh đã phát động được một phong trào kháng Nhật đặc biệt mạnh mẽ với những hình thức mới mẽ, tổng vũ trang nhân dân, giới nghiêm, tổng biểu tình, tuần hành, thị uy, vũ trang và phát động khởi nghĩa từng phần. Cờ đỏ sao vàng năm cánh hiện nay đã phát phối hầu khắp tỉnh Quảng Ngãi. Chính quyền giặc Nhật và lũ Việt gian phản quốc trong tỉnh tan rã gần hết. Trừ khu tỉnh lỵ và phụ cận, các phủ huyện lỵ và một số ít địa phương không kể, hầu hết hương thôn nay đã thuộc quyền kiểm soát hoàn toàn của các đội tự vệ, tiểu tổ du kích và nhân dân vũ trang. Chính quyền thực tế ở đó đã về tay nhân dân cách mạng mặc dầu chưa thành lập cơ quan cầm quyền. Cứ tình hình mới ấy, Ban Thường vụ Việt Minh quyết định cho các Ủy ban cứu quốc địa phương phải lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương theo hình thức Ủy ban nhân dân cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng bắt đầu thành lập trong các làng, tổng nào mà nhiều làng đã thành lập trong các làng, tổng nào mà nhiều làng đã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng thì thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tổng, rồi do Ủy ban này mà thành lập ra Ủy ban nhân dân cách mạng ở làng chưa có. Lập các Ủy ban nhân dân cách mạng làng, tổng, phủ, huyện là những bước đầu để tiến tới thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tỉnh.

II. CÁCH TỔ CHỨC CÁC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀNG, TỔNG, PHỦ, HUYỆN

Ủy ban cứu quốc (hay Ủy ban Việt Minh) làng chỉ định trước những người đưa vào Ủy ban nhân dân cách mạng rồi giới thiệu cho toàn thể đồng

bào (từ 18 tuổi trở lên) bầu cử giữa một cuộc "mít tinh" long trọng tại đình làng.

Chú ý: Mời những người tai mắt cùng đại biểu của làng khác của các giới ở làng lân cận đến dự "mít tinh" để tăng vẻ long trọng và khuyến khích. Ủy ban nhân dân cách mạng các tổng có thể thành lập trong một cuộc "mít tinh" toàn tổng, hoặc mỗi làng có thể họp "mít tinh" trực tiếp cử đại biểu để họp lại thành Ủy ban nhân dân cách mạng toàn tổng, phủ, huyện... Số đại biểu của mỗi làng (ví dụ làng 100 dân được cử 1 đại biểu thì làng 500 dân được cử 5 đại biểu) tuyển cử luôn luôn theo lối phổ thông đầu phiếu, bất cứ đàn ông đàn bà từ 18 tuổi trở lên đều được bầu cử, ứng cử. Phải chú ý chọn những phần tử đã tỏ ra tận tụy hy sinh, cương quyết trong cao trào kháng Nhật cứu nước hiện tại, phải gạt bỏ tất cả những phần tử do dự, lừng chừng ra ngoài Ủy ban nhân dân cách mạng nhiều hay ít tùy theo làng đông hay ít, nhưng ít nhất Ủy ban nhân dân mỗi làng cũng phải được 5 người.

Chú ý: Tất cả mỗi người cùng ở trong địa phận một làng ngụ cư hay chính xã đều có quyền bầu cử, ứng cử ngang nhau, vì cách phân biệt đó là do bọn phát xít gây ra chia rẽ đồng bào ta, nay chính quyền cách mạng của nhân dân tức khắc xóa bỏ sự phân biệt ấy để cho tất cả đồng bào đều được hưởng quyền lợi ngang nhau. Sau khi được bầu cử, mỗi người ủy viên đều phải đứng ra đưa tay tuyên thệ trước đồng bào trong cuộc mít tinh. Tuyên thệ như thế này: "Tôi tên là... được cử vào Ủy ban nhân dân cách mệnh, xin thừa trước toàn thể đồng bào và xin hy sinh đến cùng để phụng sự quyền lợi cho đồng bào, Tổ quốc, nếu sau này sai lời tôi xin chịu tội".

Sau khi Ủy ban nhân dân cách mạng thành lập, Việt Minh cùng các đoàn thể cứu quốc vẫn để nguyên và mở rộng để ủng hộ chính quyền cách mạng của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG.

Ủy ban nhân dân cách mạng là cơ quan cách mạng thay mặt đồng bào cầm chính quyền đã cướp được ở các địa phương. Ủy ban nhân dân cách

mạng phải thực hành tức khắc những điều đã ghi trong chương trình Việt Minh, để cho nhân dân thấy rõ quyền lợi thiết thực của chính quyền cách mạng, do đó nâng cao tinh thần hy sinh chiến đấu của nhân dân đang kiên quyết bảo vệ chính quyền ấy, củng cố và lan rộng phong trào kháng Nhật cứu nước đang tiến lên tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Ủy ban nhân dân cách mạng phải lập tức tuyên bố (bằng yết thị, diễn thuyết) và thi hành những việc sau này:

1. Toàn thể đồng bào từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, từ đàn ông đến đàn bà, hoàn toàn bình đẳng vì hết thảy là con yêu của Tổ quốc.

2. Hủy bỏ hết thảy luật lệ của bọn đế quốc phát xít hay Việt gian đặt ra, bãi bỏ hội đồng hào mục cùng tất cả những chức dịch cũ (lý trưởng, ngũ hương v.v...), tịch thu và phá hủy tất cả các đồng triệu của lý trưởng, chánh trưởng, hương bộ là những vật liệu tiêu biểu cho chế độ nô lệ của lũ giặc cướp nước.

3. Giải tán tất cả các đoàn thể phát xít phản quốc (Cao Đài, Tân Việt nam v.v...)

4. Bãi bỏ tất cả các thứ thuế cũ: thuế định, thuế điền, thuế môn bài, thuế chợ, thuế đòan v.v...

5. Phổ thông đầu phiếu

6. Nam nữ bình quyền

7. Thi hành tự do báo chí, tín ngưỡng

8. Hủy bỏ hết thảy nợ nần do nhân dân mắc của các nhà ngân hàng nông phú cùng tất cả những công ty của lũ giặc cướp.

9. Diệt trừ Việt gian và tịch thu tài sản của chúng để sung công hoặc chia cho dân nghèo (chỉ tịch thu những thằng bị án tử hình hoặc bị trọng tội).

10. Diệt trừ trộm cướp để bảo vệ tài sản và tính mạng cho đồng bào.

11. Đặc biệt chú ý củng cố phong trào võ trang nhân dân mở rộng và

củng cố các đội tự vệ du kích để củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương và tiến tới tổng khởi nghĩa.

Còn những điều khác trong chương trình Việt Minh sẽ tiếp tục chiến đấu để thi hành cho kỳ được tất cả.

IV. CÁCH PHẢN CÔNG TRONG ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG.

Mỗi ủy ban nhân dân cách mạng làng phải cử một người Chủ tịch, một người Phó Chủ tịch (nếu là làng lớn) một người thư ký giúp việc biên chép sổ sách hộ tịch của làng.

Một ủy viên quân sự coi việc bảo an, tự vệ và du kích.

Một ủy viên cứu tế coi việc giúp đỡ những người đau ốm tàn tật, già yếu, nghèo đói.

Một ủy viên tài chính coi công việc và đồ khí mệnh của làng.

Một ủy viên tuyên truyền và huấn luyện, coi việc huấn luyện tuyên truyền chính trị cho nhân dân, cùng việc học hành trong làng.

Một ủy viên tư pháp coi việc phân xử những vụ kiện thưa, trộm cướp, chửi mắng, đánh lộn, v.v...

Một ủy viên thủy lâm, nếu làng có ao, đầm, sông ngòi, rừng núi.

Một ủy viên coi việc đắp đập, nếu làng nào có đập ... Phải tùy theo sự cần thiết của làng mà thêm bớt số ủy viên. Ở những làng nhỏ, một ủy viên có thể kiêm đôi ba việc (ví dụ Chủ tịch kiêm tư pháp, cứu tế kiêm tài chính v.v...)

Trụ sở của Ủy ban nhân dân cách mạng là đình làng hay các nhà hội, có tự vệ ủng hộ cẩn thận. Ủy ban nhân dân cách mạng phải lập Ban Thường vụ gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu là làng lớn) thư ký hay thêm một vài ủy viên nữa nếu Ủy ban có đông người.

V. CÁCH LÀM VIỆC TRONG ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG.

1. Những việc quan hệ phải do hội nghị toàn Ban quyết định, theo

nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.

2. Những việc bất thường mà không kịp triệu tập toàn Ban và những việc lặt vặt đều do Ban Thường vụ quyết định.

3. Những điều quyết định của mỗi ủy viên phải được Ban Thường vụ đồng ý mới được thi hành.

Trên đây là những nhiệm vụ cần thiết trong giai đoạn hiện tại. Sau này có điều gì cần thiết sẽ bổ khuyết.

Muốn bảo đảm những quyền lợi cho toàn thể đồng bào và thi hành triệt để chương trình Việt Minh, đồng bào cần phải nỗ lực chiến đấu để thực hiện chính quyền cách mạng của nhân dân toàn quốc.

Các đồng chí! Cơ hội giải phóng cho giống nòi nghìn năm mới có một!

Hãy tiến lên chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc!

Chúng ta nhất định sẽ đoạt thắng lợi cuối cùng!

Dương lịch ngày 15 tháng 8 năm 1945
Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi
của Tổng bộ Việt Minh

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	3
PHẦN MỞ ĐẦU	7
1. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI.....	7
2. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TƯ NGHĨA.....	21
PHẦN I	39
Chương I	39
TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN Ở HUYỆN TƯ NGHĨA RA ĐỜI VÀ CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931	39
Chương II	61
ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC TỔ CHỨC CÁCH MẠNG (1932 – 1935).....	61
Chương III	69
ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CAO TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG BỌN PHẢN ĐỘNG THUỘC ĐỊA, ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ VÀ HÒA BÌNH (1936 – 1939)	69
Chương IV	83
ĐẢNG BỘ HUYỆN TƯ NGHĨA TRONG CAO TRÀO CỨU QUỐC VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945	83
PHẦN PHỤ LỤC	122

❑ Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN THANH TÂN

❑ Chỉ đạo biên soạn:

VŨ THIÊN LONG

NGUYỄN TIẾN PHƯỚC

❑ Đóng góp tư liệu:

Các đồng chí lãnh đạo của tỉnh
và Huyện qua các thời kỳ

❑ Sưu tầm và hệ thống tư liệu:

NGUYỄN DUY LUẬT

LÊ ĐÌNH TÔ - TRẦN ĐỨC THANH

Chữa bản in:

TRẦN ĐỨC THANH